

TUẦN TỐI TRỞ' ĐI, "MAI" RA 20 TRU'ONG

NĂM THỨ' I, SỐ 14

SAI-MEDI 30 MAI 1936



mai

TUAN BAO RA NGAY THU' BAY

QUỐC-KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

TRANH VẼ CỦA
HOÀNG SẼM
Huê 9 Mai 1936



70 LẦY GÁI 15

(XEM CHUYỆN MỖI TUẦN)



MỘT LÀNG MIẾ CỜ'

COI BÀI Ở BÊN TRONG



TRONG SỐ NÀY

NƯỚC PHÁP KHÔNG LẼ VÔ TÌNH

DU-KÝ BIỀN-HỒ DỄ-THIÊN

NÓI CHUYỆN VỚI NGUYỄN-VĂN-THAM

NGƯỜI VƯỢT NGỤC CÔN-NÔN

VŨ-TRỤ-LUẬN CỦA HỌ KHÔNG

"KINH DỊCH"

ĐỊNH NGHĨA "DÒ'N BÀ MỜ"

CHÍ-SỈ KHỐC VĂN-HÀO

CÂU LIỄN CUA CỤ PHAN-BÔI-CHÂU KHỐC ÔNG NGUYỄN-VĂN-VĨNH

BỐN CÁI "KHÔNG" CỦA HITLER

Không muốn vợ con. — Không thêm nữ-sắc
Không ăn thịt cá. — Không quý bạc tiền

CÔ DỘC

ĐOÀN - THIÊN
của
SONG CAN

16 TRU'ONG

REDACTION & ADMINISTRATION N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON
DIRECTEUR: ĐÀO-TRÌNH-NHẬT ADMINISTRATEUR: TRẦN-VĂN-GIAO

MỖI SỐ 0\$10

MUA BAO XIN TRẢ TIỀN TRU'ONG: 1 NĂM = 5\$, SAU THANG = 2\$60 BA THANG = 1\$30

KHÔNG LẺ NƯỚC PHÁP VÔ TÌNH

MỘT cô con gái, đối với cha mẹ, lẽ tự-nhiên có tình mật-thiết quan-hệ ra sao, chẳng nói thì ai cũng rõ. Những lúc cô ta còn có xuân-sắc, có thất-gia, có sự-sảo, do tấm lòng biết ơn cưu-dục sanh-thành mà bù đắp của cải cho nhà mẹ cũng là thường-tình. Nhưng đến khi cô sa cơ thất thế, cô chỉ có cách day mặt về phía nhà mẹ, trông mong mẹ giúp đỡ cho tấm thân mình được no đủ yên lành, mà bị bà mẹ ruồng rẫy, đến nỗi bà hăm he rào chắn con đường đi về nhà của cô mà nói: — « Từ nay mày chỉ được lui tới nhà nào có chừng thôi, không phải tự-do được nữa », vậy thử hỏi cô này có đáng suy nghĩ tủi hờn không? bà mẹ cư xử với con như thế có hợp với thiên-đạo nhân-luân không?

Chắc ai cũng mau mắn trả lời rằng không! Vì cứ lấy lẽ thiên-đạo đương-nhiên mà nói, thì mẹ con phải giúp đỡ bao bọc nhau luôn, bất cứ lúc nào; huống chi những hồi con có dư-dã, bà mẹ qua khiêng của bao nhiêu về cũng tự-do; đến hồi cô cần phải cậy nhờ lui tới nhà mẹ, mà mẹ lại vô tình, hăm he cấm cửa, không cho con lui tới tự-do sao phải!

VẬY mà chị Lúa nhà mình qua bên Pháp, sửa soạn gặp phải cái cảnh ngộ của cô con gái bị mẹ bạc đãi vô tình, hăm he cấm cửa đó.

Năm kia đã một lần rồi, hiện giờ lại đang rục rịch có một lần nữa, Liên-đoàn các nhà xuất sản lúa mì bên Pháp hiện đang vận-dộng yêu-cầu để hạn-chế con số lúa gạo Đông-Pháp bán ở bên tây có chừng thôi, không được tự-do nhập khẩu nữa.

Chúng tôi cho là một việc mâu-thuẫn quá lắm.

Thiệt vậy, hồi nào tới giờ, bất cứ đồ sản-vật chế-tạo gì của thượng-quốc chớ qua bán ở thuộc-địa luôn luôn được tự-do để dàng, luôn luôn được hoan nghinh tiêu thụ, không ai hề nói gì nửa tiếng, phiền gì nửa lời, thế mà lúa gạo thuộc-địa chớ sang bán ở thượng-quốc, thì lại nay bị hăm he hạn chế có chừng, mai bị hăm he rào đường cấm cửa, là tại sao vậy?

Không lẽ nào nước Pháp chỉ biết ích kỷ vô tình, cho đến đối cư xử với thuộc-địa mà để có những chuyện như thế xảy ra, trái hẳn với cái nguyên-tắc « hỗ trợ » hồi nào người ta to lời lớn tiếng nói hoài, chỉ thiếu một điều là ban hành tại bữa óc chúng tôi mà nhét vào nữa thôi.

Không lẽ nào các ông đại-thương đại-nông, các ông tư-bổn công-nghệ bên thượng-quốc, chỉ biết tự-do tiêu-thụ những sản-vật chế-tạo của các ông ở thuộc-địa mà thôi, còn sản-vật chế-tạo của chúng tôi — sự thiệt nào có bao nhiêu! — chớ qua bán trên thị-trường thượng-quốc, thì các ông nay đem con ma hạn-chế, mai lấy hàng rào quan-thuế mà hăm nhát chúng tôi hoài?

Quả vậy thì mười lần Diogène có thấp cả chục bó đuốc đi tìm giữa ban ngày cũng không thấy « Công-lý » và « Hỗ trợ » ở đâu. Hoặc trên đời có hai thứ đó thì cũng nên bôi xóa trong tự-diễn, trong ngôn ngữ, và nên đào lỗ mà chôn đi cho rồi.

NẾU như cái tin rục rịch hạn-chế lúa gạo kia mà thiệt, thì cả dân-biểu, cả dư-luận, cả quốc-dân nên kêu nài hăng hái thế nào, cho về mặt kinh-tế ở giữa thượng-quốc với thuộc-địa phải vĩnh-viễn giữ đúng cái nguyên-tắc « hỗ trợ » một cách hoàn toàn và được quân lợi cả đôi bên. Bất cứ lúa gạo hay sản-vật nào của thuộc-địa, dầu có những cái cơ gởm ghê quan hệ tới đâu, người ta cũng không thể hạn-chế ở thị-trường thượng-quốc mới phải.

Cái chánh-sách thuộc-địa kinh-tế, nước Pháp — nhất là nay mai có chánh-phủ Dân-đoan Tả-dực — nên thi-hành theo một cái định-chế nào cho rõ ràng, lâu dài, công-bằng, chớ để lũng lổ mù mờ, nay toan thế này, mai hăm thế khác không được.

Chủ-não của chánh-sách ấy thế nào thì phải?

Đây, chúng tôi xin mượn mấy lời ở trong một bài của ông Robert Veyssié viết trong tạp-chí « France Outremer » hôm 1er Mars rồi như vậy:

« Phải thi-hành sự hiệp-lạc hỗ-trợ, chớ không được kiếm « cách lừa đảo nhau.

« Về mặt kinh-tế thuộc-địa, chánh-sách nước Pháp không nên « vì một lẽ gì mà đi làm những phương-pháp bạc bịp một phía này, « để bắt lợi cho phía kia.

« Sản-vật của thượng-quốc đều được bảo bọc và tự-do tiêu-thụ ở thuộc-địa. Vậy thì sản-vật thuộc-địa cũng phải được bảo « bọc và tự-do tiêu-thụ ở thượng-quốc, như thế mới là công-bằng « và hữu ích, chớ không được dùng những cách xiên xẹo mà cần « trở nó.

« Ta phải biết sản-vật thượng-quốc nhờ có thuộc địa tiêu-thụ « dùm cho nhiều quá. Sự đó chỉ có một cách báo đền này mới là « phải là: giúp lẫn nhau. Cuộc thịnh-vượng của thuộc-địa « và cuộc thịnh-vượng của thượng-quốc tất nhiên phải thế. »

Q. C.



CHUYÊN MỖI TUẦN

70 LẤY GÁI 15

Hôm đầu tháng nay, hình như có miệng tiếng người ta — cả báo-giới nữa —

ở Đê-kinh và Hanói xầm xì về một chuyện nhơn-duyên mà người ta cho là éo-le kỳ quái. Một cụ già gần lục thất tuần, có chừa nghị-viên Dân-biểu Bắc-kỳ, có Bắc đầu bội-tinh, có cửa tiền muốn triệu, từ Hanói ôm một bó giấy bạc cuốn lại bằng bắp đùi — nghe nói 5 muôn — vô Huế lệnh xuống một cái bộp, cưới ngay được một bà quận-chúa mới có 15 tuổi đầu.

Nhơn dịp, người ta hát câu ca dao:

Bảy mươi lấy gái mười lăm,
Cò nằm cò ngáy, cù nằm cù ho

Theo ý tôi tưởng, cuộc nhơn-duyên này có gì là éo-le kỳ quái đâu nếu như ai chịu khó xét tới tâm-lý hai đảng và nhất là nếu ai từng rõ tiền-nhứt của đảng trai; tôi muốn nói đảng... cụ về.

Một đảng hào Danh.

Một đảng vụ Lợi.

Chính Danh và Lợi lấy nhau, ta chỉ biết thế là đủ, hà tất phải kê có đầu 15, chú về 70 làm gì?

Riêng phần tôi nghe chuyện tôi phải ngợi khen bái phục cụ về sát đất. (Mời cụ mua dùm chúng tôi một năm báo nghe).

Bởi cụ khéo vì mình mà trả thù cho thiên hạ biết mặt chơi.

Hồi cụ còn hàn vi ở đất Bạch học mới trên 30 tuổi đầu, nhằm mất kết duyên với một bà lão ngoài 50, tuy là tóc gần bạc, răng gần long, nhưng mà sức còn hăng, bạc đầy tử. Chắc nhiều người ở Bắc-hà còn nhớ lúc đó có anh văn sĩ đã sự nào đã làm bài thi truyền tụng:

Bạch-hà nhà ta dậy tiếng đồn,
Chồng vừa mới chết vợ chưa chôn. v. v.

Người ta cười khúc khích với nhau, tưởng đầu số kiếp của cụ chỉ lấy vợ bà già. Nhưng bà già qua đời rồi, bây giờ cụ chẳng lấy được vợ con nít là gì đó.

Sau nữa cụ khéo vì binh-dân mà cất đầu lên mặt, người ta chẳng biết ơn thì thôi, còn xầm-xì nói gì? Thiệt vậy, bề nào cũng

XIN LỜI

NHƠN vì kỳ này có nhiều bài cần đăng ngay, nên chỉ mấy bài đăng lý kỳ này phải đăng tiếp theo:

1-) Những cách xử xử xưa nay.

2-) Thi-văn mất nước

Đều xin hườn lại kỳ sau.

Đọc-giả lượng thứ, bốn báo cảm ơn.

ĐỒNG CHÍ

N° 47 Boulevard Thuận-khieu
CHOLON

Là một tiệm may lâu nay được quý ông quý thầy chiều cổ, ấy cũng nhờ thợ may khéo, kỹ lưỡng, thợ đứng cắt thiện nghệ, vậy nếu quý ông muốn mặc đồ cho đúng, mời đến ngay tiệm chúng tôi thử một lần chắc được vừa lòng, giá cả tính phải chăng hơn các nơi khác nhiều.

là dân đen con đỏ, lại tóc bạc da mồi, mà cụ lấy được vợ nhanh vàng lá ngọc, lại miệng sữa má hồng như thế, tôi tưởng vậy là bánh cho binh dân lắm đó.

Nhứt là, chẳng cần phải cạm cù như ông Đào-duy Anh với từ-diễn nọ, tự-diễn kia làm gì, mà nội một việc cụ cưới được vợ vừa dòng sang vừa con nít đó, cũng dư vất vả nhứt câu tục ngữ « Có tiền mua tiên cũng được », thật là rõ ràng dễ hiểu mà hay.

Cứ xét mấy mặt thế ấy, nên cụ tôi nghĩ cuộc nhơn-duyên này chẳng éo le kỳ quái chút nào, lại còn đáng bái phục người ta là khác nữa. Thử hỏi ngay tôi và các ông, nếu chúng ta muốn, liệu có làm được như vậy hay không?

Còn sự người ta viện câu tục ngữ « 70 lấy gái 15, cò nằm cò ngáy, cù nằm cù ho » kia, tôi xin thú thiệt không biết sao mà nói. Trời ơi! Có cò nằm ngáy, cù có nằm ho, để ai làm ma-xó hay ở láng giềng mà biết?

Có điều là tôi tưởng một cuộc nhơn-duyên do nơi Danh Lợi dụng tâm giao kết thế ấy, chắc hẳn có không ngáy, cù không ho đâu. Phải biết đời nay trẻ đã tinh ma, già còn rắn chắc lắm mà!

MINH-THIÊN.

CÂU CHUYỆN NGHE THAY

Bị cấm trong vòng ba thân, báo « NGHE THẤY » đành phải im hơi vắng tiếng trong bấy lâu nay.

Bây giờ thời kỳ ấy đã mãn, chúng tôi xin mạnh dạn cho NGHE THẤY ra chào đời trở lại với một kỷ nguyên mới. Mời từ hình thức đến nội dung chuyện chủ về mặt hài hước, đem những chuyện « NGHE THẤY » mà làm một dịp mua vui cho các bạn đọc.

Đọc giả nhớ đón coi số đầu sẽ xuất bản nhằm ngày thứ bảy 6 juin 1936. Giá mỗi số 3 xu.

Ái muốn hỏi ban đầu gì, xin mời hoặc viết thư đến:

186 đường Espérance-Saigon

Diệp may ít có

QUÍ NGÀI,

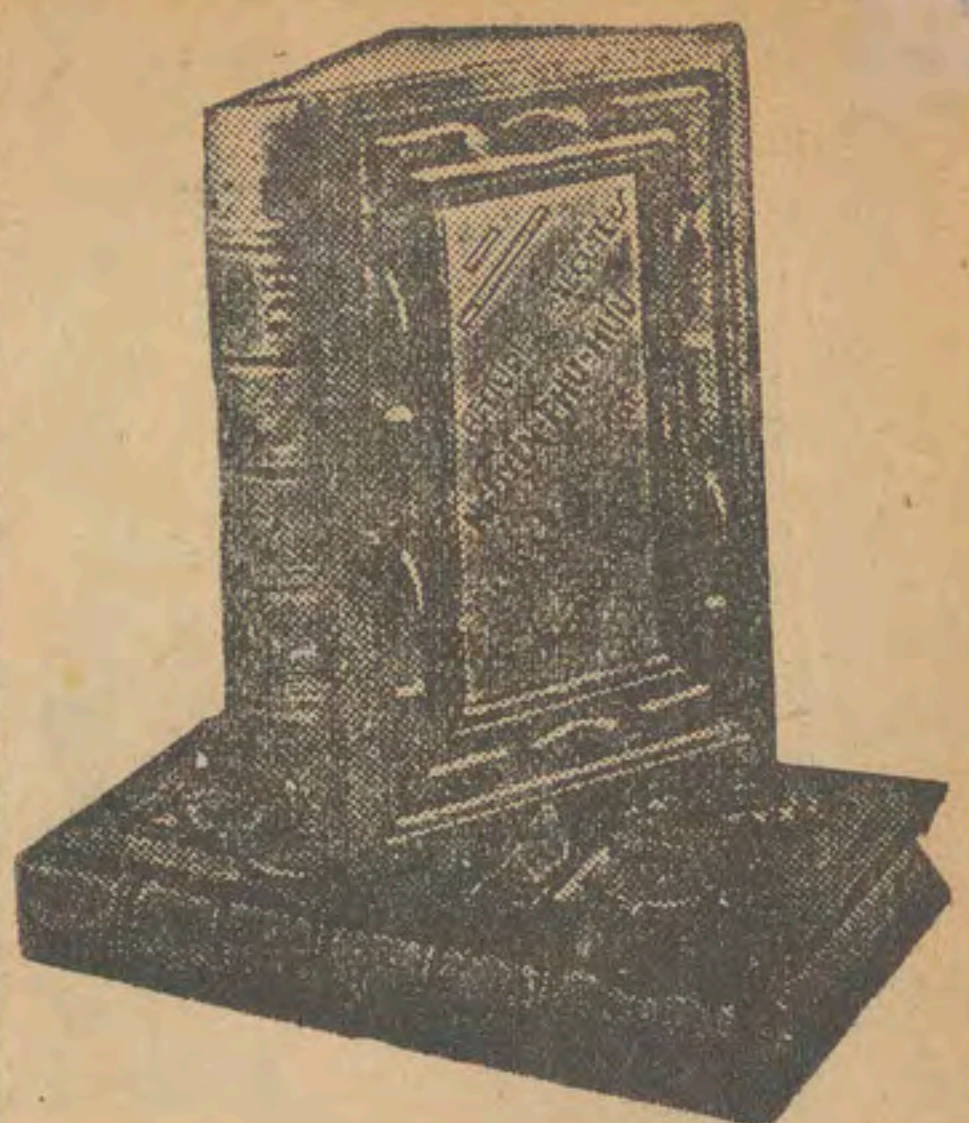
Muốn có xe máy mới tinh hảo mà giá rẻ. Muốn mua đồ phụ tùng xe máy bán hạ giá. Muốn mua xe máy cũ giá thật rẻ. Có xe máy cũ, muốn đổi xe máy mới mà bù ít tiền. Xin lại tiệm HUYNH VINH THÂN số nhà 21 đường Amiral Roze Saigon. Vì nơi đây có: Thợ chuyên môn sơn máy « Pitolet » hàng diên (Soudure autogène) xi kèn sửa kỹ lưỡng.

Ngài nào mua trên hai đồng chúng tôi có tặng đồ.

Tùy theo mua nhiều ít mà tặng những món đồ đáng giá.

HUYNH VINH-THÂN

21, Amiral Roze - SAIGON



NGUYỄN-PHÚ-HỮU

Reliure — Cartonnage

102-104, Bd Gallieni :: SAIGON

Cò tinh

Những người trai trẻ thường mắc các chứng bệnh như là: di-tinh, mộng-tinh, đau lưng nhức mỏi, cử động rất yếu ớt, giao cấu không bền.

Những chứng bệnh như thế là vì thọ khí bẩm yếu, hoặc lỡ mắc phải bệnh Phong-tinh cho nên tạng thân suy, con người bạc nhược dầu có giao hợp với đàn bà cũng là miễn cưỡng thôi.

Hãy uống thuốc Cò tinh tráng dương số 18

Thuốc giúp sức cho người đàn ông sanh tinh lực đầy đủ, lúc gần gũi với đàn bà được bền bỉ và tinh xạ từ cung, vì đó mà quý vị được mãn nguyện, cuộc sanh tồn đầy đủ lạc thú, có thể đậu thai. Không đau lưng, không chán ngán.

Thuốc thiệt hay, giá 0 \$ 60 mỗi hộp, uống nhiều lần.

Nhà thuốc: BẠCH-LOAN

số 300, rue des Marins, CHOLON



BÁN ĐÚ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - văn - Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

Bổn trường dạy thêu máy, thêu tay, dệt laine và ép-bông-nhung rất khéo. Đủ thứ nút và bánh ki u xưa và nay tiện tốt và thiệt ngon. Đảm chắc không đầu bằng.

Mới mở thêm lớp dạy nấu đồ Tàu, Tây cả 60 món mà chỉ tốn 10 đồng bạc thì rành nghề.

MỸ-NGỌC NỮ-CÔNG

51-53, Boulevard Gallieni - SAIGON

ÔNG BABUT ĐỂ CÁI CÂY TRƯỚC CON TRÁU

ONG Babut, chủ-nhơn « Pháp-Việt tạp-chi » ở Hanoi, đối với vụ mua thăm đã đổ bể ra tại Saigon ta, cho rằng trong cuốn sổ — gọi là sổ de Lachevrotiere (liste de Lachevrotiere) — biên tên 160 cử-tri kia, bề nào cũng có một ít người Pháp là vì nghèo túng mà bán thăm kiếm tiền, còn thì là Ấn-độ dân tây và Annam dân tây nhiều nhứt. Ông nói như kiểu tiên-tri: « Thì người ta cứ đăng ngay cái danh-sách 160 cử-tri đó ra mà coi ! »

Thiệt ông Babut để cái cây trước con trầu.

Ông lấy « quả » làm « nhơn », kẻ ngon bỏ gốc.

Nếu quả việc mua bán thăm này có thiệt, thì đầu tường là tự ông Beaumont vãi tiền ra mua thăm từ-tung, những kẻ có thăm mới giục lợi và có chỗ mà bán được chớ. Chúng tôi tưởng có nên trách thì trách kẻ vãi tiền ra mua thăm mới phải. Vì có nhơn này mới sanh quả kia mà.

DẦU TRONG DẦU ĐỤC AO NHÀ VẦN HƠN

HÌNH như có ít nhiều người Pháp làm ăn kiếm xu ở xứ này, cần sanh-tồn với dân xứ này, mà cư xử vụng về, dễ làm mịch lòng thẹn mặt của người Annam bằng những chuyện nhỏ mọn, kỳ quái.

Tức như nhà Lido yết thị từ nay không cho người Annam vô thăm ở hồ tắm của họ. Cách cư xử ấy thật là vụng về đại dột.

Hồi nào mới mở hồ tắm ra, họ còn cần khách Annam; bây giờ đông mỗi đất hàng rồi, họ trở mặt khinh khi ngăn cấm.

Không biết rằng tắm ở hồ tắm Lido thì bánh bao quý báu gì đó, mà người Annam cứ phai cầu tới đó mới tắm được sao? Than ôi! Châu-thành này có biết mấy nhà Annam giàu lớn, có biết mấy người Annam hay nói chuyện công ích, công-tâm, hay tự xưng mình ham mộ thể-dục, chớ không ai chung dẫu-lại dễ xây nổi một cái hồ tắm riêng cho đồng-bào mình sao? Để chi bây giờ vì có một sự tắm mà bị người ta khinh khi mình hồ mặt thế kia!



Ta về ta tắm ao ta,
Dầu trong dầu đục, ao nhà
vần hơn.

Những ai hồi nào bay háo kỳ chưng bánh đi tắm hồ Lido mà bây giờ bị cấm cửa kia có biết không?

MỘT HỘI NHỮNG NGƯỜI CHỈ ĂN NƯỚC MẮM TỈNH

VI muốn tỏ lòng hiệp quần-ái-quốc, vì muốn bình vực một mô công-nghệ thực-phẩm thông-dụng cả nước xưa nay, ấy là nước mắm; vì muốn chống cự một bọn « cá mập » đang sảo đặt công cuộc nay mai độc-quyền nước mắm một cách khôn ngoan xiên xẹo rồi khi một mình một chợ sẽ tự do tăng giá bán nước mắm lên; vì mấy sự muốn đó, nên chỉ — chúng tôi nghe nói — có nhiều người mình, hoặc là nhà doanh-nghiệp ái-quốc, hoặc là hạng thanh niên nhiệt tâm, đang rù nhau xướng-lập ra một toàn-quốc đồng-minh « chỉ ăn nước mắm dựng tỉnh ».

Họ sẽ đem đủ cách-thức tổ-truyền và phương pháp khoa-học ra chứng tỏ cho ai nấy biết rằng duy có nước mắm dựng tỉnh mới ngon, mới sạch, mới có hương vị, mới để được lâu. Duy có nước

mắm dựng tỉnh thì đồng bào mới mua được giá rẻ mà ăn ngon, chớ đừng bằng thứ gì mà khiến người ta phải mua mắc lên một vài xu thôi, khoan nói chi nhiều, cũng là có hại.

Nghe nói Đồng-minh sẽ tìm cách giúp đỡ sảo đặt công việc cho các hàm-hộ biết tự trọng, có thể đem vật-sả mình bán thẳng cho người ăn, chớ không để qua tay trung gian nào cả. Hề qua tay trung-gian một chút, thế nào người ăn chẳng phải mua mắc. Nhứt là kẻ trung-gian có tổ chức đồ sộ chừng nào càng phải đập nặng vào hồ-bao người ta chừng ấy.

ĐÓ, BA THÁNG 1p.30 ĐAU CÓ PHẢI MẮC

CÓ ít nhiều độc-giã tưởng giá báo này bán kỳ hạn 3 tháng mà tính 1p.30 là mắc. Chúng tôi đã có lần biện bạch rằng không mắc chút nào, vì có hai lẽ:

1° — Nhảm tháng có 5 ngày thứ bảy, tức như tháng Mai này, thì bằng kỳ hạn ba tháng 1p.30, độc-giã vẫn có đủ 13 số báo. Còn lợi hơn nữa, là chư vị mua báo 3 tháng đầu có tới 14 số lận, vì bốn-báo bắt đầu xuất bản số 1 từ 29 Février đến nay 30 Mai, trước sau đúng 14 số đó.

2° — Các vị mua báo kỳ-hạn th nào mỗi 3 tháng cũng có hưởng một số đặc-biệt khỏi tốn t'êm hai ba cát bạc mua lẻ, vì cứ 3 tháng bốn báo lại ra một số đặc biệt. Tức như hiện tại chúng tôi đang sắp đặt một số đặc-biệt công-phu nay mai xuất bản.

Đó, 3 tháng báo 1p.30 đâu có phải mắc và độc-giã có thiệt thòi gì.

Bởi vậy, với chư vị mua báo kỳ hạn 3 tháng mà trả tiền luôn một lúc 1p.30 thì khỏi nói; còn với chư vị trả lần từng tháng, thì chúng tôi xin tính mỗi tháng mấy số thầu tiền mấy cắc, tiện hơn. Ví dụ tháng Mai này 5 số, tự nhiên chúng tôi phải thầu 0p.50, xin chư vị lượng xét và sẵn lòng trả cho.

PHÒNG CANH-NÔNG = O

NẾU ở xứ nào khác, phòng Canh-Nông sẽ là một cơ quan có thanh-thế vô cùng. Nhưng ở xứ mình đây, dường như không-khí chánh-trị đầy dẫy vì trùng, nên phòng Canh-Nông chỉ là một cái « hộp » riêng để lo những chuyện không có tánh chất gì gọi là... canh-nông cả.

Trước cái kết quả đáng thương hại, và đáng tủi nhục như vậy, có người phát chán lên báo: « Tội hơn « xúp » phòng Canh-nông cho

rãnh; như thế mà nông nghiệp sẽ được mạnh giỏi hơn nhiều ».

Chúng tôi không chịu chán nản như thế. Vì chúng tôi xét ra rằng chỗ bất lực của phòng Canh-Nông là tại hội-viên chia phe đảng nhiều quá. Và nhứt là dân cây không có quyền gì mà kiểm soát công việc làm của họ được.

Tôi nói dân cây, chớ không nói đến một ngàn mấy vị chủ ruộng có quyền bỏ thăm đầu. Phải, cần phải cho dân cây bỏ thăm, như thế phòng Canh-Nông mới ra phòng Canh-Nông.

Song đến 9 Juin đây, trào nào sẽ lên thay thế?

Làm thầy bói trong vụ cũ này không phải là khó chi đó: riêng về phần Annam, ngoài bốn ông hội đồng cũ ra, sẽ có bốn ông mới ra tranh cử. Một ông là đương kim quân hạt hội đồng, một ông kỹ sư canh-nông ở Ômôn, một ông kinh-lý ở Rachgiá, và một ông đại diện chủ ở Soctrăng.

ÔNG QUẬN HAY LÀ CHỦ CAI?

LÀM quan cai trị 11 tháng ở Đức-Hòa, ông chủ quận Trần-văn-Khuê, người ta nói ông không

gắt không được. Nhưng cái tiếng gắt này có năm ba nghĩa, tùy theo người hiểu. Có tội làm cọng sản mà bị gắt thì chẳng nói chi, chớ không làm cọng sản mà có tội, thì sự gắt này thật là hết nước nói. Có lẽ biết hết nước nói như vậy nên ông Dubois chủ lò đường Hiệp Hòa mới thi hành một kế tuy tầm thường mà không mấy ai khỏi mắc bẫy: đứt sấp cho cọng sản, mà đánh dấu sấp.

Ông cọng Đức Hòa có ăn sấp chẳng? Hay là con chồn — chủ cai Thới — mượn oai cọng mà ăn tuốt, rồi đến khi việc đổ bể lại mửa ra đổ thừa cho chủ.

Dầu thế nào mặc lòng, chỉ trong 24 giờ mà quan quận Khuê phải nhường chỗ cho người khác, thì ta càng tin sự muốn « tây ế » của quan trên.

Thật phạm tội chẳng?

Lấy bài « đit eua » của bạn Trương Tiêu của tôi bèn Đ.N.N. tiễn ông thật là đúng, và đáng lắm!

Còn như không thật?

Không hề gì: ông quận sẽ có một cách trả thù rất hay! thì ngồi lại quận Đức Hòa nữa, thì đầu cho mấy mươi ông Dubois cũng không thể nào cứng như cũ được c

«MAI» 20 TRƯỞNG

MUỐN đáp lại thanh-tình chiều cổ và hy-vọng của chư vị độc-giã, luôn dịp để tỏ ra sự tận-hóa của mình, nên chỉ từ số báo đầu tháng Juin tới đây trở đi «MAI» ra mỗi tuần 20 trương. Nên đón coi từ số tới, độc-giã càng thấy chỗ xuất sắc của «MAI».

Cuối tháng Juin, chúng tôi xuất bản một số «MAI NHI-ĐỒNG» đầy những bài hay về mới, in tốt công nhiều.

Từ đây, chúng tôi xin lỗi không thể gửi báo cho những vị viết thư hỏi mua báo mà không trả tiền mặt ít nhiều. Còn chư vị đã nhận được báo lâu nay mà chưa liện dịp trả tiền, thì bây giờ xin gửi trả cho nhà báo. Đó là một chỗ khổ tâm của chúng tôi, nhưng chính là sự quan-hệ tới vận-mạng và sự tấn-phát của tờ báo, xin độc-giã niệm tình mà lượng xét cho.

MỞI KHAI TRƯƠNG NGÀY 18 MAI 1936

Bốn hiệu mới mở một xưởng lớn nhứt bán đủ đồ như là bàn ghế, Tủ, Ván gỗ, salon, toàn là đồ rất kim thời, trong xưởng có nhiều thợ Bắc thiện nghệ làm, nên những món đồ nào coi cũng khéo lại kỹ lưỡng, vậy kính mời quý ông qui bà có dịp đến bốn hiệu xem, hoặc có cần dùng đồ chưng dọn trong nhà coi cho đẹp đến bốn hiệu chắc thấy vừa lòng giá cả bán rẻ hơn các nơi.

Tiệm ngánh **QUẢN PHÁT**

n° rue P. Blanchy prolongée Phấnuận

Tiệm chánh **QUẢN** phước **TƯỜNG**

tại cầu Ban ky

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu:

VIN CHAN'S

RƯỢU BỒ HẢO HẠNG LÂM BẰNG HUYẾT BÒ
MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lit. 2 \$ 60

CHỖ TRỮ BẮN: **PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE**

219, rue Marins - CHOLON
(ngay ga Cholon)



**LAIT
LE PATRE**

OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

MATERNITÉ MODERNE

N° 110, Boriesse - SAIGON

Là một nơi được các bà, các cô thai sanh càng ngày càng tin cậy vì:

1°) Cuộc tiếp sanh rất kỹ lưỡng an cần.

2°) Việc nuôi dưỡng rất niềm nở và hiệp vệ sanh.

Trước khi thai sản, sau khi thai sản, nên đến hỏi có

HỒ-THI-SAC, chủ nhân

có cấp bằng ổn-bà trường thuốc HANOI.

VI TRÙNG GIẾT NGƯỜI PHAN-AN TÔNG NGỌC

Đồng bào ta, bất câu nam phụ lão ấu, đã thật lắm chứng HO-LAO mà đã dùng đủ thuốc Tây-Nam, và đã chữa theo Âu-Mỹ là bơm hơi, mổ cở, cắt giấy chẳng rồi mà bệnh vẫn trở trơ, thì không còn ngần ngại chi mà không chạy đến địa chỉ dưới đây hầu tìm phương thánh dược gia truyền cứu trăm người không sai một, dăm lăm cam đoan, nhứt là đàn bà sau khi sanh đẻ, bất luận đường kính, sanh ho thì càng quan hệ. Lành nuôi con nít bá bệnh eo ọi kính niên, ở xa kẻ rãnh chừng bệnh gởi thuốc lành hóa giao ngàn.

ĐẠM - SỬ - CÔN

245 Colonel Grimaud Saigon

M. CẨM-SƠN

245 Colonel Grimaud Saigon

BIỂN-HỒ ĐẾ-THIÊN

V

CỦA **VÂN-TRÌNH**

Ngày giờ ở Siemréap của chúng tôi đã gần hết rồi. Khác hẳn với phần nhiều người đi du lịch Angkor, chúng tôi muốn để «món ngon» lại sau chót hết—nếu chúng tôi có thể gọi món ngon là cảnh chùa Đế Thích (Angkor Watt) mà ai nấy cũng đều phải xem trước, vì nó gần hơn Đế Thiên đến mười mấy cây số.

như nửa ganh gét. Ngirng lại một bước, ngẩn đầu lên, chúng tôi không hề làm mất giấc ngủ của bọn dơi khiến chúng nó hoảng kinh đua nhau bay trốn tán loạn. Một cái mùi nồng gắt lằm với mùi đá ướt trộn lẫn lại đưa vào đầu óc chúng tôi; đến khi leo lên ngời tón ten trên nất thang để chụp hình, chúng tôi mới thấy trong

của Vua, đạo-sĩ hiền ý, nhưng cũng phục cười tưng vui mà nói: «Hạ thần sẵn lòng nhảy vào chảo nước sôi chỉ xin Bệ Hạ ở ngoài, nếu khi tôi nhảy vô rồi, thì Bệ Hạ làm ăn rồi nắm thuốc tôi trao cho Bệ Hạ vô chảo lập tức, như thế mới toàn tánh mạng của tôi được». Vua hứa. Tin lời vua, đạo-sĩ nhảy vào chảo nước sôi. Vua ở ngoài trông thấy làm lơ, quảng gói thuốc mất mà bảo: «Đáng đời nhà mi, còn đến đây muốn giết trăm nửa thôi? Coi ai chết trước cho biết...»

Đạo sĩ chết, chẳng bao lâu thì chùa Đế Thích bị đổ nát, không còn cái oai-nghi như xưa nữa. Mà cũng từ đó các vua Cao-Miền đời này nối đời kia mới suy sụp lần lần. Quả chẳng là sự trả thù thiêng liêng, công bình của Phật, trời?

Câu chuyện ông vua Tần Cù như thế, hề các bạn đến Siemréap thì nghe thuật liền; riêng về phần tôi, tôi không hề giới ý đến nó; nhưng không biết sao ngồi trên bệ đá, cái bóng vua Tần Cù lại nhảy ra trong trí tôi, dường như cái bóng ấy đã lâu đời núp trong đáy trí nhớ của tôi vậy.

Đến đây rồi, mình mới biết:

bao nhiêu sách vở đều là vật vô dụng cả. Cái tiếng của cổ truyền nói mạnh hơn là những lời nói của sách, đầu là sách viết rất phổ thông như quyển sách của ông Henri Marelal.

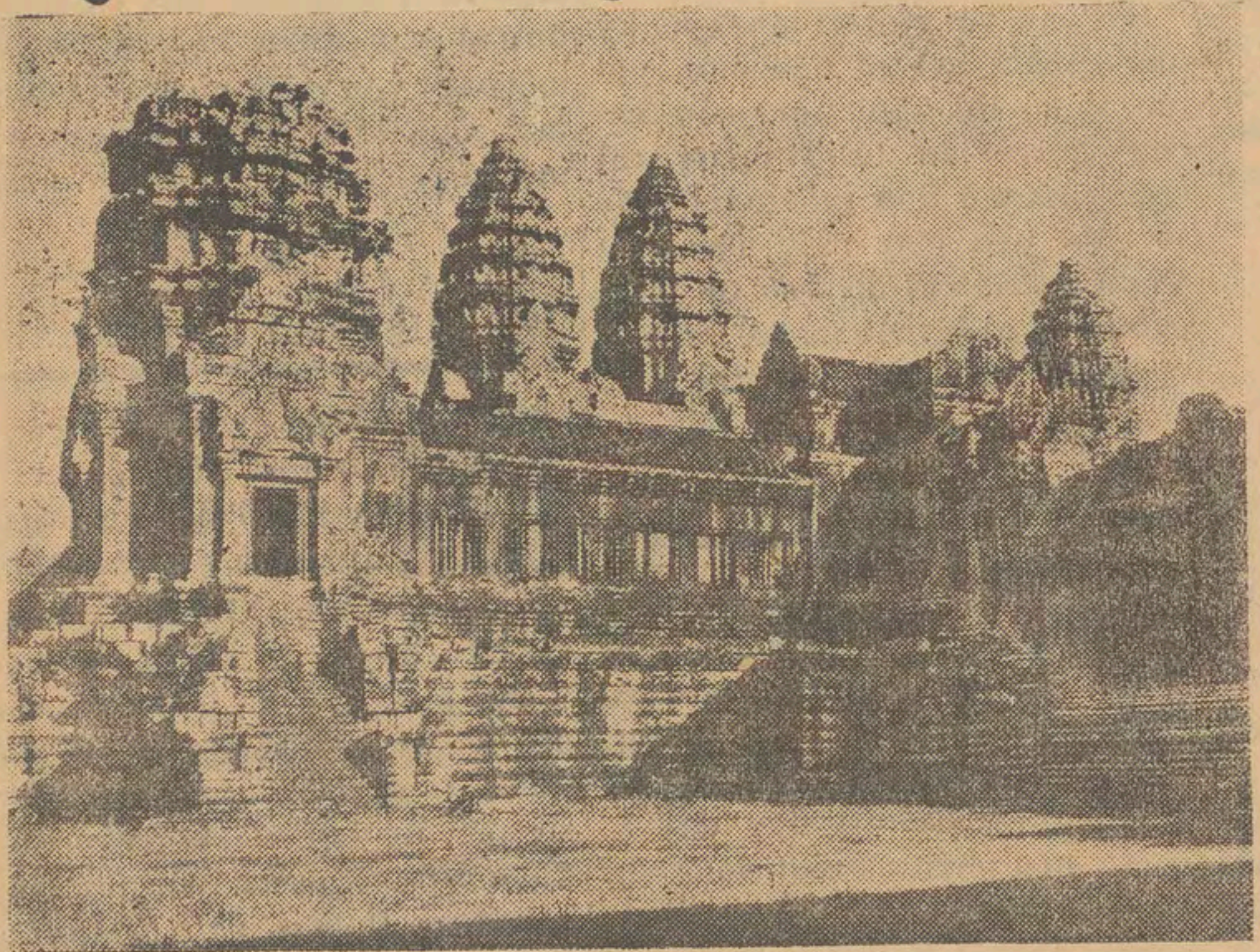
Nếu mấy hàng này nhờ sự tình cờ mà lọt được dưới mắt của ông Henri Marchal, tôi xin ngài hãy lượng thứ cho tôi, và tôi kính cũng kính nghiệm và đồng ý kiến như tôi rằng: đến Đế-Thiên Đế-Thích mà đọc sách khảo cổ, hay là du ký này kia, nếu có hiệu quả thì có cái hiệu quả này: bóp hẹp cái trí của mình, không cho nó thông thả vầy vung, ở một nơi mà mình phải để cho nó thông thả vầy vung mới hiểu được cái đồ sộ và cái hùng tráng của cảnh vật.

Quảng sách đi! Rồi nhẹ nhàn với một cái vui mình quyết làm thầy, và làm kẻ dẫn lộ cho mình, các bạn đọc sẽ theo chúng tôi mà bước mau lên trên một con đường làm bằng đá xanh dài gần 500 thước, để vô cho tận chánh điện. Càng đi tới chừng nào, càng leo lên cao chừng nào ta lại càng như cảm thấy sự yếu ớt, nhỏ nhen của chúng ta. Từ những cột vườn

vực đến những cái cửa vòng cung rộng rãi, đến những cái nóc uốn cong cong, cả thấy làm toàn bằng đá xanh láng nhuộc, chạm trổ tinh vi, mỗi cái đều như đẽ gọt ta, dưới cái to lớn, nghiêm trang của nó.

Từ dưới nền đến trên ngọn tháp vọi vọi ở trên mây xanh, mỗi tảng đá như có một cái bồn phận riêng để dính liểu và hòa hiệp với bao nhiêu tảng đá khác nhau gây thành một cái toàn thể đều đặn, dong dầy, đẹp đẽ như cái thân hình của người thiếu nữ không có chỗ nào chệch được.

Thân hình... thiếu nữ... Chết chưa! Đến một cái chỗ mà mình phải vọt bỏ ra ngoài bao nhiêu cái tà ý thế mà tôi để một cái tà ý xông vào lòng tôi; nhưng biết so sánh làm sao bây giờ? Cái đẹp của Đế Thích thật như giống cái đẹp của người con gái yêu kiều từ đầu cho đến gót chơn chỗ nào cũng đều có chỗ cho mình thương được. Đây không phải là một cái cảm giác chỉ thoáng qua trong chớp lát mà thôi đâu. Trái lại, cái cảm giác ấy nó ăn thấm thía, sâu sa vào tâm não người ta một cách êm diệu vô ngần!



Đế-Thích

(Cl. Off. Ind. du Tourisme)

Sau khi lội bùn khổ cực, và người mũi cá tanh hôi ở Biển Hồ rồi, đi thăm Đế Thích cũng là một cách yên ủi riêng của chúng tôi, và cũng là một cách kiếm một vài cái nhớ cho dài để đem về. Muốn xem xét cho được tường tận hơn, chúng tôi cần phải nhờ một người dẫn đường thiện nghệ mới được. Than ôi! chúng tôi không phải bà con với hạng người như ông Rocquefeller, thì làm gì chúng tôi dám mượn mười đồng mỗi ngày người dẫn đường? Vì vậy mà chúng tôi mới nhờ một người bạn khác, về phần khảo cổ, chắc sành hơn người dẫn-lộ kia muốn ngán còn về phần tiền công, trái lại, chẳng đòi chúng tôi một xu nhỏ nào. Người bạn ấy thật là khó kiếm lắm, song dò la vài ba ngày, mới biết anh ta nằm chèo queo ở trong... kho sách của tòa xứ Siemréap. Chúng tôi muốn nói đến quyển «Guide d'Angkor» của ông Henri Marchal, là một vị hội-viên rất thông thái của trường Bác Cổ Viên-Đông.

Ôm được quyển sách ấy, lòng mừng khắp khối, chúng tôi chạy bon bon trên cái cầu dài 220 thước bắt qua hào sen, để dẫn chúng tôi vào cửa thứ nhứt của chùa. Vừa mới bước vô, thì có chủ rần bầy đầu rước chúng tôi, với cặp con mắt như nửa hiểu kỳ

mình để thờ, để chịu. Mặt trời chiều nhuộm một màu vàng dợt những tán đá, những chòm cây bao ở chung quanh. Tri tưởng-tượng của chúng tôi bỗng bất nhớ lại câu chuyện của vua Tần Cù (Le Roi lépreux).

Theo như người bốn xứ truyền khẩu với nhau, chính cái cảnh chùa Đế-Thiên dong dầy tốt đẹp này là do ông vua Tần-Cù tạo lập ra. Ông này vì bệnh hoạn liên miên nên mới khẩn vái với Phật trời cầu chữa làm phước. Một hôm, có một ông đạo-sĩ vào đền vua tâu rằng: «Hạ thần là người có thuốc trị lành được cái bệnh của Bệ-Hạ». Y như lời bảo, vua Tần-Cù bèn sai kẻ tả hữu đúc ra một cái chảo nấu thuốc, nhưng đến khi ra đứng trước cái chảo đương sôi hỏa hào ấy, vua lại sinh nghi, nghĩ rằng: «Ông này dẫn mình nhảy vào chảo nước sôi này, rồi ông chế thuốc vô, thì mình nhẹ liền, còn nếu ông không chế, thì sao? Mà quả, ông này có phương thuốc tiên, hay là ông này tay sai của kẻ nghịch để giết phật mình đi?»

Lưỡng lự, vua mới phán: «Tắm thuốc theo thầy dạy, quả nhân không từ, miêng là thầy vui lòng thì nghiệm cho quả nhân thấy trước nước sôi này không thể giết người được.» Trước cái ý-muốn

MỸ-NHON VIỆN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THUƠNG
HẢO HẠNG.—SỮA SẮC ĐẸP

Cô MADELEINE, người đàn-bà Annam trước nhất, học tại một MỸ-NHON VIỆN đại-danh ở Paris về, đích-thân sửa sắc đẹp cho quý khách

VIỆT-NAM NGÀN-HÀNG

Dây thép :
CRÉDITANA-SAIGON

Công-ty hữu hạn vốn 250.000 đồng bạc
SÁNG LẬP NĂM 1927
Hội quán : 54-56, đường Pellerin - SAIGON

Dây thép nói :
SAIGON — 21,326

— Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bá tánh.
— Công-ty cho vay thế chơn vé Quốc-trái Đông-Pháp, vé Crédit National những phiếu nào mà chánh phủ Đại-pháp hay là Đông pháp phát hành hay là chịu bảo chứng.
Bổn-hội có mua bên Pháp hợp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bá tánh mượn dùng.
(Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bổn hội)

Tôn-chỉ của bổn hội: LÀM VÉ VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

BÀN TRI-SỰ DANH DỰ VÀ CỔ VẤN

Chánh hội trưởng: HUỖNH-ĐÌNH-KHIÊM
(nay ngài đã từ lộc).
Phó hội trưởng: TRẦN-TRÌNH-TRẠCH,
nghiệp-chủ Baclieu.
Dr BIAILLE de LANGIBAUDIÈRE, Saigon.
M. Denis LÊ-PHẬT-AN, Thủđức.
M. LƯU-VĂN-LANG, Saigon.
Dr TRẦN-NHƯ-LÂN, Saigon.
Dr NGUYỄN VĂN-THINH, Saigon.
Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN, Saigon.
Me TRỊNH-ĐÌNH-THẢO, Saigon.
M. NGUYỄN-THANH-LIỆM, Saigon.

BÀN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LÝ

Chánh hội trưởng: M. TRƯƠNG TẤN-VỊ
Châu-đốc.
Quản-ly hành sự: NGUYỄN-TẤN-VĂN
nghiệp chủ, Saigon.
M. BUI-QUANG-CHỈ, Lương-y bốn quốc, Cholon.
M. ĐẶNG VĂN-VĂN, Longxuyen.
M. J. B. NGUYỄN-TRUNG-VINH, nghiệp-chủ, Saigon.
M. Alexis THÁI-VĂN-LÂN, Saigon.
Tổng-ly: P. LÊ-VĂN-GỒNG.

Hỡi người mắc bệnh ho!

HÃY DỪNG: **CHỈ KHÁI TẤN**

Thuốc ho thần hiệu, nhãn

BƯƠM BƯƠM của nhà thuốc

DAI-QUANG

27, Boulevard Tổng-đốc-Phương - CHOLON - Tél. 30.055.



NGUYỄN VĂN THÁM

PHÒNG SỰ CỦA "MAI"

TU'Ó'NG CƯ'Ó'P NGUYỄN-VĂN-THÁM

VU'Ó'T NGUC CÒN-NON

MỎI BỊ BẮT Ở BIỂN-TRE

cùng rồi, đầu tôi có ăn năn buồn
lực thế này đi nữa, thì chạy
cũng không khỏi lại trở ra Côn-
lôn.

— Phải, thì lại trở ra Côn-nôn,
rồi anh lại kết bè thả bên một
phen nữa chờ lo gì. Ở Côn-nôn
mà anh vượt ngục được như thế,
tất là tài-tình can-dâm lắm đó.
Cái việc anh đã làm, có phải mới
ai cũng làm được ầu. Nhưng là
trước khi muốn trốn, chắc anh
sắp đặt công phu khó nhọc lắm,
anh thuật lại cho chúng tôi nghe
có được không?

— Được! Thầy nghe tôi nói ra
đây, chắc thầy phải ghê sợ cho
lánh mạng và công phu vượt ngục
của chúng tôi biết bao! Thuở giờ,
nhiều người nghe nói từ Côn-nôn
vượt ngục, thì họ chỉ tưởng rằng
chúng tôi chặt cây kết bè rồi thả
trôi ra biển, chừng vài ba ngày là
tới mé bờ, chứ không khó nhọc
nguy hiểm gì mấy. Trời ơi! nào
có ai được biết những nông nỗi
chúng tôi thấy cái chết hiện ra
trước con mắt, nào ai có thể tưởng
tượng những cảnh đói khát vất
vã của anh em chúng tôi ra sao
ở đây?

«Thầy ơi! Trước hết muốn đi
trốn, phải lo dọn cây làm bè, phải
lo trữ cơm chứa nước, mấy chuy-
ể này mới nghe dễ dàng quá, nhưng
thật là công-lao chúng tôi phải lo
toan sắp đặt, ngàn khó muôn khó,
không biết sao mà nói ra cho hết.

«Vây mà sự chặt cây làm bè, với
chúng tôi còn là sự dễ dàng, đến
sự sắp đặt lương thực mới là khó
kiên cực khổ, tôi nhớ mấy thầy
thứ sự nghĩ tới năm tháng nào
mà đoán chớ ra cách thức chúng
tôi dự bị lương thực ra làm sao?
Nhất là phải dự bị lương thực cho
dủ 2 tháng là ít, vì bè của mình
có thể lưu đày trên mặt biển cả
sóng to đến năm sáu chục ngày
trước khi làm mới cho cá nấp hay
là có phước trôi tạt vô mé bờ.

«Đám chắt mấy thầy suy nghĩ
không bao giờ ra mà!

«Lương thực vượt ngục là cơm
khô, nhưng làm sao cho có cơm
khô được bây giờ?»...

Chúng tôi nóng ruột muốn nghe
cho mau, nên hỏi phăng tới:

— Rồi làm sao cho có cơm khô
được hả, anh?

Tám nhứt mặt lắc đầu và nói:

— Thầy ơi! Nói ra thầy phải
sợ, phải nhòm, phải ưa mưa,
nhưng không lẽ thầy hỏi mà tôi
không nói.

Sợ anh ta ngáp ngừng rồi không
nói được, chúng tôi yên ủi và
hỏi:

— Không, anh cứ nói đi, chúng
tôi cần biết những cái khổ nào về
xác thật của anh cho tới ngọn
ngành mây mù, vậy mới là câu
chuyện lý thú chứ!

Được lời như mở tắc lòng,
Thám tăng-bằng rồi nói tiếp:

— Cơm của tù tội ăn, thầy cũng
biết dư, toàn là cơm gạo lức,
người ta chỉ nấu đủ cho mỗi tên
tù ăn vừa đủ no là may phước
lắm rồi, chứ có dư dả được hội
nào đâu đành mình phơi cho khô,

Muôn sắp đặt vượt ngục, luôn trong 5
tháng, mỗi bữa Thám ăn cơm rồi phải
nhả ra một búng để phơi khô. — Đêm
khuya leo tường trốn ra mé biển chặt
cây làm bè. — Những nỗi gian nan nguy
hiểm trong 15 ngày linh đình trên biển

và lại mới có cơm mà phơi khô
cũng không phải dễ. Thiệt chúng
tôi đã nhọc lòng một xá biệt bao!
Bọn chúng tôi rủ nhau lập mưu
vượt ngục, cả thấy 4 người, trước
khi vượt ngục mấy tháng, chúng
tôi phải lo tính cơm khô để có
lương thực dã. Mỗi bữa ăn cơm
lên xong, chúng tôi và một miếng
cơm lớn, cũng làm bộ nhai như
người ta, nhưng kỳ thiệt là chúng
tôi ngậm nó ở một bên miệng,
giống như khi ngậm trái táo vậy.
Bỏ dưa xuống, thừa lúc không ai
lưu ý tới mình, chúng tôi lật đặt
đứng dậy, làm bộ muốn đi đại
tiện, chạy thẳng ra ngoài, chun vô
cầu tiêu, nhả búng cơm ấy ra nơi
vạt áo xanh, mau mau kiếm một
chỗ nào vắng vẻ mà có mặt trời
rọi xuống, tức là chỗ có thể cho
mình phơi cơm được, thì chúng
tôi lấy miếng lá chuối trải ra,
banh rỏi búng cơm ở trên đó. Cứ
mỗi bữa ăn thì bọn tôi 4 đứa ngậm
vào nhả ra được 4 búng cơm
đem phơi, tức là mỗi ngày được
8 búng.

— Phơi chừng nào mới đem vô?

— Khoan, thầy cứ để tôi nói tới,
không phải đem phơi như vậy
rồi chắc có cơm khô đâu; chúng
tôi phải canh giữ cẩn thận, vì
nhiều khi có mấy anh chuột bò
lên mà xoi lên mắt của chúng tôi
mới là khổ cho. Ít nữa cơm ấy
phải phơi cho được hai ngày, nó
mới khô. Lo phơi nắng và lo giữ
chuột rồi, còn phải lo trời mưa
nữa, bởi vậy chúng tôi phải có
chỗ riêng để cất giấu cho kỹ mới
được.

Khổ nữa lắm, thầy ơi! Mỗi bữa
một búng, mỗi ngày hai bữa, mà
chúng tôi phải ngậm vô, phải nhả
ra, phải phơi nắng, tóm lại chúng
tôi phải «lịch thảo đồn lương»
ròng rã có 5 tháng như thế mới
là đủ lương thực cần dùng cho
mình vượt ngục, chớ nào phải
mau! Cơm ấy phơi khô mỗi ngày,
chúng tôi phải có chỗ cất giấu
thật kín, sợ chuột biết cũng khổ,
sợ quan trên và thầy chủ biết
được cũng khổ. Anh chuột biết
thì anh «thỉnh» mắt, còn thầy
chủ biết thì cơ-mưu mình phải lo
ra còn gì!

Chúng tôi kiếm một cái rặng
cây thật lớn, bứt một đầu, khi bỏ
cơm khô vô, thì đầu kia phải đặt
một cái nắp kín mít, rồi đem cái

bông ấy mà giấu trong bụi, trừ
chúng tôi ra có lẽ chỉ có trời đất
thánh thần biết được mà thôi.

Tuy là bông cây, rây là cái kho
lương thực tích trữ đó, chúng tôi
không lường biết là nó bao lớn,
nhưng mà nắm chừng cái số
cơm khô chúng tôi giấu nhét
trong đó, ước chừng được hai
gạ, chớ không ít đâu!

Nói tới đây, anh Thám có vẻ
suy nghĩ chuyện chi bụng lắm,
rồi anh thở dài một cái, bảo chúng
tôi cho một điều thuốc bứt. Tay
chúng tôi công mà anh Thám nằm
điều thuốc vừa bứt vừa nói chuyện
rất tự nhiên, khỏi thoọc bay lên
ngui ngút, còn cặp mắt anh ta leo
nheo, ngó ngay mặt chúng tôi và
nói tiếp:

— Cơm khô có cách dự trữ rồi,
đồng thời bọn tôi còn lo một
món cần dùng không kém gì gạo là
«nước ngọt». Thầy biết chúng
tôi làm sao có đồ đựng nước uống
không?

—

— Nước uống thì dễ kiếm, duy
có món đồ để trữ nó rất là khó
khăn. Chúng tôi phải kiếm đồn
trong rừng mấy chục cây tre tươi
rồi đem phơi cho thiệt khô, thật
khô cho có một đầu để đựng
nước. Phải dùng tre phơi thật khô
mới được, là vì tre ướt mà có
nước đổ vô chỉ trong vài bữa thì
nước ấy trở nên thúi nạy, uống
không thể được. Bọn tôi cắt ra
trên 200 ống tre khô để đựng nước
mưa rồi nhét nút bằng «búp bần»
cho kín đáo, đem giấu một chỗ
khác nữa.

— Trong khi mấy anh làm chuyện
khó khăn ấy không có ai nói tới
sao? Chúng tôi hỏi anh Thám.

— Trời ơi! ai thấy sao được!
Chúng tôi phải núp lén trong khi
đi làm việc trong rừng xa, và
nhiều khi đang nửa đêm chúng
tôi phải làm bộ đi tiểu tiện, rồi
lén bắc thang mà leo ra ngoài
đặng đi sắp đặt mọi việc mình
đang trù tính đó.

Hết hết điều thuốc coi bộ thòm
tè, Tám ta phun tàn thuốc
xuống đất, rồi nói:

— Bây giờ, có đủ hai vật cần
dùng là cơm khô nước ngọt rồi,
đây là một việc nữa là đóng bè đi
trốn.

(Còn nữa)
THANH-MINH

PHẦN nhiều độc-giả ta chỉ
xem những chuyện từ
vượt ngục Guyane ở
trong các báo tây kỹ-thuật, chớ
không mấy khi được nghe chuyện
từ vượt ngục Côn-nôn ra thế nào?

Tù-phạm bị đày ở Guyane —
trong đó có trút ngàn là dân Việt-
nam — đóng bè vượt ngục, họ có
tiếng «lóng» riêng, gọi là «đi
tìm Nàng Tiên» (chercher la
Belle), nghĩa là đi tìm cái Tự-
do. Báo tây đã từng mô-tả bao
nhiều nông nỗi gian nan nguy
hiểm của tù vượt ngục Guyane:
nào là muỗi rừng cắn dữ chết,
nào là bị cá mập ăn; có khi linh
đinh trên biển, hết cả lương thực,
đến đôi một bọn tù vượt ngục
chung bè phải giết lẫn nhau mà
ăn thịt nữa.

Chặng biển «vượt ngục» từ
Guyane qua mấy nơi gần đó như
Venezuela hay Brésil, thật nguy
hiểm muôn phần, nhưng chặng
biển «vượt ngục» từ Côn-nôn vô
tới Camau hay Trung-kỳ, cũng
nguy hiểm không thua kém gì.
Mặc dầu con đường «đi tìm
cái Tự do» ở xứ ta có gần hơn
con đường của những người ở
Guyane kia nhiều, nhưng lại có
một mối hiểm nguy khác, là
rủi nhảm mùa nước biển chảy
xuống, làm cho bè trôi tuột về
miệt Úc-châu hay Nam-duy-
quần-đảo, chớ không trôi trở vô
mé biển quê hương được, thì
những người trên bè chỉ có một
nước, là... chết!

Bởi vậy, câu chuyện từ vượt
ngục Côn-nôn đáng thuật ra để
độc giả nghe, huống chi lại là
câu chuyện trong xứ, bao giờ
cũng có ý vị hơn là chuyện ngoài.

Chúng tôi suy nghĩ như thế, nên
chỉ hôm tuần rồi nghe tin có tên
Nguyễn-văn-Thám là tù Côn-nôn
đóng bè vượt ngục, mới bị bắt
tại quận Mỏ-cây (Bentre), chúng
tôi lật đặt đến tận nơi để hỏi
câu chuyện người liều chết kia đã
«tìm cái Tự-do» ra sao và tìm
được có rồi sao lại để rơi mất đó?

Vị phạm tội ăn-cướp, sát-
phương, tên Nguyễn-văn-
Thám, dân làng Khánh-
thành-Tân, quận Mỏ-cây (Bentre)
bị nhà đương-cuộc địa-phương
bắt được giải lên tòa Đại-bình kêu
án đày ra Côn-Nôn từ hồi đầu
năm 1935 mới rồi.

Ra ở Côn-nôn được ít tháng,
ngoài ra những sự ăn làm cực
khô, thân thể day vò, khiến cho
Thám không chịu nổi với cách
sống tù-tội khổ-sai ở trên hải đảo

đã đành, Thám còn nặng nỗi tình
vội vợ con, với quê-hương, như-
là với sự tự do mà anh ta nghĩ là
thương tiếc thêm muôn vô cùng.
Một là cảnh kuố đảo đê, hai là
môi tình vầu-vượng; hai cái đó
đều có sức mạnh như nhau, xúi
mồi Thám mưu tính với 3 anh em
chung một cảnh ngộ như mình,
cùng nhau kết bè vượt ngục, tho-
tôi may sóng là phước, rồi chèo
cũng cam, phải đánh liều đi tìm
cái Tự-do mới được.

Gần một tháng trời, bọn Thám
4 người phải chịu lắm nỗi gian-
nan nguy hiểm ở trên mặt biển
linh đinh, chỉ có mười phần chết
không có một phần sống. May
sao có mấy ngọn sóng gió «hữu
tình» đẩy dùm cái bè của bọn
Thám lách vô mũi Camau, chỗ đó
là bãi Gành-bào, bên cạnh rừng
xanh vắng vẻ.

Một bọn vượt ngục với nhau,
nổi cơn tự hợp dưới bè, linh đinh
trên biển, thì họ kết chặt mỗi giây
đoàn-tề, sống chết có nhau,
nhưng đến khi sóng gió đưa vào
dắt lênh lênh, thì cố nhiên mạnh ai
ấy kiếm cách ăn tàn lánh nạn.

Sau khi nương náu ở miệt Cà-
mau ít ngày, ăn trộm có, làm
mướn có, để nuôi tấm thân, rồi
Thám lần mò về ở quê vợ tại
Bentre. Ngày 17 Mui vừa rồi, tình-
tình của Thám có lẽ tỏ ra ma-
bị bại lộ ra, nhà cuyên-trách địa-
phương bắt được. Hôm chúng tôi
xuống «phòng-vấn» chính là
hôm Thám còn bị trời ở công-sở
làng Đa-phước-lộ, quận Mỏ-cây
(Bentre).

Chúng tôi đến đây, gặp ngay
Thám đang ngồi củ-rủ, hai tay b-
ròng và trời chắt vào góc cột nhà
việc.

Nghe có tiếng người bước vô,
Thám ngẩng đầu lên, lộ mắt nhòm
chúng tôi tràn trề. Anh ta chưa
kịp mở miệng hỏi, thì chúng tôi
chào hỏi anh ta trước, lộ ra mình
có lòng thương hại anh ta:

— Tội nghiệp quá! Anh đã trốn
được, vậy mà số mạng con người
lại cột vô tròn, thiệt tức. Bây giờ
anh bị bắt lại như thế, có buồn
bực và ăn năn thả đừng vượt
ngục không?

Thám ra vẻ sững sờ không hiểu:

— Dạ, xin lỗi thầy là người chỉ
và ở đây tới, xin nói cho tôi biết,
rồi tôi sẽ nói hết cho thầy rõ.

— Anh yên lòng, chúng tôi là
người làm báo, chớ không phải...

— Vậy sao! Tôi không biết, xin
lỗi thầy. Tôi bị bắt lại đây là bởi
có người thù nghịch đi mách cho
sở mật-thám hay. Song đến như
bây giờ, tôi kẻ mạng tôi cũng như

ĐỪNG ĐỂ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần
Có bán ở các nhà thuốc và
nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

BIẾT thì nói rằng biết, không biết thì nói rằng không biết, ấy mới thật là biết».

Họ Khổng đã dạy như thế. Hôm nay, tìm không ra đề đề và vui, tôi phải bạo gan nói đến *Kinh Dịch*. Trước khi vào đề, tôi nhớ lời ấy, liền nêu lên đầu bài, là một cách thú tội với nhà nho.

Tôi mà biết đạo Nho? Ồi chui cha! Chẳng qua là tôi đọc xéo-xéo (lire obliquement) vài quyển sách thuộc Khổng-giáo. Tôi nhận ra những giềng mối to của đạo ấy, mà không có thì giờ khảo cứu cho đúng phép.

Mặc kệ, cứ nói càn, cũng như hôm nọ tôi đã nói càn về *Cổ Giáo Minh* và *Đoạn Tuyệt*.

Tôi không biết các nhà nho họ sẽ nói bộ sách nào của Khổng-giáo, là hệ trọng. Mà tôi thì tôi cho bộ *Kinh Dịch* là hệ trọng hơn hết.

Kinh Dịch phải cầm cương này mực cho bao nhiêu sách khác của đạo nho. Nhất vì nó lại là bộ sách của họ Khổng san nhuận khi đã già khụ rồi. Ông ta tiếc mình không sớm biết nó.

Bộ *Đại Học* là bộ sách có hệ thống, diễn dịch theo phép biện-chứng, bắt từ những lý tán-mạn mà đi lên đến nguyên lý, rồi lại từ nguyên lý trở xuống những lý tán-mạn (1). Nó muốn tìm cái *chí thiện* (le Bien absolu). Nó thấy rằng muốn đến *chí thiện* phải có *thành* (l'intention droite). Nó chỉ rằng hề có *thành*, thì đi được đến *chí thiện*. Cho nên nó dạy: « Người quân tử, khi riêng một mình, càng dè-dặt » (quân tử thận độc), nghĩa là không để cho ác-niệm sinh ra, dầu cho cái ác-niệm ấy riêng mình mình biết, riêng mình mình hay.

Bộ *Đại Học* có hệ thống như thế, mà cũng không bị *Kinh Dịch*.

Bộ *Kinh Dịch* này không được hoàn toàn. Về hình thức, nó còn thua bộ *Trung Dung*, không nói chi thua *Đại Học*. Thế mà về lý nghĩa, nó phải hơn tất cả mấy bộ kia.

Thiên « *Hệ Từ* » trong *Kinh Dịch* là trọn vẹn hơn hết. Ở đây ta thấy có một cái vũ-trụ-luận nó măm-mống rồi, duy còn mù-mờ một chút. Bỏ hết những tư-tưởng hần-bí đi, thiên « *Hệ Từ* » còn nhiều chỗ đáng cho học-giả chú ý, mà nhà nho càng phải cần đọc lại, hay là học lại nếu họ chưa học đến bao giờ.

Nó không có dài gì. Trước sau lồi ba ngàn chữ mà thôi.

Thế mà cả học thuyết của họ Khổng, nó ở đó, hay là nó phải quay về đó.

Tôi quả quyết như vậy.

Tôi từng thấy nhà nho nói đến triết học, chỉ nói có một

(1) Sự e nói tiếng annam như thế không rành, nhưng tôi không thể nói rành mà gọn hơn nữa, nên tôi xin chừa câu chữ Pháp của tôi đương nghĩ khi viết mấy lời ấy: Le *Đại Học* est construit selon la méthode dialectique, c'est-à-dire selon la double marche ascendante (analytique) et descendante (synthétique).

VŨ-TRỤ-LUẬN CỦA HỌ KHỔNG

" KINH DỊCH "

phần của triết học, là phần luân lý (la morale) dường như họ xem đây là trọn hết cái triết học, và dường như họ không biết rằng phần này là phần ít ỏi hơn hết của triết học. Họ không biết nhận-thức-luận (théorie de la connaissance), họ không biết luận-lý (la logique) họ còn không biết mấy nhánh khác của triết học.

Phái Mặc-Dịch, họ có phép « tam biểu » đã gần với luận-lý. Phái Lão-Đam, họ có thuyết « đạo » đã gần nhận-thức-luận; có *Kinh Nam Hoa* của họ Trang cũng là một thứ vũ-trụ-luận.

Phái Khổng có *Kinh Dịch* mà nhà nho quên mất, hay là đẹp lại một bên không khảo đến. Họ không biết giá-trị của *Kinh Dịch*. Họ không biết *Kinh Dịch* là vũ-trụ-luận, là nhận-thức-luận của họ.

Bất kỳ cái triết học nào, xứng đáng danh hiệu ấy, cũng có cái vũ-trụ-luận, cũng có nhận-thức-luận cho nó. Triết học nào lia nhận-thức-luận ra, là phải chịu cái số kiếp ngưng-trệ lại, không nảy nở ra được.

Triết học Ấn-độ cao huyền, là nhờ sớm có nhận-thức-luận, tức là bộ *Ngaya* (Nị-dá-da). Cái « nhận minh luận » trong bộ này, không thẹn sánh với tam-đoạn-luận (syllogisme) của Aristote, mà cũng chẳng kém bộ *Novum Organum* (phương pháp mới, để khảo sát vạn vật theo phép diễn-dịch, qui-nạp và thí-nghiệm) của François Bacon người nước Anh.

Triết học Hi-lạp bành trướng ra hùng vĩ, lan tràn khắp Âu châu, ảnh hưởng cho đến ngày nay, là cũng nhờ phái N.ụy Biện (les sophistes) sớm làm cho nó có một cái nhận-thức-luận.

Triết học Tàu, chìm xuống

mãi, là bị Khổng-giáo chiếm hết đất đai từ đời xưa thật xưa đến giờ, một luật dạy người ta cúi đầu dưới « chín bệ », không để cho tư-tưởng biết có bệ thứ mười, thứ mười một, thứ cao hơn nữa, mà lần lên cho rộng thấy cõi xán-lạn huy-hoàng của nhận-thức-luận.

Kinh Dịch đáng lẽ phải là bộ sách bỏ khuyết vào chỗ yếu của nho-giáo. Tôi chưa kịp khảo xem tại sao nó lại không được bọn nho-học dở ra mà đọc kỹ, vì vũ-trụ-luận của họ, nhận-thức-luận của họ là ở đó.

Đọc thiên « *Hệ Từ* » của *Kinh Dịch*, tôi n. hĩ luôn đến biện-chứng pháp (dialectique) của Hegel.

Thật thế. Có lắm chỗ làm cho tôi nghĩ *dịch* là dialectique.

Trước hết, *dịch* nghĩa là dời, nghĩa là đổi chỗ, đổi thể (giao dịch, biến dịch). Nghĩa là có

động (mouvement) như trong thuyết của Hegel.

Nói thái cực sanh lưỡng nghi, sanh tứ tượng, sanh bát quái, tức cũng như thuyết quá trình biến chứng của Hegel nói rằng trong nguyên bản có mâu thuẫn, mà biến hóa mãi mâu thuẫn cùng nhau mãi. Trong *Kinh Dịch* chỉ ra nhiều mâu thuẫn: ngày, đêm, lạnh, nóng v. v..

Nói « *Sanh sanh ấ gọi rằng dịch* » mà chỉ rằng âm sanh dương, dương sanh âm, tức là nói về sự hai cái nghịch nhau lại hòa nhau không khác nào cái tổng-hiệp (synthèse) nơi Hegel.

Nói « *dịch cùng tắc biến* » tức cũng như trong thuyết Hegel có chỗ biến, gọi là *point nodal*, là chỗ mà thể vầy biến ra thể khác.

Bao nhiêu điều ấy, chỉ cái lẽ biến hóa của vạn vật.

Biết cái lẽ ấy, phải tùy cái lẽ ấy mà làm công việc hằng ngày, hoặc là mưu đồ sự cao xa sẽ tới. Trong « *Hệ Từ* » có câu: « *Hóa nhi tài chi, vị chi biến* », nghĩa là: nhân sự biến hóa của tự nhiên mà tài-chế (cắt sửa) vira phải, như thế gọi rằng biến.

Không biết tài-chế thuận theo lẽ tự nhiên biến hóa, thì hỏng. Cho nên họ Khổng nói: « *Tích thiên chi gia tất hữu dư khánh; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương*. Thần thì kỳ quán, tử thì kỳ phụ, phi nhất triều nhất tịch chi cô; kỳ sở do lai giả, tiệm hỹ: do biến chi bất tảo biến giả ». Nghĩa là nhà chứa lành thì có dư phước, nhà chứa dữ thì có dư họa. Tôi mà đến giết chúa nó, con mà đến giết cha nó, nào phải một sớm một chiều mà xảy ra đâu; cái do-lai nó dần dần đến vậy: ấy bởi chưng liệu biến nó mà không biết sớm liệu biến vậy.

Không sớm liệu biến, là không biết cái lẽ *dịch* hóa của vạn vật, không biết chỗ biến của nó, mà tài-chế cho phải phép. Bởi vậy cho nên mới xảy ra sự tôi giết chúa, con giết cha.

Không biết cái lẽ *dịch* nên mới ra như vậy. Biết lẽ *dịch*, thì phải « *Tri chi, chi chi... tri chung, chung chi* ». (Biết chỗ đến mà đến đó, ... biết chỗ hết mà ngừng đó).

Bởi thế họ Khổng nói: « *Tùy thời chi nghĩa, đại hĩ tai* »! (cái nghĩa theo thời, nó lớn vậy thay). Thế theo thời, không nên lăm vớ « *chạy theo thời thế* ».

Kinh Dịch hệ trọng, theo ý tôi, vì nó chỉ ra cái vũ-trụ-quan của họ Khổng, và cái lẽ *dịch* hóa của vạn vật như trên đây đã nói qua.

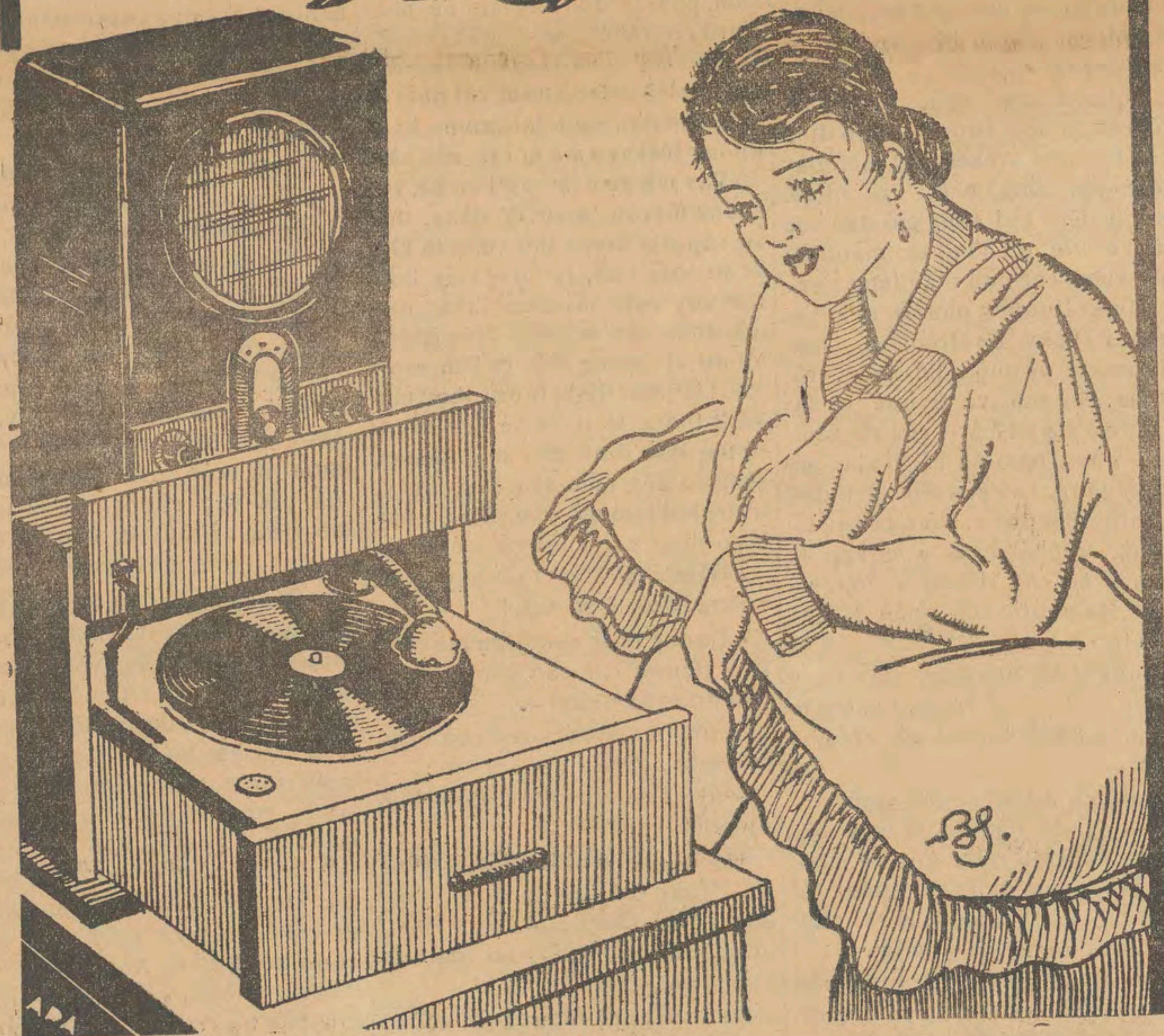
Tôi nghĩ lấy *Kinh Dịch* mà cắt n. hĩa cái cơ sở (le fondement) của Khổng-giáo, như ông Hồ-Thích đã làm trong quyển *Trung quốc Triết học sử đại cương*, là đắc-thể lắm.

Kinh Dịch phải là cơ sở của học thuyết họ Khổng. Tiếc vì họ Khổng chỉ lấy đây mà kết luận qua luân lý, không kết luận qua triết học.

A. A.

ĐĨA-MÁY HÁT-KIM ĐIỆN

Beka



Hãy hỏi giá cả và catalogue nơi
J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

NGƯỜI MẤT LỜI CÒN

NHỚN DIP ÔNG VINH

TẠ THỀ

NHỚ LẠI

THUYẾT

TRỰC - TRỊ

CỦA ÔNG

Ước nào cũng vậy, mỗi khi có một bậc danh-nhơn qua đời, người ta hay nhắc nhớ lại những tư-tưởng và sự-nghiệp của vị danh-nhơn ấy, cho đến mấy chuyện vụn vặt sanh bình cũng không bỏ sót.

Ông Nguyễn-Vinh chính là một danh-nhơn nước Nam ở hiện đại. Nhơn mới rồi ông qua đời, báo này có bài truy-niệm sự nghiệp tư-tưởng của ông, cốt bày tỏ về mặt văn-hóa phần nhiều, mà về mặt chánh-trị hơi lược. Chắc muốn bổ thêm vào chỗ còn lược đó, nên chỉ tác-giả bài dưới đây đem thuyết « trực-trị » của ông Vinh đã xướng ra nhắc lại. Bền-báo vui lòng đừng bài này lên, không ý chỉ muốn thảo luận một vấn-đề chánh-trị giữa hiện thời, kỳ thiệt chỉ muốn nhắc lại một cái chánh-kiến quan hệ với lịch-sử quốc-gia và cho đồng-bào độc-giả nhớ lại sanh bình ông Vinh có cái tư-tưởng chánh-trị ra sao vậy thôi.

CÁCH bốn năm về trước ai nói về nhơn-vật Bắc-hà kể đến ông Quỳnh tất nhiên phải kèm theo ông Vinh. Hai bậc thượng lưu ấy thường đi đôi với nhau.

Vào hồi 2 Mai 1933, ông Quỳnh được trọng nhậm chức Thượng-thor bộ Quốc-dân Giáo-dục; đến 2 Mai năm nay ông lại được chỉ chuẩn nhưng-lưu. Còn ông Vinh thì bắt đầu từ năm 1933 tron cơ sự-sân bị thất-bại đồ nhào; đến năm nay ông tạ-thế cũng vào ngày 2 Mai. Đó, tuy là một sự ngẫu-nhiên, nhưng khiến cho tôi nhân vậy mà sanh ra một mối liên-tưởng.

Hồi tưởng lại khoảng 1930-31 phong trào chính-trị Bắc-hà nổi lên, ông Quỳnh thì chủ trương chánh-sách « lập-hiến ». Ông Vinh thì chủ trương chánh-sách « trực-trị ». Đến nay cái người chủ trương « lập-hiến » thì được kết quả mỹ-mãn như vậy, còn người chủ trương « trực-trị » thì kết quả truy-lạc thế kia. Vậy đủ biết một cái chánh-kiến có quan-hệ đến vận mạng một quốc-gia hay một dân tộc đâu thì chưa nói, chứ nó quan-hệ đến họa-phước của một người thật không phải nhỏ và lại thấy ở nhân tiền.

Về chánh-sách lập-hiến, là hiến pháp cổ hữu, hiện nay đã thành ra cái chính-thể « thần thánh bất khả xâm phạm » rồi; chúng ta

THÂN THIÊN.— Cuộc Bão - Hộ thành-lập đến nay đã gần 60 năm, mà phần nhiều người Pháp với người Nam không hiểu linh-ý nhau, là vì hai bên không được mấy khi tiếp-xúc. Người Pháp thì xữ vào cái địa vị quá cao, dân Annam thì tự cam cái thân-phận hèn hạ; hề gặp việc gì thì một số ít quan lại đứng làm mối-giới, hai đảng không được trực-tiếp với nhau. Đã không gần nhau, tất nhiên không hiểu nhau; mà đã không hiểu nhau thì làm sao tin nhau, yêu nhau được? Những cuộc biến loạn xảy ra hồi trước chính phần nhiều cũng bởi cái nguyên nhân ấy mà gây ra. Nếu thuyết trực-trị mà thi hành thì người Pháp với dân Nam được trực-tiếp nhau, tuy lúc đầu vì ngôn ngữ bất đồng cũng có phần khó khăn nhiều nỗi, nhưng đã gần nhau một chút thì lần hồi tất phải tìm cách để hiểu nhau; sau khi đã hiểu nhau rồi ắt hẳn sanh ra tình thân thiện, người Pháp không coi người Nam như bùn đất thì người Nam không coi người Pháp như nghịch thù, mới có thể đồng lao công-tác với nhau trên con đường Pháp-Việt để huê vậy.

2° BỜ ĐƯỢC CÁI TỆ THAM NHỮNG CỦA QUAN-LAI AN-NAM.— Lâu nay người Pháp cai trị nước ta chỉ cầm cái đại-cương mà thôi; còn các quyền hành-chánh lật trong địa-phương đều phó cho quan-lai Annam cả; tha hồ cho bọn tham-quan những-lại đồ cái thủ đoạn bốc-lột ra, răn sành ra mớ, kẹp đá lấy dầu, người Pháp không hề biết đến; mà có khi họ cũng không muốn biết đến làm gì! Miễn là sưu thuế cho đủ, sai-bát cho lành là được. Nay nếu thực-hành cái chánh-sách trực-trị thì cái quyền hành-chánh trong địa-phương đó bất-cứ lớn hay nhỏ, tất phải về tay người Pháp cầm, đã là người Pháp cầm quyền thì quan lại Annam tự đâu mà đồ cái thói củ ra được. Đành rằng người Pháp cũng không khỏi có đôi ba người tham-lam, nhưng bớt được một phần tham nhũng của quan-lai Annam cũng là đồ cho dân ta nhiều lắm.

3° LÀM CHO QUYỀN-VỊ ĐỨC HOÀNG-ĐẾ CÀNG LONG TRỌNG THỀ.— Theo chính-thể lập-hiến hiện-thời thì đức Hoàng-Đế lâu nay vẫn là chỉ-tôn chi quý. Nhưng cái quyền thi-hành pháp-lệnh chỉ đối với nhơn-dân bên-quốc mà thôi; còn người Pháp qua ở xứ này, quyền thống-trị của Hoàng-Đế vẫn không tham-dự. Nếu mà thực-cải chánh-sách trực-trị thì đức Hoàng-Đế sẽ là một bậc đại-diện

tối-cao cho đức Tổng-thống Pháp, bao nhiêu cái quyền hạn của Tổng-thống có ở Pháp thì Hoàng-Đế nước Nam đều có ở xứ này cả. Vô-luận người Nam người Pháp đều phải tuân theo mạng-lệnh của ngài. Lúc bấy giờ đức Hoàng-Đế đối với dân Việt-Nam là một bậc chỉ-tôn vô-thượng đã đành mà đối với người Pháp qua ở xứ Đông-Pháp lại là một vị quốc-trưởng thứ hai của họ nữa.

4° KHIẾN CHO TRÌNH-ĐỘ TẤN-HÓA DÂN TA CÀNG MAU CHÓNG.— Người nước ta lâu nay quen cái thói chần chờ câu-thả, hề gặp việc gì cũng ậm-à lấy rồi. Nếu cứ để quan-lai Annam cai-trị dân Annam thì cái thói chần chờ câu-thả ấy biết đời nào trừ bỏ đi được? Nghiệm xem một việc tạo tác những đường sá cầu cống, hề chỗ nào có người Pháp ở thì sạch sẽ chỉnh-tề, chỗ nào không có dấu chvern người Pháp thì dơ-bẩn, đồ nát kia thì đủ biết. Nếu thi-hành chánh-sách trực-trị, các quan phủ-huyện tất phải lựa người Pháp đặt vào, thử hỏi sau khi ông phủ Tây hay ông huyện Tây ra nhậm chức, trong phủ huyện ấy, đường sá có dơ-bẩn như trước nữa không, cầu cống có đồ-nát như trước nữa không? Các tổng-lý có hạng người không biết a, b, c, nữa không? Bọn thừa-hành có hạng người quần áo lôi thôi như ở chỉ bị rận như trước nữa không? Suy cho đến các cơ-quan giáo-dục, vệ-sinh, đều không thể hư-ưng cho qua chuyện thì thôi như trước nữa được, tự-nhiên về đường văn-minh hình-thức càng ngày càng tăng tiến lên. và trình-độ tấn-hóa của quốc-dân ta sẽ có thể tấn mau bước lẹ hơn là hiện-thời.

Nói tóm lại cái chánh-sách trực-trị đối với người Pháp người Nam hai bên đều có hưởng lợi ích. Ông Vinh sở-đi thất-bại có lẽ vì ông xướng ra quá vội, một là không hợp với thời-thế lúc bấy giờ, hai là không hợp ý-kiến nhà cầm quyền đó thôi.

Có người nói: « Theo thuyết trực-trị của ông Vinh có lẽ làm cho quốc-dân ta mất cái tinh-thần yêu-nước đi chăng? »

Nói thế là làm! Cái tinh-thần yêu nước là cốt ở quốc hồn chứ không quan-hệ gì đến chính-thể; quốc hồn mà mạnh mẽ sáng suốt thì dầu ở chính-thể nào cũng không thể tiêu diệt đi được. Trái lại, quốc-hồn mà lu-lờ quạnh-quẽ thì dầu ở dưới chính-thể tự-chủ đi nữa cũng lần lần tiêu tan đi. Huống chi gọi rằng một nước không phải ở trong giới-hạn thổ địa và

chứng-tộc đâu. Kia một giải đất từ Hoành-sơn trở vào Hà-tiên mà quốc-dân ta hiện an-cư lạc-nghiệp đây trước kia nào có phải thật là thổ-địa của nước Nam cả không? Một dân tộc hơn hai ngàn muôn càng ngày càng sinh-sôi nảy nở đó, có phải toàn là giống giống Việt-Thường không? Chẳng qua cùng nhau gánh chung một nghĩa vụ, hưởng chung một quyền lợi, nên gọi là người chung một nước đó thôi.

Nếu người Pháp thật lòng khai hóa thân-ái người Nam mà cho người Nam được hưởng chung cái hạnh-phúc Tự-Do, Bình-Đẳng, Bác-Ái, thì hơn hai mươi triệu đồng-bào nước Việt nường náu ở dưới bóng cờ ba-sắc, tưởng cũng không hại gì. Trái lại như người Pháp đem những bạo-chánh ra đối đãi người Nam, thì lẽ thường áp-lực càng nặng tự-nhiên động lực càng to, cái gương tham-quan bạo-chánh ở trong thời-kỳ ta ở dưới quyền Bắc-thuộc còn rành rành ở trong sử sách kia chứng tỏ cái tinh-thần yêu nước của ta bùng ra đó chi! Vậy thì thuyết trực-trị cũng là một cái phản-động lực cho quốc-dân ta tấn-hóa thì có, chứ bảo rằng nó làm mất tinh-thần yêu nước đi thì thật là vô-lý.

Ấm-băng-tử có nói: « Phát minh cái thuyết « kiêm-ái » không đủ trị thiên hạ; thì trở theo cái thuyết « vị ngã » cũng đủ lợi cho nhân quần ». Tôi cũng thế theo câu đó mà nói: « Nếu cứ giữ riết chánh-sách lập-hiến chưa đủ làm cho nước ta duy-tấn, thì cũng nên trở lại theo chánh-sách trực-trị họa may quốc-dân ta mau mau bước lên con đường tấn-hóa ».

Nhân dịp ông Vinh tạ-thế, chúng ta nên nhớ lại cái thuyết trực-trị của ông đề-xướng ra đại-khai như vậy đó. Nhứt là những người hữu tâm chánh-trị nên nhớ hơn; tuy bây giờ cả cái thuyết đó và người xướng ra nó đều bị đào sâu chôn chặt rồi, nhưng có một ngày thời thế nhơn-tâm bảo khui ra nữa, biết đâu!

Hoài-Nam
NGUYỄN-NGỌC-CAN



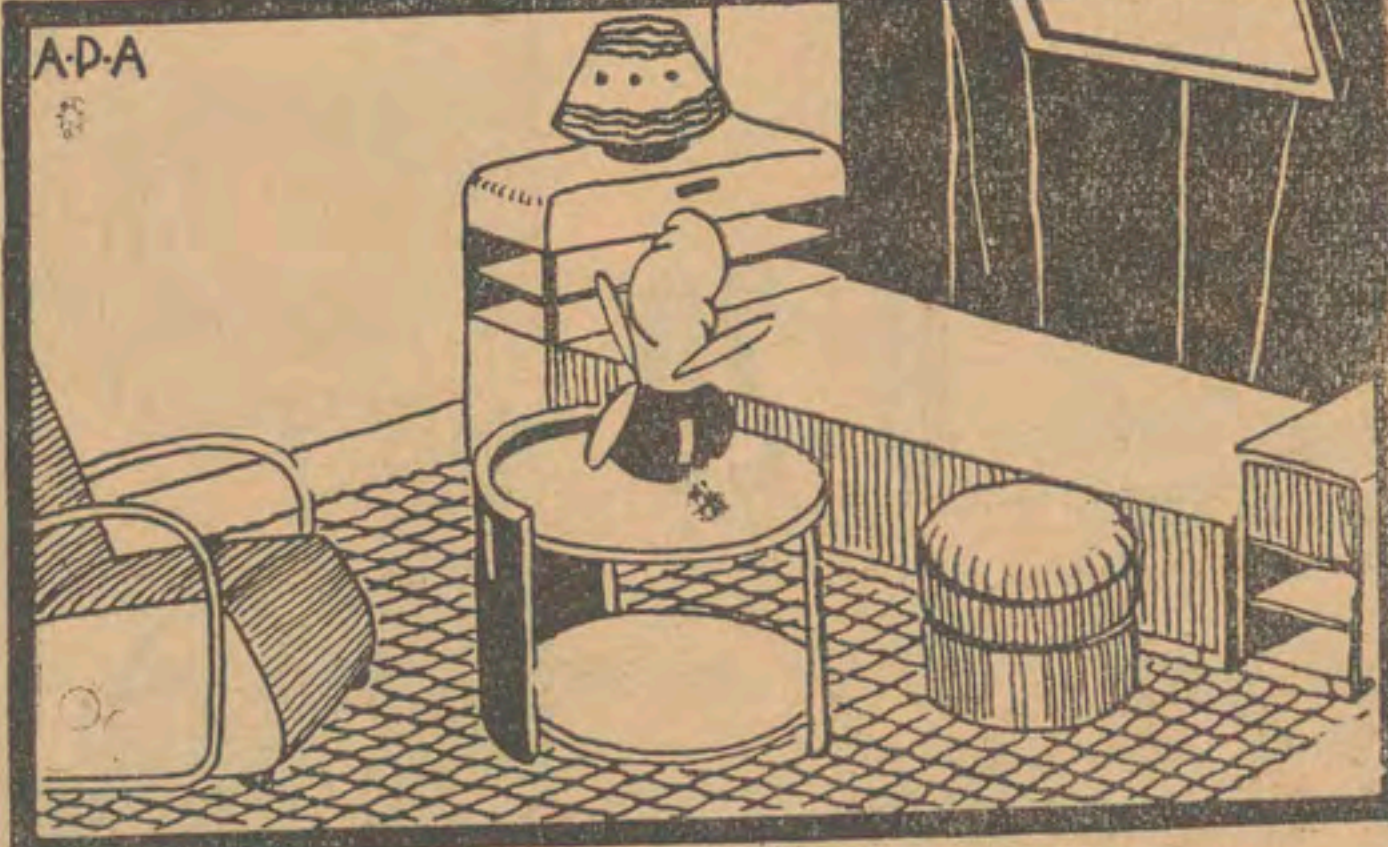
VẠN HƯNG LONG

39, Rue

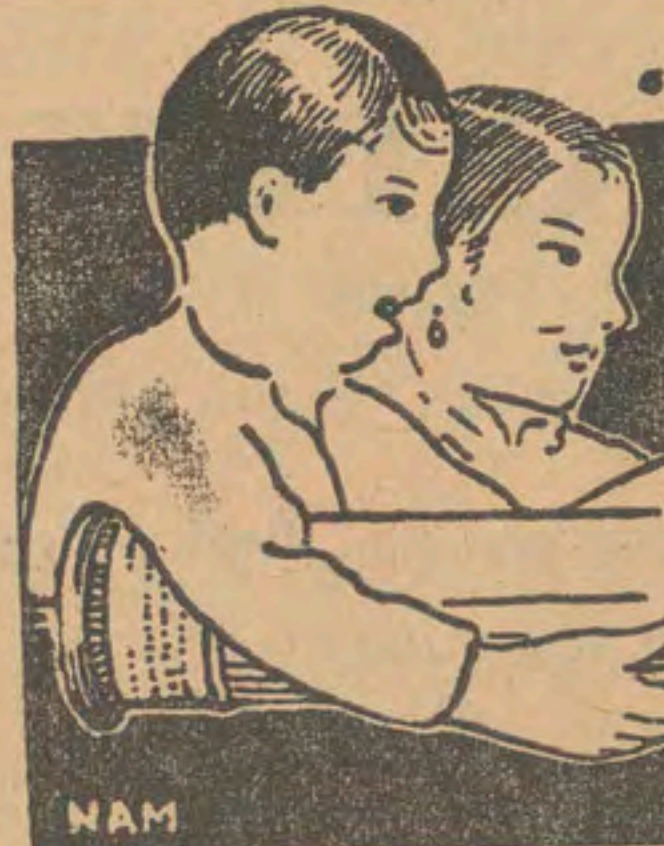
Paul

Blanchy

Phunhuân



là xưởng đóng bàn ghế rất
tối tân không nơi nào bằng



— Em coi, cái Đèn Rọi Đức Quốc của Ba
hết sức sáng xa —

DAIMON

Bóng đèn có hiệu DAIMON rất bền, không khi nào đứt bẫy. Pilles DAIMON thật sáng, và bền hơn các hiệu khác. Quý vị nên coi chừng, đừng cho ai gạt dặng mình.

Bán sỉ và bán lẻ Đại lý:
NGHỆ-SANH HIỆU
(Tiệm đồng hồ)

15, rue Schröder, Saigon

ngang hông chợ mới
bên xe đồ Thủ Đức

Y-KHOA TÙNG ĐÀM

NUÔI HU'O'U LẤY GẠC?

MỠI đời, tôi đọc một tờ báo kia, thấy nói đến mục « KINH-TẾ THỰC-HÀNH » có bài thuyết minh về cái thuyết « Nuôi hươu lấy gác » chứ không phải cứ hươu nai săn bắn trong rừng mới có gác để cống-biến làm được phẩm.

Bài ấy lại chỉ về cách thức lấy nhưng, về khí-vị cũng là sự công-dụng của nó, thiết chỗ nghiê-cứu của tác giả chẳng sai với Bồn-thảo bao nhiêu. Cho đến phương pháp dùng nhúng trị bệnh, đại khái cũng chẳng ngoài cái ý của Bồn-thảo đã dạy nữa.

Theo ý của tác-giả thì sự « Nuôi hươu lấy gác » làm nhún. đề bán ra thị-trường và dùng làm được-phẩm, ấy là một món lợi to, đúng với cái « đề mục Kinh-tế Thực-hành » lắm.

Lấy thiết-tế mà nói, tôi tưởng mỗi lợi ấy nói nghe như là dễ, như là có thể thiết hành theo ý muốn người ta, nhưng suy xét lại thì chắc không thể thiết-hành được đâu.

Sao vậy?

Ta nên biết giống hươu là giống ăn cỏ; mà trong các thứ cỏ nó ăn hằng ngày nói rừng sâu núi thẳm, phần nhiều là thứ cỏ có chất độc riêng cho khí huyết sanh tồn của nó, mà ở đồng bằng không có. Hươu ăn những cỏ ấy rồi sau mới thay ạc,

bao nhiêu chất bổ đều nhóm nơi gác, thành ra gác đó mới tốt. Gác hươu thường thay đổi tháng 2 tháng 3, chánh là mùa cỏ non đầy rừng, nhờ có vật ăn bổ dưỡng thiên-nhiên đó, hươu mới có nhiều khí huyết bổ-dưỡng quy tụ nơi gác mà gác đó mới thiết tốt vậy.

Nay ta nuôi hươu ở nhà, cho nó ăn các thứ cỏ ở đồng bằng, không phải là vật ăn thích hợp cho sự sanh tồn bổ-dưỡng của nó, vả lại cỏ đồng-bằng đâu có nhiều giống và đâu có chứa nhiều chất bổ-dưỡng nhiều như cỏ núi, tự-nhiên là gác của hươu ta nuôi ở nhà đó phải kém sức bổ dưỡng đi, làm sao tốt như của hươu sống trong rừng núi kia được?

Ta xem ngay như con cừu-dền vẫn dùng trị bệnh ho, nức bắt nó về nuôi lâu thì trị bệnh cũng không hay như thú ở rừng. Con cừu cũng vậy, nó ở rừng thì lông là có màu vẻ tươi tắn, rườm rà, nhưng bắt về nuôi tại nhà ít lâu, thì sắc lông lại lu-lờ và cùn-cụt.

Xem qua một vài cái thí dụ như thế thì biết rằng phẩm các vật loại trong trời đất này, về sự sanh-trưởng phát-dục bao giờ điều kiện nhứt-hất cũng chịu ảnh hưởng ở điều kiện tinh thần rất nhiều. Bất cứ vật gì cứ để nó sống trong vòng thiên-nhiên, thì

sự sanh-trưởng phát-dục của nó mới tốt. Loại người bị giam cầm tù túng, còn bị ấy óm hao mòn thây, hưởng chỉ loại vật. Thì với loài hươu nai, cũng không ra ngoài cái công lệ đó; nếu ta bắt nó sống giam cầm trái nghịch với sự thiên-nhiên của nó, đâu có sống gượng và có đáng gác nó cho ta đi nữa là cái cừu-dền của gác ấy ắt không sao bằng do sức thiên-nhiên phát-dục cho được. Muốn nói rõ hơn: gác ấy dùng làm thuốc trị bệnh, thiết không có hiệu lực bổ dưỡng như thế gác lấy tự nhiên ở hươu rừng vậy.

TRƯƠNG MINH Y

Chủ « Tạo nhơn-đường »

AICÙNG NÊN HÚT THUỐC



MỘT NGƯỜI VIỆT-NAM THEO VUA A



TÔI nghiệp! Trên con đường vong quốc bốn ba, vua A có dắt theo một người Việt-Nam lẫn ở trong đám cung-quyển và chư-thần tông-vong: ấy là một chị với người Bắc, âm vị ấu-lữ vua A ở trong tay đây.

PHÒNG COI MẠCH

J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud

Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỐM MAI:

7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU:

3 giờ tới 7 giờ

PHÒNG TRỒNG RĂNG

52, đại lộ Bonard, Saigon

LÊ-VAN-TRU'ÔNG

Cựu sanh viên trường răng và chữa các kinh về miệng ở Nantes, cấp bằng trường đại học Y-khoa ở Paris.

Mỗi ngày chữa niết có ghé coi và chữa bệnh tại Cautheo, số 10 đại lộ Galléni

Bảo hiểm bệnh con nít

Bảo hiểm bệnh con nít chứng bệnh con nít, ban đầu làm nóng, bọ, ọc sữa là khó khăn nước, lần lần đến tay chơn lạnh có mình nóng no hơi sinh bụng, nếu nhập vô thái âm thì thành ra chứng ban bạch, ban điều làm kinh trực Thận, nếu cha mẹ dứa nhỏ không biết thì thấy dứa nhỏ nguy tánh mạng, nếu cả chứng bệnh con nít nói trên đây mua thuốc kêu là « chấu phách Tấn » ich ngươn đường cho cho em uống thì thấy hiệu nghiệm, bảo lãnh thứ thuốc nuôi con nít, thuốc này do ông học sĩ-nam sanh bao chế thứ thuốc Lọc căn bệnh con nít, giá một ve Op.20 — 10 ve Op.80 — thuốc ho ich ngươn đường bao sạp đảm cam đoan neo các chứng ho lâu mau dùng thuốc này tùy cái tay trước nhất (qua thuốc này danh tiếng (tô) thứ thuốc nào của hiệu này cũng miễn nghiệm /, giá mỗi Lườn Op.15 — 10 Lườn 1p.40 —

Nhà thuốc ich ngươn đường 25, rue P. Blanche prolongée P. ú-nhuận

BINH NGOÀI DA BÓN QUẤT



0\$30

MUA NHIỀU CÓ HUÊ HỒNG

GIÁ RẺ

Hai thứ thuốc bảo: chẻ tại PARIS :: CỎ BÁN: Tại các biệt thuốc tây và các tiệm trữ bán :: thuốc :: Tây ở Đông-Pháp

DƯỞNG LỰC HUỜN

(P Jules de SANTÉ) nhân hiệu SÚNG THẦN-CÔNG

Thuốc huờn này ngoài bọc bạc là một thứ thuốc rất hay để trị chứng bón uất.

Uống vào thì các vật dư thừa trong ruột đều bị tống ra mà mình không đau bụng.

Nhờ uống thuốc này, nam phụ lão ấu đều đặn huyết tốt, ăn ngon, da mặt tươi, hơi thở thơm, hơi ấm, toàn mạnh bạo tráng cường. Các chứng nhứt đầu, hay buồn mửa (nôn) cũng khỏi hẳn. Những thứ mụn loét ở ngoài da cũng nhờ thuốc huờn này mà liền nhất.

Đan ông thì thấy trog mình mình khỏe, hân hái làm công việc.

Đan bà không đau nặng ở bụng, tẩy sạch mụn mủ; trẻ thái n, ến cũng dễ dàng.

Trước mỗi bữa ăn tôi uống 1 đến 3 huờn.

Trong mỗi ống thuốc có 10 huờn thuốc bọc bạc.

Thuốc dán hiệu "CÂY CHUỐI"

(INOTYOL của Bác-sĩ F. DEBAT, Paris)

Cả hoàn cầu đều biết. Hơn 300.000 Bác sĩ mỗi năm dùng hằng triệu để trị các thứ bệnh ngoài da. Ấy là cái bằng chứng chắc chắn về sự công hiệu của thứ thuốc này.

Thuốc dán Hiệu « CÂY CHUỐI » làm cho đi hết sưng, bớt ngứa và mau lành; dùng nó:

Không nóng da — Bệnh mau khá — Mau lành mạnh

Thuốc dán Hiệu « CÂY CHUỐI » là thứ thuốc hay hơn hết để trị các thứ bệnh ngoài da; ghẻ có mủ, ghẻ ngứa, phong lác (hắc lác), con nít nổi mụn và da hăm, rất đỏ, các thứ mụn nhọt da bị p ở g (uồng), bị mặt trời bấp, các thứ rôm sảy vì ăn không tiêu, và vì các thứ sâu, bọ đốt vằn vằn.

Thoa một lớp thuốc dán Hiệu « CÂY CHUỐI » ở chỗ đau rồi lấy vải băng lại; cứ làm như vậy đến lúc lành thì thôi.

Vườn đất ở Đông-Pháp đều có trồng chuối, mỗi gia đình nên có thuốc dán « CÂY CHUỐI ».

Có bán tại: Các hiệu bảo chẻ Tây và tiệm trữ bán thuốc Tây ở Đông-Pháp



0\$20

ông

10

viên

DINH NGHĨA "ĐÀN BÀ MỚI"

CỦA
HAI ĐƯỜNG

I



Trong nước độ này, trên báo chí, các nhà văn, khi chỉ về một hạng phụ-nữ hiện thời, đã dùng đến ba chữ «Đàn bà mới»: ông Nhứt-Linh, tác giả quyển «ĐOẠN TUYỆT» là một; ông Nguyễn công - Hoàn, tác giả quyển «CỔ GIÁO MINH» là hai. Hai nhà văn, hai tác phẩm mà một tôn chỉ: hai ông cho rằng dưới mắt ta cuộc xung đột ngầm-ngấm của cái cũ và cái mới. — Cũ giành lễ phả cho cũ, mới cũng giành lễ phả cho mới. — Sự thắng, bại chưa biết về bên nào.

Trong văn giới, người cầm viết đã chú ý một cách đặc biệt đến Đàn bà mới; trong dân gian, từ chỗ thị-lữ đến chốn đồng ruộng, tiếng Đàn bà mới cũng thông dụng.

Số đàn bà mới không tỉ-nên vài ba tờ tuần báo đã xuất bản, từ xưng là cơ quan bảo thủ quyền lợi của phụ nữ. Đó là một triệu chứng hiển nhiên cho sự thức tỉnh của nữ-phái. Chị em họ đã hay họ sống. Mà phải sống nổi lên trong cuộc đời mới kia!

Số đàn-bà mới còn tăng mãi. — Câu chuyện đàn bà mới, lâu rồi, đã thành vấn-đề. Một vấn-đề rất quan trọng vì nó phải liên lạc mật thiết với các vấn đề khác có ảnh hưởng xã-hội: phong tục, luân lý và sinh-hoạt của toàn cõi Việt-Nam ta. Nếu để ý quan sát trong việc nào bất cứ, chúng ta cũng tìm ra dấu vết của phụ nữ.

Đàn bà mới được nhiều người — thử nhứt là phái mới — lưu tâm đến nhưng tiếng «mới» làm khi thấy họ dùng sai với ý nghĩa, với lễ phả và với thói-lễ của nó. — Điều đó đáng tiếc!

Vậy, thế nào là «Đàn bà mới»? Đối với hạng thủ cựu, quen sống trong khuôn mẫu Khổng-giáo, đàn bà mới là biểu-hiệu của sự bại hoại phong-hóa. — Ba tiếng «Đàn bà mới», đưa đến tai họ làm cho họ bực mình và liền khi đó tưởng tượng một người đàn bà vừa phóng túng, vừa lẳng-mạn, vừa là lời, vừa là lỗ lã.

Theo họ có thiếu nữ mặc y phục đúng kiểu tối tân là mới; có thiếu nữ giỏi về âm nhạc, là mới; có thiếu-nữ thông tiếng ngoại-quốc, thao nghề văn tự mà ra làm nghề viết báo, làm thơ-ký, là mới; có thiếu nữ ưa thể-thảo, biết cầm tay bánh xe hơi, là mới; có thiếu nữ có bằng cấp đại học, đã từng du học xứ người về, là mới.

Thế thì phải thủ cựu là quan niệm chữ «mới» chỉ vịn theo cái đáng bẽ ngoài hoặc theo cách sống riêng của một số ít người mà làm chỗ dựa!

Tiếng mới của họ để biếm nhẽ một cách kín đáo các chị em đã bạo gan vượt qua khỏi bao nhiêu lễ lối khuôn khổ gắt gao, phiền phức và bất hợp thời. — Tiếng mới của họ để che một sự chưa từng thấy bao giờ. — Sự chi mới phát hiện ra lần đầu chưa chắc dở hay quấy! Sự thật sẽ nhờ thời gian mà được nhận.

Đã quen tính khép người đàn bà vào khuôn khổ cũ, khư khư hạn chế cuộc sinh tồn giao-lễ của họ, thành thử phải cả hiểu chữ Hạnh với một cái ý nghĩa rất chật hẹp: «khả mẫn bất xuất» là hạnh; «thể thường vô tri», là hạnh; «nam nữ thọ thọ bất thân» là hạnh.

Bao nhiêu cái Hạnh đã làm trở ngại cuộc tiến hóa của phụ nữ! Đến kỳ của họ, phải cả đàn áp phải mới, có tâm chẳng để cái mới thắng cái cũ; họ thủ hãn cái mới; tóm lại họ ghét cái, ghét đáng cái mới, cho cái mới là hoàn toàn xấu xa!

Nhưng, muốn việc ở đời đều biến chuyển mà tiến; không có cái gì đứng vững lại và giữ mãi mãi) gá tri. — Hẳn là chỉ, người xét một việc mới mà lại nới một tiêu-chuẩn cũ, quan niệm xưa, thì tránh sao cho khỏi cái thiên-lệch ở bên trong. Người đàn bà, một phần của nhân loại cũng theo cái luật biến thiên ấy.

Có lắm điều lỗ và tình-trạng trong xã-hội làm cho người đàn bà phải chú-ý rằng chị em mình, dù muốn hay không, cũng sắp bước qua một thời kỳ mới, thật mới — Họ thấy rõ kinh-lẽ nó cái-tự, chủ trương tất cả công-nghệ việc họ ở trong nước. — Hoàn-cảnh đem chị em vào con đường lo liệu.

Người đàn bà, hiểu biết thời-vụ, lập chí mà sống một cách mới. Cuộc mưu sinh, mưu thực, làm tiêu cái óc «đi như sống gửi». Họ biết cuộc đời mới buộc phải làm việc cho nhiều và chiến-đấu cho giỏi như «phái mạnh» mới có đủ sống.

Người đàn bà mới xuất-hiện.

Người đàn-bà mới thì phải mới về hình-thức lẫn cả tinh-thần.

HAI-ĐƯỜNG.



Vài ba hàng

Tiểu-thuyết «Thục-quân» nay mai sắp hết, tôi chưa vô đó chúng tôi sẽ kinh hoàng đọc-giả một bộ tiểu-thuyết mới, vừa có nghĩa-tiếp, vừa có ái-linh lại vừa có chính-tự ý nghĩa rất hay. Đọc-giả nhớ đón coi từ số 1 kéo sau phải tiếc.

Vũ-phong-sự-viên của Đ. N. N. là M. Chí-Bửu bị bọn còn-đĩ nào đó đón chém ở Phú-nhận, tất cả bảo-giới quốc-văn phải đồng tâm kêu nài trừng trị đã đành rồi, nhưng chúng tôi xin các ông chủ báo hân: ngay có thể-lực phải xuất thân xuất lực tám sao số 1 sáng cứng cõi mới được. Nếu các ông sợ lộn công đi và ngại tiếng nói thì vô ích quá.

Các ông phải bình-vực phông-sự-viên của báo các ông một cách hân hoi, cao mới 100-hành kia dứt đi!

Hàng tàu Nhà-rồng (M. M) che chở cho hai anh đầu bếp và intendant (người bao lãnh cơm nước dưới tàu) đã cho thủy-thủ ăn đồ ăn đói, mà đầu bếp 75 thủy-thủ tàu «Port-thos» lên bờ, chúng ở lại làm lại Cỗ ly nào 2 người là số ít mà phải lễ hơn 75 người là số nhiều được chăng?

Những thủy-thủ này là thủy-thủ tây. Phải biết từ xưa họ có cá, có thịt, có rượu, có dế-se, có cá-pi-ê, v.v., mà họ có ở trên tàu đến cả ca tuy; cũng là người làm dưới tàu, mấy chục tên bởi ananua tới ngay chỉ ở cá-một và một bộ bạc-nạp; nếu sá-t với bữa ăn kia thì bữa ăn này không khác gì cho heo ăn, bà con ta cũng phải nhấm nhấm mà nuốt, thật quá.

Xin chú-ý ở Lục-châu Tam-kỳ đã tiểu-nhận báo «MAI» từ đầu hay là ba bốn kỳ này, có gì khó sai g-a-như đi mà mắ-ta-đá gọi tên báo-báo, báo-báo xin cảm ơn trước và trông đợi tin tức lắm.

VĂN CHO DỨNG DÍCH (mise au point)

Tôi lấy làm hân hạnh được ông giáo trừ danh Nguyễn văn Nho để ý đến bài của tôi đã đăng ở báo này, nói về chữ «dịch».

Nơi bài trả lời cho ông Đào Duy-Anh, tôi đề câu tựa không được rõ, là «Không «dịch» thì «ch» sao cho nhứt trí». Thợ sắp chữ lại còn hễu là n ý tôi, mà thêm một câu dấu «?» ở sau làm cho ra nhĩa khác nữa: «Không «dịch» thì «ch», sao cho nhứt trí?»

Đáng lẽ tôi phải để câu tựa dài như vậy:

«Không «dịch», thì «ch», hay là không cả «ch» cả «dịch» thì ở trong một quyển từ-diễn phải theo một cách tạo-ngữ một, mà thôi, thế nào cho trước sau quyển từ-diễn được nhứt trí, để cho người dùng đến khỏi phải bị lộn xộn.»

Tôi không khuyên dùng chữ «ch» cũng không khuyên dùng chữ «dịch», cũng không khuyên theo cách tạo-ngữ ta, cũng không khuyên theo cách tạo-ngữ tàu. Tôi chỉ khuyên «sao cho nhứt trí», rồi dùng cách gì đó cũng vô hại, theo ý tôi tưởng.

Còn nói về chữ «dịch», là nhân thấy trạng mà của ông Đào Duy-Anh mà nhớ đến nó, nói ra, để chỉ còn dụng nó trong tiếng tàu, không phải để bảo người mình phải dùng

A. A.

CHƯ vị đọc báo MAI nên cò động cho những người quen biết cùng đọc với

CHÍ-SĨ KHỐC VĂN-HÀO CÂU LIÊN CỦA CỤ PHAN-BÔI-CHÂU KHỐC ÔNG NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Lôn hai kỳ báo vừa qua, bốn-báo trích-lục những câu liên nôm hay của nhơn-sĩ trong nước đã tỏ dấu thương tiếc nhà văn-hào Nguyễn-văn-Vinh. Đọc rồi có người lấy làm lạ, vì sao không thấy câu nào của cụ Phan-Bội-Châu?

Câu liên của chí-sĩ khốc văn-hào đây.

Ở kinh-đô, nghe tin ông Vinh qua đời, cụ Phan thương tiếc nhơn phẩm tài họ: của ông và chạnh nhớ 10 năm trước ông vô Huế thăm cụ, mời cụ lên xe hơi ra vãn-cảnh Thuận-an, vừa đi vừa nói chuyện, mà sanh ra tình từ lạn mạn, nên chỉ bây giờ cụ có viết bức thơ ra báo «Trung-Bắc Tân-Văn» chia buồn: tràn rộ g và luôn d.p.gời ra hai câu liên điếu, — một câu nôm, một câu chữ, — chúng tôi trích lục dưới đây.

BỨC THƠ

Huế 13 Mai 1936.

Ngày tôi mới về Huế, được gặp ông chủ báo «Trung-Bắc» vào Huế thăm tôi, cùng một xe với tôi đi xem cửa Thuận, xe nhà ông, ông cầm lấy máy; nhân duyên xa lạ chưa trải bao lâu, mà đương lối Bắc-Nam chốc thanh vịnh biệt, tôi đau cảm, nên có mấy hàng chữ này diếu ông.

PHAN-BỘI-CHÂU.

CÂU NÔM

Duyên tương tri nhớ trước mấy năm, xe tự do chung lái, sóng biển vu lai, mộng hồn há nhẽ hững hờ, quang cảnh còn in mây Thuận lẩn.

Tài bác học trời trong hai nước, đừn ngôn luận phất cờ, làng văn nở mặt, công nghiệp tuy còn lỗ đ, thanh âm tầng giạt giờ Ba-lê.

CÂU CHỮ

Văn học đặc an chí, y ngữ hữu ngữ châu tân nảo, kim khản bất lả i huyền, khởi hữ nhữ kim sơn, nãg đoạt ngả tài nhân dĩ-khử; Hủ đò đợ tạc dĩ, ừ lỏ phu thập tài tiền dục, xa thanh y cừ họa, hà đưng tái xa lập, đôn dĩ nhĩ-tạo-hóa giả du.

Bóng đèn DỨC QUỐC

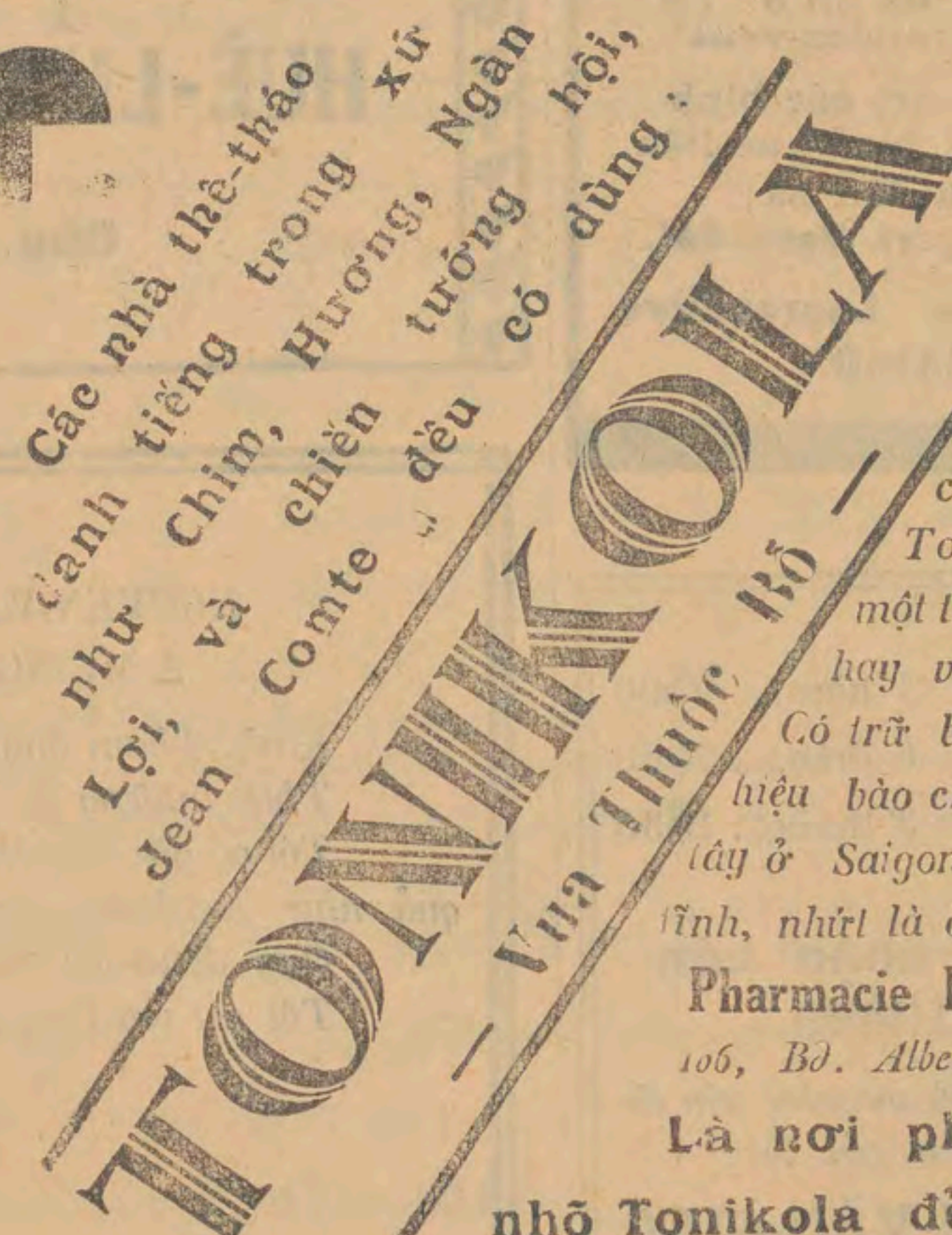
Tốt nhất
Bền bỉ
Lợi nhiều

Giá rẻ
Bán khắp
mọi nơi

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN
L. WEGELIN
Bd de la Somme



L. WEGELIN
Agent exclusif



Ai cũng
công nhận
Tonikola là
một thứ thuốc
hay vô cùng.
Có trữ bán ở các
hiệu bảo chế thuốc
lấy ở Saigon, và lục
tỉnh, nhứt là ở:

Pharmacie Dakao
106, Bd. Albert 1^{er}

Là nơi phát ve
nhỏ Tonikola để giúp
anh em thí nghiệm thử

Riêng cho qui bà qui cô

Năm điều cần ích

1. — Đau bñh Bạch-Đái Hạ

Huyết trắng ra dầm dề, hay là khi ít khi nhiều, bñm đen vàng dợt trắng đục, lợn cợn có giầy có nhợ, hôi tanh khó chịu, mình mẩy nóng hầm, mệ mệt, tứ chi bñi hoải, dùng đủ thứ thuốc mà không hết, hay là hết rồi trở đi trở lại, mau dùng thuốc :

Điều Kinh Bạch-Đái « Ông Tiên »

khỏi cần bơm rửa mà căn bñh sẽ giũt tuyệt, đang có tháng, mới sanh đẻ hay là đang có thai mà huyết trắng ra dầm dề, dùng thuốc này càng hiệu nghiệm. Chúng tôi dám nói quả quyết và cam đoan dùng không hết không lấy tiền. Mỗi gói 0 p. 30, nửa lĩ 1 p. 50, một lĩ 3 p. 00

2. — Có tháng trời sụt hay là không đúng ngày

Mình mẩy nóng hầm, mệ mệt, nhức đầu, đau bụng, nhức mõi trong xương, tay chơn ủ liệt, bñn thần, xảy xam mẩy mặt, ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tối ngày, làm việc chi cũng chán nản, nước da vàng úa như bñnh-bạn, bñnh vóc càng ngày càng ốm xanh, để lâu ngày chừng nào càng hại thêm chừng nấy.

Vậy qui bà, qui cô máu huyết suy kém, kinh kỳ trời sụt như trên đây, đã từng dùng đủ thứ thuốc rồi mà không hiệu nghiệm, xin dùng thuốc BỎ-HUYẾT ĐIỀU KINH « ÔNG-TIÊN » này cho thường, các bñnh kể trên sẽ tuyệt, máu huyết trở nên sung túc, kinh nguyệt điều hoà (đúng ngày) trong mình mạnh khoẻ, da thịt tốt tươi. Mỗi hộp .. 1p. 00

3. — Gắn tới tháng đau bụng hay là có mà ra ít

Làm đau ngấm ngấm trong bụng, đau gò có cục, đau thắt ngang lưng, mình mẩy nóng hầm mệ mệt, nhức mõi cùng mình, muốn ớn lạnh ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tối ngày, mau dùng thuốc LỐI CÔNG HOÀN « ÔNG-TIÊN » là một thứ thuốc sữa huyết đôn bà gắn có tháng đau bụng hay có mà ra ít cho nó trục máu hư ra thì các tầy bñnh kể trên đều hết. 1 hộp 1p00

4. — Có tháng dầy dứa không dứt hay là tước đi tước lại

Người mắc phải bñnh băng huyết (làm băng) máu ra xối xả dầm dề hay là có đường kinh dầy dứa năm mười ngày không hết hoặc có đường kinh hết rồi mà, tước đi tước lại trong mình mệ mệt, đau bụng đau lưng rần rần, ăn uống không ngon, tay chơn nhức mõi, mau dùng thuốc PHỤ-NỮ SANH TÂN HOÀN « ÔNG-TIÊN » sẽ thấy hiệu nghiệm liền. 1 hộp. 1p00

5. — Có thai muốn sanh đẻ dễ dàng

Có thai từ một tháng sắp lên, nên trường phục thuốc TIÊN THIÊN BAO DƯNG HOÀN « ÔNG TIÊN » một là bổ khí huyết, hai là dưỡng thai đến lúc gần sanh đẻ chuyển bụng ít đau, tử cung được trơn và nở (dễ mau) ba là, không sợ trặc trở, bốn là đứa nhỏ dễ nuôi, sau sanh mạnh mẽ, khỏi sợ ghẻ chốc hay là nổi sài cùng mình, hết sức công hiệu. Mỗi hộp 1p.00

Mấy thứ thuốc trên đây, chúng tôi dám chắc rằng hoàn toàn và công hiệu hơn hết ở xứ A-Đông và chưa chắc có hiệu nào mà tranh cho dặng.

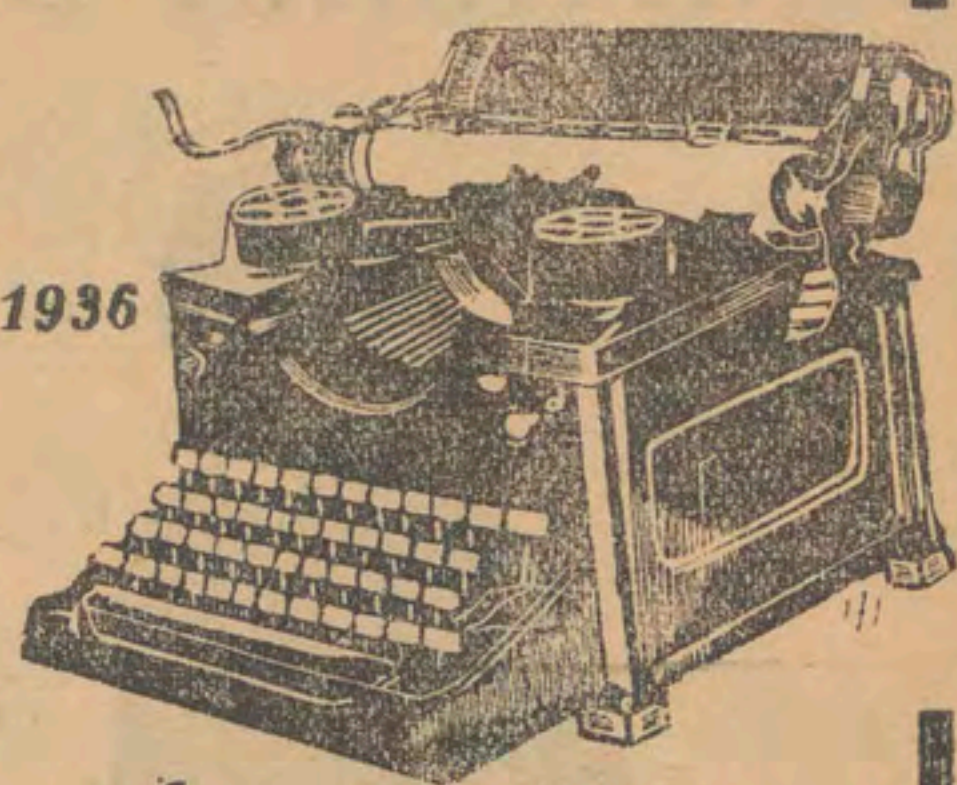
Tám trăm nhà đại-lý các nơi và mấy chi cuộc ÔNG-TIÊN ở lục-tỉnh và Saigon 228 rue d'Espagne (gần rạp hát Modern) với Dakao 186 Bd. Albert 1er bán chạy nhứt, cam đoan thuốc mới luôn luôn.

Khắc con dấu đồng
khắc dấu cao su
khắc băng đồng
khắc băng đá cầm thạch

ở xa viết thư lấy catalogue 1936

Sửa máy đánh chữ
sửa máy tính
sửa máy hát
sửa viết máy

cho mượn máy đánh chữ



TRẦN-NGUYỄN-CÁT
81, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)

THUỐC TRỊ Bạch-Đái và Tử-Cung

Hiệu « NHANH MAI »

Hay vô song—Giá mỗi hộp 0p. 40.

Không hết bñnh nhà thuốc sẽ trả tiền lại.

Trả lại thật tình.

Người đau chứng Bạch-Đái và Tử-cung, không gặp thuốc hay điều trị, thì trọn đời không con, và thân thể càng tiêu tụy, sau yếu dần mòn, sanh các chứng khác, nguy hiểm cho tánh mạng lắm.

Thuốc Bạch-Đái và Tử-cung của bñn hiệu hết sức hay, trị các chứng kể dưới đây: Huyết trắng ra dầm dề, khi trong khi đục như nước cơm, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, mõi mệ cả châu thân, hoặc tử-cung có vết thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hình như mủ, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường kinh khi trời khi sụt, khi ra năm bảy ngày mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang độc, lậu độc, tử cung có mủ, ra huyết trắng có giầy, có nhợ và có mủ. Các chứng trên đây, đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0p. 40.

Khắp nơi có bán. Saigon: nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính và các gare xe điện có bán. Mua sỉ do nơi Nguyễn-văn-Lượng 298 rue Paul Blanchy Saigon.

THUỐC TRỊ

ĐAU RĂNG

Hiệu « NHANH MAI »

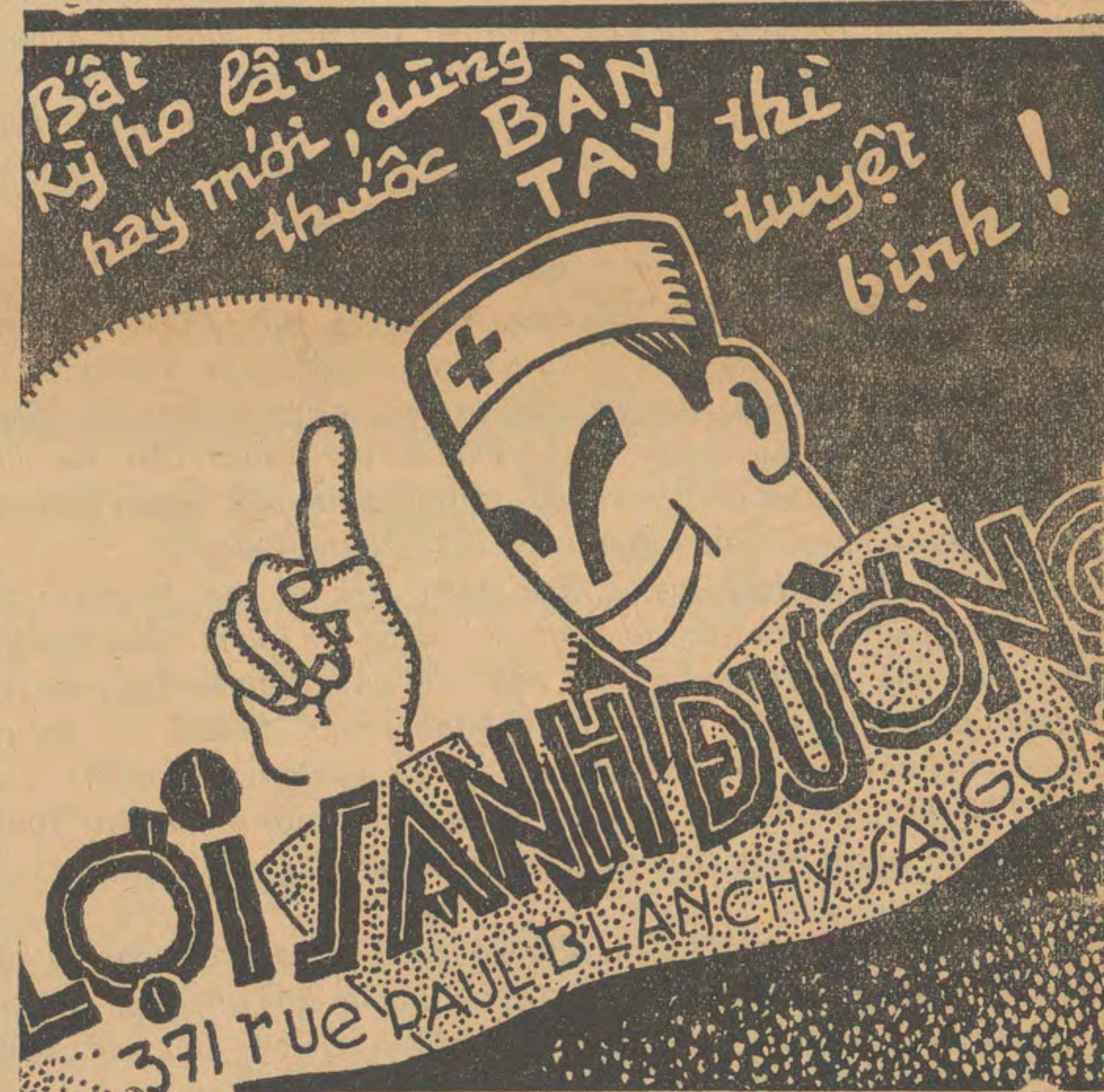
Giá mỗi ve. . . . 0p. 20

Hay vô cùng. Không hết nhức, không lấy tiền

Thuốc này trị nhức răng, siết ăn răng, hoặc ung sĩ, hoặc răng ra mủ, đau nhức, hoặc ra máu hoặc nướu răng có mủ, đau đau nhức thế nào dùng thuốc này trừ sâu ăn răng, hết nhức tức thời, hoặc răng ra máu, dùng thuốc này cầm máu lập tức và răng hết nhức rất mau

Thần hiệu vô cùng, khắp nơi có bán, hỏi các chỗ bán thuốc NHANH-MAI. Mua sỉ do:

Nhà thuốc NHANH-MAI
298 Paul Blanchy Saigon
Saigon; Do nơi Nguyễn-thị-Kính và các gare xe điện có bán.



Cabinet médical Docteur LÉ-VAN-HUÉ

Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris
Sérologiste Spécialiste
- Diplômé de Paris -

Ancien élève des Instituts
Pasteur de Paris et Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central
Alfred Fournier
de la ligue nationale française
contre le Périé vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals
Nouveau procédé
de traitement de la Blennorrhagie
Aucune douleur,
guérison radicale

CONSULTATION:

Matin: de 8h à 12h
Soir: de 3h à 7h
et sur rendez-vous

Chuyên trị các bñnh
đau huyết, bñnh huê-liêu.
Bñnh đàn bà:
Tử-cung và Bạch-đái.

138, Rue Lagrandière
SAIGON

Maison MỸ-LO'I

48, Rue Vannier - SAIGON
(Ngang hông Kho bạc Nhà - nước).

Máy áo tân thời rất khéo,
Bán nút áo kiểu nhiều,
Đủ đồ dùng may, thêu,
Chuyên môn đồ trẻ nhỏ,
Hàng tốt giá phải chăng,
Mời qui khách chiếu - cõ.

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai

CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIÊU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc VÕ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON

Đi đâu giáp vòng rồi, qui vị cũng phải trở lại:

"LE MEILLEUR SALON"

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho qui vị vừa lòng,
trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chưng diện
trong nhà theo kiểu kim thời

GIÁ 1 năm..... 5\$00
BÁO 6 tháng... 2\$60
3 tháng... 1\$30

không nhận bán
1 tháng

Thư từ và mandat xin đề
rõ tên gửi lại:

M. TRẦN-VĂN-GIAO
Administrateur du « MAI »
n° 151, rue Bourdais - Saigon

NGUYỄN-VĂN-HỒ c/o M. CHẤN ex-Conseiller Thanhhưng - RACHGIÁ.
A M. NGUYỄN-THƯỢNG-HIÊN, 251, Rue Laerandière - SAIGON

Kính, Thăm ông và qui quyền đặng bñnh an khương thời.
Thiệt những lời ông đoán vận mạng rất hay đúng theo sự thiệt.
Tôi có gởi dấu in tay đến ông coi hôm 8 tây tháng Octobre 1935 coi trong 10 năm tới, thật quả như lời đoán hôm 12 Mars rồi, tôi có chịu một cái đại tang người trong thân (linh nội tổ). Ông đoán từ Mars tới Juillet là tháng kị có đại tang, quả quyết vô cùng.
Tôi rất vui lòng giới thiệu ông cùng các bạn quen biết.

Giá tiền coi tay 2 năm. . . . 1 \$ 00
" 10 năm. . . . 3 00
Coi suốt đời. . . . 5 00

Riêng phần ai muốn học coi tay lập nghiệp với nghề ấy dạy thành nghề ăn 50 đồng. Hỏi đều chỉ nhớ đề cõ trả lời.

NGUYỄN-VĂN-HỒ.



THUỞ' NHỎ CỦA MẤY NHÀ ĐỘC-TÀI NỔI TIẾNG THIÊN-HA NGÀY NAY

BỐN CẢI «KHÔNG» CỦA HITLER



KHÔNG MUỐN VỢ, CON
KHÔNG THÊM NỮ-SẮC
KHÔNG ĂN THỊT CÁ
KHÔNG QUÝ BẠC TIỀN



Có-lai, những bức đại-anh-hùng, hoặc chính tay gây dựng nên thời-thế, hoặc là do thời-thế đào tạo ra, trong hai đảng ấy chỉ được có một thôi, chưa từng thấy ai như Hit-lê kiêm mỹ cả hai.

Chính Hit-lê là một bức anh-hùng tạo bởi thời-thế mà cũng là một bức anh-hùng tạo ra thời-thế nữa.

Sau khi Đức-quốc đánh chịu bại-trận, thọ tay ký hòa-ước Versailles hôm 11 Novembre 1918 rồi, thì nền quân chủ đổ xuống, nước cộng-hòa dựng lên, trong nước bùng ra nội loạn tứ tung. Các đảng phái xung đột nhau kịch-liệt. Dân chúng khổ sở đói kém trăm bề, vì trải 5 năm chinh-chiến, quốc-khố đã trống trơn, dân-lực đã cùng kiệt rồi. Cảnh tượng Đức-quốc lúc này thật là loạn-lý tàn mạt.

Có cái chí lớn sửa sang thời-thế, cứu vớt quốc-gia, và ngang tàng nhìn nhận công việc đó là công việc mình, mà cũng chỉ có mình mới làm nổi công việc ấy, Hit-lê mặc dầu là một anh thợ sơn, một tên lính trận, đứng ra tổ-chức một đảng để cứu vớt nước nhà. Quyết tâm cứu vớt nước nhà ra khỏi vòng lao lung chánh-trị và kinh-tế, mà trở lại địa-vị hùng cường oanh liệt như xưa.

Hit-lê có cái định kiến rằng không những Đức-quốc tất phải hoát vòng chánh-trị lao lung mà thôi, lại cũng phải thoát nạn kinh-tế khốn cùng nữa; duy có một nước Đức hùng cường về mặt kinh-tế mới có thể trông mong thực-hành được cái tư tưởng cứu nước phục thù.

Giữa năm 1919, đảng Quốc-gia xã-hội — gọi tắt là Quốc-xã — từ trong cái định kiến ấy mà đẻ ra.

Không nói, chắc độc-giã cũng xét rằng nếu muốn biết rõ về cội rễ, về lịch-trình, về chánh cương của đảng Quốc-xã, cũng là sự nghiệp hành vi của Hit-lê từ lúc phát-tích trở đi tới giờ, có lẽ cả trăm bộ sách viết ra chưa đủ, cho nên ở đây chỉ nói đại khái vậy thôi.

Đại khái, chủ nghĩa của đảng Quốc-xã là chủ nghĩa quốc dân tuyệt đối; còn chánh cương của đảng Quốc-xã thì một phần là kinh tế, một phần là chánh trị. Theo cái chương-trình kinh tế do tay kỹ sư Feder — là người cùng Hit-lê lập ra đảng Quốc xã hồi năm 1919 — thảo ra ban đầu, chia

ra hai thứ tư bốn khác nhau: một thứ phải đập đổ, một thứ nên giữ nguyên. Tư bốn nên giữ nguyên là tư bốn có công gây dựng (capital créateur); đảng Quốc xã nhìn nhận thứ tư bốn này vì nó có công sản xuất những sự nghiệp có ích cho nước cho dân. Tư bốn phải đập đổ, là tư bốn chỉ biết vơ vét (capital raffles) làm cho Đức quốc mang nghèo mang khổ, đảng Quốc xã thế phải đánh đổ.

Đảng Quốc-xã khôn ngoan, có cái chương-trình kinh-tế như thế, vừa được lòng bọn có tiền-của, vừa được lòng cả dân-chúng công-nhơn. Thành ra dân ưa theo mà phái tư-bốn thì giúp tiền của cho mà hoạt-động.

Còn chương-trình chánh-trị, đại-khái là Hit-lê phân đối tất cả những điều-ước mất quyền nhục nước, phân đối chế-độ dân-biểu (Parlementarisme) và chủ-trương duy có chánh-thế độc-tài, đề vận mạng quốc-gia vào trong tay một người nắm giữ sai khiến, thì Đức-quốc mới quật-cường phục-hưng được.

Tổng bộ của đảng Quốc-xã đặt ở Munich, tỉnh thành của hạt Bavère.

Ngày 9 Novembre 1923, nóng lòng vớt dân cứu nước, Hit-lê tụ tập đồ đảng trong một quán rượu bia ở Munich, toan đánh đổ chánh phủ tại Bavière, mà cướp lấy quyền hành. Nhưng cuộc xướng loạn này thất bại, Hit-lê phải vô khảm ở tù.

Ở trong khảm, Hit-lê viết ra một bộ sách nổi tiếng, tựa là « Ta phấn đấu », bày tỏ hết những chánh kiến của mình về sự cứu quốc phục thù.

Sau ở tù ra, không ngã lòng thối chí chút nào, trái lại còn hăng hái mạng bạo thêm, Hit-lê ra tay chỉnh đốn mở mang đảng Quốc-xã trở nên càng ngày càng to càng mạnh. Hit-lê sai cất những tay hùng biện tài năng chia nhau đi khắp trong nước, diễn thuyết cổ động người ta vô đảng và giúp đảng. Mỗi năm, đảng mở ra không dưới 20 ngàn cuộc hội hiệp diễn thuyết. Người có khẩu tài như Strasser có năm một mình diễn thuyết ở tỉnh này tỉnh kia, có tới 300 lần. Nói gì Hit-lê bữa nào lên diễn đàn ở đâu, trẻ già trai gái kéo nhau đi nghe đông như nước chảy. Nghe Hit-lê nói nhiều người cảm động phát khóc, hay là nổi xung lên, muốn xách dao ra trợn ngay, vì Hit-lê có tài nói thấm thía đến ruột gan người ta, làm cho náo nùng và phần khích dữ lắm. Mỗi cuộc diễn thuyết của đảng Quốc-xã đều có lấy tiền vô cửa, mà người ta đi nghe đông

quá chừng, thành ra đảng thâu vô được nhiều tiền làm vốn hoạt-động; lại thêm có nhiều nhà đại tư-bốn biết tài thương chí của Hit-lê mà giúp cho tiền muôn bạc triệu nữa.

Coi một vài chứng cứ như vậy, đủ rõ đảng chữ Vạn tấn phát là lung đến thế nào?

Năm 1928, đảng chỉ có 8 ghế dân-biểu trong Quốc dân Nghị viện, thế mà hai năm sau, 1930, chiếm được tới 107 ghế. Mặc lòng Hit-lê có chủ nghĩa phân đối chế độ dân biểu, nhưng cần phải mượn nó làm bước đường cho đảng mình bày tỏ thực lực mà đi tới chỗ nắm lấy chánh quyền.



Hitler sau cuộc đảo-chánh thất bại ở Bavière, đã viết cuốn « Ta phấn đấu » và sắp mở mang đảng Quốc-xã

Năm 1920, đảng chỉ có 1 tờ nhật báo 3 tờ tuần báo làm cơ quan, mà năm 1930, có tới 10 tờ nhật báo, 50 tuần báo và 1 tập hợp báo lớn, chính Hit-lê làm chủ bút.

Người ta kéo nhau tới nổi gót ở trước hội quán mỗi ngày đông quá, đến đôi nhiều bữa hội quán phải treo băng ngoài cửa, yết thị mấy chữ: « Chật chỗ hết rồi. Bữa nay không nhận đảng viên mới vô biên tên được nữa ».

Thực lực của đảng chữ Vạn càng ngày càng to, tức là con đường Hit-lê đi tới chánh-quyền càng ngày càng gần. Năm 1931, Hit-lê ra tranh-cử tổng-thống với ông Hindenbourg, chỉ thiếu chút nữa đắc cử. Qua đầu năm 1933, Tổng-thống ngó thấy rõ thiên tài của Hit-lê và thực-lực của Quốc-xã, nên chỉ ông với Hit-lê ra mà giao cho chánh-quyền. Cách mấy tháng sau ông qua đời, Hit-lê được quốc-dân cử lên kế vị tổng-thống.

Thế là một người hồi nào chết hụt vì sốt rét, hồi nào là một anh thợ sơn nhà, bây giờ nghiêm-nhiên là nhà độc-tài, là ông chủ-tể Đức-quốc cai-trị 65 triệu dân, và đang làm cho Đức-quốc khôi-phục những quyền lợi địa-vị ngày xưa, trở lại một nước hùng cường trong thiên-hạ; đến đôi ai cũng phải sợ, phải ghê.

Là bức kỳ-tài đã đánh, Hit-lê lại là bức kỳ-nhơn nữa.

Từ hồi nào tới giờ, Hit-lê không hề có vợ, cũng không ưa nữ-sắc. Bao nhiêu tâm tư ngày giờ của

Hit-lê chỉ dồn vào một việc độ dân cứu quốc mà thôi. Không có một giai-nhơn tuyệt sắc nào trông làm xiêu lòng sắt đá của Hit-lê cho được.

Sự cư xử ăm thực rất là dân dị, tâm thường. Ai làm chúa một nước như thế, đã ăn toàn những cao-lương mỹ-vị cho sướng miệng béo mình, chớ Hit-lê ngày hai bữa chỉ ăn rau với trái cây, không hề động tới thịt cá. Mà bữa nào ăn cũng ngồi chung với sếp-phơ của mình, tức là người bạn tù lúc còn hàn vi cực khổ. Anh sếp-phơ này mới chết hôm đầu tháng, Hit-lê tổng táng long trọng lắm.

Tuy là kiêm cả thủ-tướng và tổng-thống một nước mà Hit-lê không hề lãnh xài một đồng xu lương bổng đó khi nào. Lương bổng của mình đó, Hit-lê bỏ hết vô quỹ cứu giúp dân thất nghiệp. Còn sự ăn xài cần dùng đều là tiền huê-lợi riêng của Hit-lê, do nơi cuốn sách « Ta phấn đấu » đã in ra mấy chục muôn lần, bán khắp thiên-hạ; thêm vào số huê lợi do mấy tờ báo của Hit-lê đã lập ra nữa. Bởi vậy Hit-lê có thể nói cách tự-hào:

— Tôi có thể nói tự-hào rằng trong hàng vua chúa thiên hạ bây giờ, duy có một mình tôi đây thân nghèo túi rỗng, không có nhà cửa ruộng đất nào, cũng không có một đồng xu nào gửi bằng lo hậu như người ta.

Một người anh-hùng chỉ biết có việc độ dân cứu quốc, chớ không lo thân chút nào, tôi tưởng cổ kim đông tây chỉ có Hit-lê là một vậy.

QUỐC-ANH

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHIUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opion)

SAIGON

169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux - Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1. Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh huê-liều, đau lậu, đái gấc, hột xoài, phong ghê, và sanh sản của phụ nữ.

2. Có thủ dâm và xét vi trùng bằng kiến biến vi.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

BA THỨ VỢT MỚI LẠI
HẠ GIÁ ĐẶC BIỆT

raquette Kryssa Mondra... 9.50
raquette Kryssa Spécial... 8.50
raquette Olympic 6.50

Có bán đủ đồ đá Ball. Tiệm

nhỏ số phí ít, đồ tốt giá rẻ

KIM LONG
10, Amiral Courbet, SAIGON

SAYON NGUYỄN-HỮU

72 % DẦU

--- TỐT MÀ RẺ HƠN HẾT ---

Savonnerie Nguyễn-Hữu

CẦU NHIÊM

CÁNH THO

Ông thân và người anh Thục-Quân đã đi làm việc từ sớm, bà thân Thục-Quân nếu chưa dậy. Lúc tôi ra đi chỉ có Thục-Quân và người chị ra tiễn tôi. Thục-Quân rầu buồn thất vọng lờ mờ ngoài mặt. Xem cô như có ý muốn nói chuyện gì, mà sau cũng ngập ngừng không nói. Chỉ có lúc tôi bước chơn ra cửa, Thục-Quân hô :

— Trần-tiên-sanh bây giờ đi sao?

Tôi chỉ gật đầu lơ lơ không nói câu chi được.

— Tiên-sanh dời đi ở Tây-Hồ, rồi thỉnh thoảng có đi lại Thượng-Hải đây nữa không?

— Ít nữa cũng một tháng một lần, tôi đến Thượng-Hải chơi, bề này tôi cũng ghé thăm ông bà và hai cô.

— Cảm ơn! Hễ khi nào Tiên-sanh có dịp lui tới Thượng-Hải, thì mời ghé lại nhà chơi.

— Phải, thế nào tôi cũng phải ghé chơi.

— Thôi! Trần-tiên-sanh ôi! đừng quên chúng tôi nghe!

Thục-Quân nói mấy tiếng này như trên trong cô, sắc mặt xám xanh, tôi thấy rất lấy làm không đành lòng, chỉ liếc ló này mình không có thể ôm ấy đầu cô mà thôi, thế vài lời yên ủi. Người chị dâu cô đứng lên, không nói một tiếng, về mặt như có ý trách móc, không biết phải vì Thục-Quân mà trách tôi không? Tôi trông mặt cả hai chị em mà nói gương một câu :

— Lễ nào quên được! Có ôi! chỉ ôi! Thôi, trưa rồi, tôi xin đi cho kịp xe, để khi khác sẽ tái ngộ.

Tôi đi. Đi được một đoạn đường xa, nhìn mặt lại còn thấy Thục-Quân và người chị đương đứng ở một chỗ, lấy mắt đưa tôi. Tôi toan trở lại yên ủi vài lời, nhưng bọn chó đờ tôi đã đi xa rồi, tôi phải đi theo họ cho kịp.

Tôi với Thục-Quân không có quan hệ về sự huyết-ai, nhưng lúc tôi cùng cô ly biệt, trong lòng tôi nhiều nỗi không đành, tôi mãi nghe cây, tôi liền buồn khóc. Tôi cũng không hiểu vì cái gì, hay là trái tim tôi bị cô giữ lấy rồi nào mà tôi không biết? Tôi chưa hề có ý thương cô, nhưng lúc này từ giả cô, tôi lại thấy như cùng cô có vô hạn tình từ. Tôi tưởng từ đây, tôi buồn rầu, đau đớn, chưa biết đến chừng nào!

Tôi dọn đến nhà trọ mới. Phòng mới, chủ mới, tuy là cũng từ từ lẩn tránh, nhưng tôi thấy tôi như buồn hui, như đã làm mất một món gì vậy. Mà mất cái gì đây? Tôi nói ra không được. Chỉ biết ở trong tình-tình Thục-Quân khuyến khích và yên ủi tôi rất nhiều, và cái nỗi lòng thương tôi lắm nữa, mà bây giờ mỗi ngày tôi không được thấy cô ở trước mặt tôi, buồn thay!

Về ở nhà trọ mới, tôi ít khi đi ra.

Ngày giờ cứ đi, mà sự phiền não lại càng chất chứa. Vẫn muốn ở trong cái hoàn cảnh tịch mịch, như lúc ít đi ra, mà viết một ít văn, nhưng không lúc nào có hứng thú mà cầm được cây bút. Mỗi ngày cũng qua đi rồi coi sách thì mệt, hết ngày thì lại mệt mỏi, đêm lại một bóng một đèn, tình cảm rất là buồn bực khó chịu. « Ôi! nếu có người yêu đôi bạn cùng tôi, yên ủi cho tôi, thì thật là sâu này may có một người! Nhưng làm gì có người đó, thân tôi nay thiệt không khác chi người trong lao tù! Nếu Ngọc-Huyền không về nhà quê, mà ngày ngày lại đây trò chuyện thì đỡ buồn ra cho tôi biết chừng nào. Nhưng Ngọc-Huyền ở ở đâu đây nữa, tôi đã trông mỗi lòng không thấy ».

Tôi trông Ngọc-Huyền mau mau trở lại Thượng-Hải, nhưng càng trông càng nài, cũng chẳng thấy một bức thư nào. Cô đã không viết thư cho tôi, mà lại cũng không

cho tôi biết cô ở chỗ nào để tôi viết thư cho cô nữa. Ngày giờ càng đi tới, phiền não lại càng thêm lên hoài.

— « Hay là cô đổi lòng trở ý rồi?... »

Tôi nghĩ đến suy nghĩ như thế, nhưng sau tôi nghĩ lại, tôi trách tôi đa nghi : « Không! không! chúng ta yêu nhau như thế, và tình cũng chưa làm gì không phải với cô, vậy cô làm sao mà đổi lòng được?... (ô! khi cô đau ốm gì đây? Cô là người thành thật, chẳng lẽ có lẽ bạc tình như mình tưởng đâu ». Tôi nghĩ sợ cô có đau ốm, tôi lại thêm lo lắng cho cô.

Hai tuần qua rồi tôi vẫn không được tin Ngọc-Huyền. Tôi không nhịn nổi nữa; tôi quyết định trường học cô tôi đi tin tức, tôi nghĩ mới đến cửa trường, đã cùng cô gặp mặt. Cô thấy tôi, cô hèn đỏ mặt, có ý thẹn thùng. Khi ấy tôi như nhớ như ở trong đám sa mù, không hiểu ra làm sao cả. Không lẽ cô không về nhà? Về nhà rồi sao không gọi tôi về nhà? Mà đã từ lại Thượng-Hải rồi sao không gọi tôi về nhà? Kỳ quái! thiệt rất kỳ quái! Trong lòng tôi tuy nghĩ ngờ như thế, song ngoài mặt tôi vẫn không đổi, tôi cười mà hỏi :

— Hà! tôi lại dò thăm tin tức của mình, không ngờ gặp mình đây, mình trở lại Thượng-Hải bao giờ?

— Đến đây... hôm qua.

Cô đỏ mặt mà nói rất chậm rãi, rồi tôi vào nhà khách, tôi theo vào; trong lòng lại nghĩ thêm một điều : Có khi cô không đi về đâu cả?

— Đi đường có bình an không?

— Cũng khá.

— Mình đi rồi, tôi không tiếp được thư từ tin tức gì, tôi nhớ lắm. Mình cũng không cho tôi biết ở ở, nên tôi muốn viết thư cũng không biết viết về đâu.

— Ừ, thiệt chỗ đó tôi không phải với mình lắm!

— Mình có đến nhà trọ cũ tôi ở Lôi đó không? Tôi dọn đi nơi khác rồi.

— Ờ! mình dọn đi rồi à?

— Bây giờ mình đi với tôi lại là trọ với tôi ngồi nói chuyện có được không? Cô cứ đầu suy nghĩ một lát mới nữa mặt lên nói :

— Nay tôi không rảnh, để bữa khác...

— Bao giờ mình rảnh?

— Chờ mai tôi đi.

— Tốt lắm, chiều mai tôi ở nhà đợi mình.

Tôi nói chỗ trọ tôi cho cô biết, lấy cô có bộ hàng loang, tôi không muốn đi lâu lên đứng dậy ra về.

Theo lệ người yêu gặp mặt nhau, hai bên đều vui vẻ vô cùng nói chuyện, nhưng hôm nay tôi về rồi lại đi ra đi tìm một cái gì, như thấy có cái gì không tốt. « Thôi! bây giờ ta lấy đường đi về nghỉ ngơi, việc ra thế nào, đợi chiều mai có lại sẽ biết... » Tôi phải dẫn lòng đợi cô Ngọc-Huyền.

Ngày mai tôi đi. Giờ lên tôi rồi.

Tôi dậy sớm lắm, sửa soạn trong phòng. Rồi đi mua sắm các thức quà đi ăn đợi rước một người khách rất quý trọng. Tôi trông hai con mắt nó đồng lõa : một phút rồi... một giờ cũng rồi... cho đến quá trưa cũng không thấy Ngọc-Huyền đến. Phải rồi, cô đi sớm không rảnh, buổi chiều mới đến được. Để chiều ta coi thử đến hay là không đến... Tôi cũng phải tưởng như vậy ở không biết tính làm sao. Sau tôi lại trông mắt dờ dờ đồng hồ : một phút rồi... trời ư! ăn tôi rồi... trời tôi đến rồi... Ngọc-Huyền vẫn không thấy đến, tôi phải quyết dứt ngay sự trông tưởng nơi cô. Cái tình tự tôi lúc bây giờ ra thế nào đó ai tưởng tượng ra được, tôi cũng không nói ra được, vì tôi kiếm không ra một lời nào hình dung cho thiệt đúng.

(Còn nữa)

TỦ THUỐC GIA ĐÌNH



Gia đình nào có những phương thuốc dưới đây trong tủ thường thì khỏi lo những bệnh hoạn xảy đến thỉnh linh

✕ **Dầu Trung lập** : Ngăn và trừ bá bệnh hiệu nghiệm vô cùng.
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ **Tế thể tiên đơn** : Trị các chứng bệnh do nơi yếu mà sanh ra, cảm ỉa mùa rất lạ lùng, ăn uống không tiêu ngăn hàn nơi ngực, uống vào một gói thấy hiệu nghiệm tức khắc, hay như thuốc tiên.
Mỗi gói 0 \$ 10

✕ **Thối nhiệt tiêu ban tán** : Trị các chứng ban con trẻ em rất thần hiệu, khi nóng mê mang uống vào khỏi lo làm kinh.
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ **Nhi khoa bá bổ hoàn** : Trẻ em có gốc ban chưa dứt, hình vóc ốm yếu, bụng nổi gân xanh, ăn ngủ ít, ban đêm hay đổ mồ hôi đầu. Uống trong 1 tuần lễ thấy các bệnh đều hết, đổi ốm làm mập.
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ **Sơn đông hồi sanh hoàn** : Nên để sẵn trong nhà 1 ve Sơn Đông hồi sanh hoàn, phòng hờ khi nào có người bị té tức, hay bị đánh tức chết tức, cho uống thuốc vào cái tử luân sanh, thuốc chế bằng mật gấu thiệt, người có bệnh hậu uống chừng 2, 3 hộp sẽ hết tuyệt.
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ **Ngoại khoa vạn an du** : Cần nhứt là thứ dầu này là vì nó có tài tế khổn phỏng nguy, hoặc bị phỏng lửa, phỏng nước sôi, hay bị chém đứt tận xương xức dầu vào thấy hiệu nghiệm tức khắc. Thuốc lành chất mát và cầm máu rất thần tốc.
Mỗi ve chỉ có 0 \$ 20

✕ **Diên linh ích thọ hoàn** : Thuốc bổ cho ông già bà già, và cứu cấp những bệnh ngặt nghèo xảy đến thỉnh linh, như trong lúc mệt uống vào 1 hoàn thấy khỏe, hoặc người bị trúng phong, trúng đậm, trúng ác, uống vào 1 hoàn thấy tỉnh lại liền, thật là linh nghiệm phi thường, xưa nay chưa có thuốc nào sánh kịp.
Mỗi hộp 0 \$ 60

Nhà thuốc **VỎ-VĂN-VÂN**
Thudâmôt

Chi nhánh phát hành : 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

Sau khi tiễn khách ra về, Lan thông thả cỡi chiếc áo dài màu hồng dợt ra vẩy lên trên mái, một nhọc, uể oải, Lan ngã mình trên divan. Lan cũng không buồn gọi con Hà dọn dẹp bàn ghế; nhưng bậc thiệp và ngoan ngoãn, con Hà đã tự làm lấy công việc của nó. Nó làm một cách nhẹ nhàng và cẩn thận để chờ chủ nó ngủ, vì nó thấy Lan nằm thiếp trên divan.

Nhưng Lan nào có ngủ được, bên tai Lan dường còn văng vẳng những giọng cười sắc sảo của Bích, hạn Lan và những câu nói: « quý phái » của Tỉnh, bà con chủ bác với Lan và khiến Lan phải luôn luôn suy cảm với câu nói thương hại hay kiêu ngạo của Tỉnh: « Tội nghiệp cho chị Lan thiếu thốn tình yêu chẳng khác con chim con trong tổ thiếu thốn sự ấp yêu do đôi cánh lông mềm mại của chim mẹ... »

Lan cố quên, quên hết, quên dĩ vãng, quên những lúc trời chiều gió heo may thổi nhẹ, hay những lúc xẩm tối lác đác giọt mưa rơi, là những lúc, mà Lan, không thể bình tĩnh được với con tim hồi hộp, mà cô quên nhút là Lâm, người mà mười năm về trước đã cảm động vì Lan và tặng Lan một ai tình chân thật, nhưng lạnh lùng Lan chỉ đáp lại bằng những cái ừ ơ mỗi.

Lan cố quên, Lan chỉ muốn sống một cuộc đời được tự mình làm chủ lấy mình, hoàn toàn độc lập khỏi bạn bè chồng con, khỏi phải giam hãm mình với những cái mà theo Lan, Lan cho là nhơ nhối ấy.

Đời Lan, Lan chỉ ước được nay đây mai đó, như là vàng trước gió, mặc cho thời gian và hoàn cảnh cái tới trước nhường cho cái tới sau lồi cuồn. Lan bao giờ cũng vẫn là Lan, giữ một tấm lòng thanh bạch; tình yêu chồng yêu con, Lan chỉ muốn đời ra hay dồn vào cái tình yêu đời, yêu nước, là cái tình mà Lan cho là bất tuyệt, là cao thượng.

Khi còn ở chung với cha mẹ Lan, cha mẹ Lan đã lắm phen khuyên bảo Lan phải lấy chồng và giảng cho Lan nghe những cái hại của gái lớn không chồng... đại để cũng như những lời khuyên của muôn ngàn cha mẹ khi trông thấy con đã đến tuổi trưởng thành và chỉ biết có cái « vô hậu » là tội lớn.

Nhưng, như không sao hòa hợp được hai cái tư tưởng, một cái của ông cụ già nghiêm theo cựu học, không một tí duy tân hay dung hòa cho hợp với thời thế, còn một cái của cô gái tân học, đọc và nhiệm tư tưởng lãng mạn của văn-sĩ Tây-phương. Lan như định không chịu lấy chồng, Lan cho như vậy là sự thường, Lan không muốn làm cái máy đẻ con hay là vật sở hữu của một cậu

trai nào, Lan chỉ muốn đời Lan hoàn toàn là của Lan, Lan lập dị, Lan độc thân. Vì vậy mà Lan bị cha mẹ Lan từ, sau khi con trai ông Phan Thặng đi nói Lan, mà Lan không chịu.

Sống cô độc trong một căn phố mượn ở nơi heo hắt, với con Hà đưa ở của Lan, nghề gõ đầu trẻ của Lan với số tiền lương mỗi tháng đã cung cho Lan được đầy đủ về sự sống đơn giản. Lan đã tự nuôi sống với cái nghề của Lan, không ỷ lại gia đình, không nương nhờ chồng con, đời Lan, Lan cho vậy là hoàn toàn sung sướng.

Lạnh lùng thời gian qua, qua không bao giờ trở lại, lồi cuồn tuổi xuân của Lan đi, đi mãi, đi trong những ngày trời tro bụi quanh quẩn, không tình yêu, không tiếng gọi của con tim đập lại, mà trong những lúc trời chiều gió heo may thổi nhẹ hay những khi xẩm tối lác đác giọt mưa rơi. Lan như cảm thấy đời mình đang thiếu thốn một nỗi gì...

Tánh tình Lan như cùng với tuổi xuân của Lan mà đổi hẳn, trước kia Lan vui vẻ, dễ dàng, nay lại cầu nhàu gắt gỏng, đến nỗi nhiều khi con Hà, là đứa ở rất triu mến, mà nó tính xin thôi.

Trước kia Lan ít ư giao thiệp với bè bạn, nhưng nay Lan rất ư, ư giao thiệp với bạn trai nhiều, trong những khi đối diện với các bạn trai, Lan cảm thấy trong lòng phờ phới, ư thích hơn đối diện với các bạn gái.

Mà nghiệt cho các bạn trai của Lan, người nào đã có vợ con rồi thì thường kêu Lan bằng cô, mà người nào chưa có vợ con lại thường kêu Lan bằng « chị ». Cái tiếng « chị » đối với Lan, như có hơi khó chịu.

Mà kêu Lan bằng chị là rất phải, vì Lan đã hơn 30 tuổi, với cái tuổi ấy đối với người khác đã có 2, 3 mặt con rồi.

Nhiều khi Lan nhìn mặt mình trong gương, Lan thấy mình già hẳn, Lan buồn, Lan xốn xang.

Nhưng khi đến chơi nhà các bạn Lan, thấy cảnh gia đình của người vui vẻ, đầm ấm, Lan lại cảm, cảm thấy đời Lan trống lỗng, cô độc, thiếu thốn, rồi Lan lật đật về, về nằm đã dượt trên divan mà suy nghĩ tui thân.

CÔ ĐỘC

(DOẢN-THIÊN)

Gần hai tuần lễ, Lan không đi dạy học được, vì Lan đau. Trừ con Hà là đứa ở sẵn sóc Lan ra thì chỉ có anh Hoạch, làm nghề ngửa người, thường kéo xe tháng cho Lan, ở gần đây, là thường hay lui tới giúp đỡ Lan, chớ không còn ai nữa, vì cha mẹ Lan đều quá vắng còn hai em Lan thì ở xa.

Con người ta trong lúc bình thường thì ít chú ý đến những sự người ta giúp đỡ mình, mà trong cơn đau ốm, sự ấy lại thường hay để tâm và cho là ân trọng. Thấy anh Hoạch tách người chất phác hiền lành và hay chịu khó nhọc, sẵn lòng giúp đỡ Lan nên Lan lấy làm cảm ơn anh lắm.

Trong lúc Lan ốm, Lan mới cảm thấy rõ ràng là đời của Lan thiếu thốn. — Thiếu thốn người giúp đỡ và yên ủi, mà người ấy không phải là đứa ở, không phải là bà con mà là... chồng.

Đối với Lan mấy năm về trước cái tiếng « chồng » là tiếng đáng ghét, Lan không muốn cho tiếng ấy thoảng qua trong trí. Nhưng hiện nay lại khác, Lan rất muốn, rất ước ao, ước ao vì thấy rõ đời mình đang thiếu thốn một sự rất lớn, tức là tình « yêu », nếu

không tình yêu, đời Lan sẽ vô vị, lạt lẽo và sẽ hóa điên rồ mất.

Nhưng, với cái tuổi 30 và không sắc đẹp của Lan, mà Lan muốn chiếm được một mối tình yêu chân thật do đáy con tim, yêu theo nghĩa thiêng liêng của ái tình và người yêu của Lan phải hoàn toàn là của Lan, không bao giờ Lan chịu làm bé hay lấy người góa bụa, thời thật là khó.

Những bạn trai cùng lứa tuổi với Lan thì họ đã có vợ cả, còn những người nhỏ tuổi hơn, là những người chưa có vợ, họ lại kêu và tôn Lan bằng chị. Cao không ai muốn ngó xuống, thấp chẳng ai dám chớm lên, lờ lảng, Lan đành nuốt lấy sự khổ tâm, khổ tâm trong lúc khao khát tình yêu như trẻ con khao khát sữa. Rồi Lan bỗng dưng ra chán nản nghĩ vợ vằn, Lan trách cho Lan sao có « lập dị » một cách oái oăm? Lan trách cho lẽ giáo phong tục bất công, sao không cho phép và công nhận người đàn bà được đi cưới đàn ông như đàn ông đi cưới đàn bà là phải; Lan trách cho bọn trai đương thời không ai có cặp mắt tình đời hiểu rõ tâm lòng yêu của Lan là chân thật và không ai biết Lan đang khao khát tình yêu.

Lạnh lùng con sáo-sầu đậu trên cành thông hót vang kêu bạn, bức tức Lan cho là nhạo báng Lan, Lan nổi đá liệng cho nó bay xa.

Ánh trăng tuông qua cụm di rọi vào cửa sổ bên màn, Lan cho là trên gối Lan đang thêm thường gặp ân ái, vội vã Lan đóng cửa sổ lại một cách tức giận, rồi ngã mình trên giường ôm mặt khóc.

Lạnh lùng, thời gian qua, qua không bao giờ trở lại, đem cái già của Lan đến mãi.

Bỗng một hôm, như sự khao khát tình yêu đã tăng đến cực điểm, Lan mạnh dạn kêu anh Hoạch đến mà nói, nói một cách không có chút gì e lệ hay cho là đường đột và xấu hổ cả:

— Anh Hoạch.
— Dạ.
— Không, anh không nên dạ tôi nữa, anh nghe tôi hỏi đây và anh bằng lòng nghe! Anh có yêu tôi không?

Dương đôi mắt ngạc nhiên cho là câu hỏi điên cuồng và ranh

mạnh, nhưng e mình nghe lầm, Hoạch hỏi lại:

— Thưa cô, cô hỏi sao?
— Còn hỏi sao với hỏi vậy nữa. Tôi hỏi anh có yêu tôi không? yêu tức là thương đó.

Càng ngạc nhiên và càng cho ranh mãnh, hoặc câu hỏi ấy có ẩn ý gì, Hoạch trả lời:

— Thưa cô, cô nói gì tôi không hiểu.

Phát câu, Lan quát to:

— Còn không hiểu nữa à? Tôi nói tôi thương anh kia mà.

— Thưa cô tôi dám dẫu, đời cha nào tôi dám tưởng vậy.

— Sao anh lại không dám tưởng đến? Tôi phải yêu kia mà. Tôi yêu anh lắm, tại sao anh không dám? hay là anh cũng không yêu tôi?

Sùi sụt, Lan như muốn khóc.

Quá với sự tưởng tượng của Hoạch, làm cho Hoạch luống cuống, sợ sệt, Hoạch nói:

— Thưa cô, tôi dám dẫu phụng sát cùng kẻ.

— Ôi! phụng với kẻ gì, ta yêu nhau ta cứ yêu. Anh hãy yêu tôi đi, tôi khao khát tình yêu lắm anh ạ.

Nói tới đây, Lan xô ghế đứng dậy bước tới khít bên Hoạch, dợ tay như muốn ôm Hoạch, hoảng kinh. Hoạch lùi ra khỏi cửa rồi ù chạy.

Lan như muốn chạy theo, nhưng nàng quay trở lại ngay, ngồi phịch xuống ghế ôm mặt khóc.

Lạnh lút con sáo, sầu đậu trên cành thông hót vang kêu bạn.

Rồi một đêm kia, vũ trụ như bị trùn dưới tấm màn nhung dợt, có những lỗ lũng lấm tấm; ta nghe văng vẳng tiếng hát — mà những người ở vùng ấy đều bảo là tiếng hát cô giáo Lan, vì cô ấy điên — ai oán, lạnh lút từ trong cái miền thô thần đưa lại:

Khát khao, khao khát tình thương.

Nhơn vì ta khát tình thương.

Ái cho ta uống chén thương?

Có trời!

Ở ai ơi!

Ở ai ơi!

Tình thương ta biết thương ai?

Thương nhìn đáy nước,

Thương ngắm đầu cây,

Thương trời, thương phát hay

thương gió thương mây?

Thương cha thương mẹ hoặc

thương em thương chồng?

Trời mình mong, thương đất

mình mong.

Dứt tiếng hát, lại tiếp theo một trận cười-khánh khách, dứt trận cười lại tiếp theo một trận khóc náo nùng bi uất, cứ như thế mà diễn mãi trong bầu không khí êm tĩnh của đêm thu phải hóa ra nào nhiệt và thế thâm.

Lạnh lùng tiếng dế vẫn nỉ non trên sương dưới cỏ.

SONG-CAN

Dầu mẫn
BÁ CẢI
chính thật của
ĐÔNG BÀO
VIỆT NAM
ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH
NAM TRUNG
100, B. TÔNG-ĐOC-PHƯƠNG, 100
CHOLON

Cần dùng đại
lý khắp nơi



DẦU NHI-THIÊN-ĐƯỜNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve: Ve lớn ..	0 \$ 20
Ve trung vuông vức ..	0 10
Ve nhỏ ..	0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc **NHI-THIÊN-ĐƯỜNG** - **CHỢ LỚN**



**HÀNG LỰA MỚI
LÀ ĐẸP ĐỂ VÔ
CÙNG MÀ GIÁ
PHẢI CHĂNG
chỉ có tiệm
CHOTIRMAL**

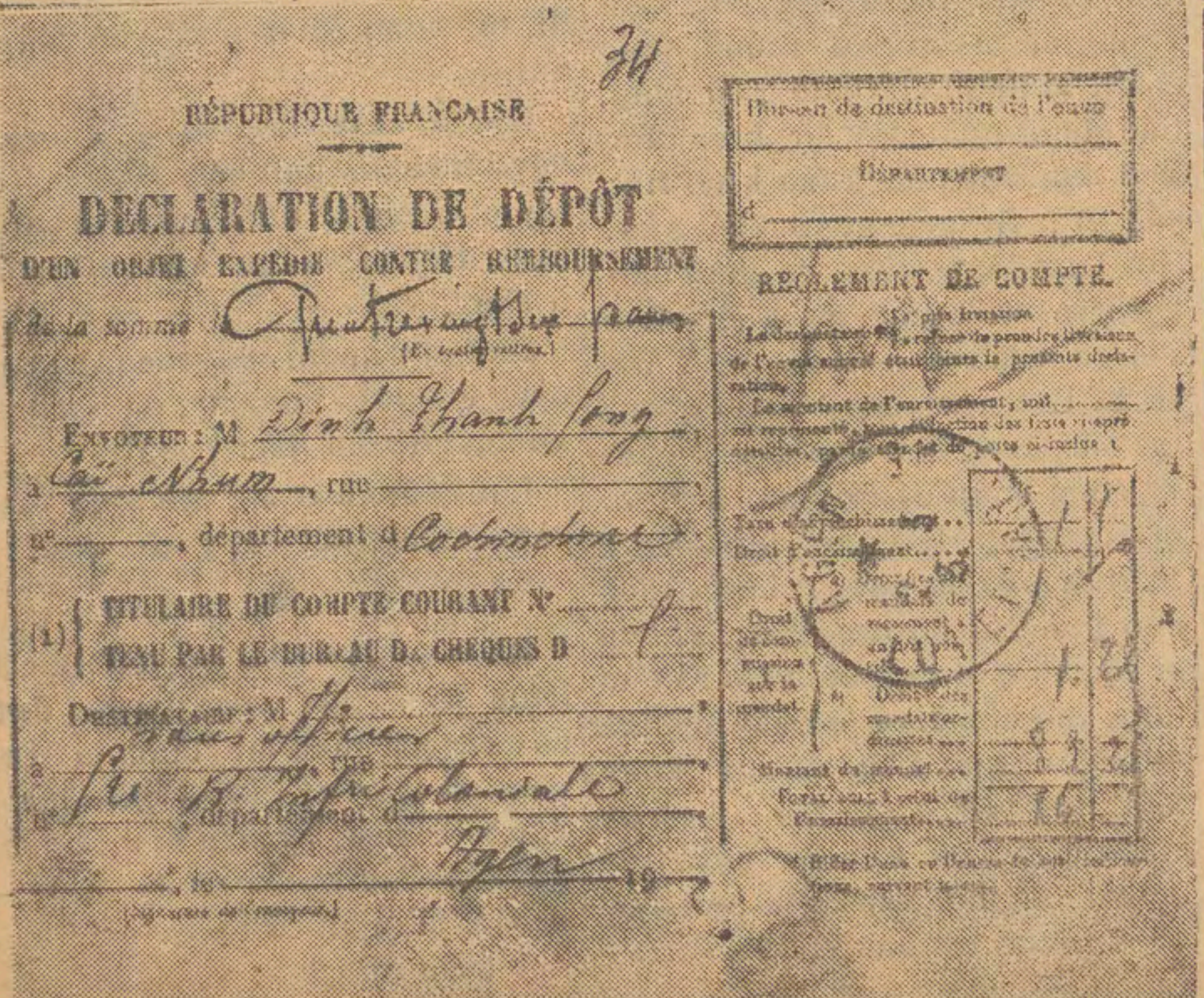
ở đường Viénot bán
được vừa lòng quý
khách mà thôi.

Mời qui bà, qui
có đến tiệm một
lần thì rõ. Chủ-nhân
tiếp rước ăn cần
vui vẻ.

Hồi sáu năm trước đã qua Đại-Pháp

Làm nổi danh đến xứ ngoài, ấy là hườn thuốc HUẾ LIỀU LINH ĐƠN SỐ « 01 » chuyên trị bệnh phong tình, mới mắc hay là 2, 3 mươi năm, biến ra nhiều chứng ghê ghê cũng lành tuyệt nọc, ai không tin muốn đàn cuộc xin mời lại bốn hiệu thương lượng ký giấy cam đoan bệnh không hết trả tiền lại. Hình in đây là cái déclaration của ông H. sous-officier (Hạ-sĩ-Quan) ở agent Đại-Pháp đã mua thuốc số « 01 » hồi năm 1930.

(Trong tháng Juin thuốc số « 01 » có cho huê hồng 10%)



Trữ bán tại các Đại-lý và nhà thuốc Đinh thành, Song 80
đường Georges Guynemer Saigon Chợ củ ngang tòa Tân đảo

NAM NGU'
6, Rue du Théâtre - SADEC

ĐẠI LÝ...
 { Các thư báo Bắc-Nam.
 { Các nhà sách lớn.
 { Các hiệu dầu Menthe.

Sắp mở ra THƠ VIỆN, mục-dịch là phổ-thông văn-chương.
 Vậy ai có sách cũ, muốn bán hay là cho mượn sẽ được giá cao.
 :: Muốn hỏi đều chi thì đề thơ cho M. ĐẶNG-VĂN-CHÀ ::

ĐỒ TRANG-ĐIỂM "LONG-HOA"

Hiện thời là món hàng chạy nhứt. Hàng chế-tạo đã mở lớn, muốn đặt đại-lý khắp Hậu-giang. Ông NGUYỄN-VĂN-TÀI là người lãnh độc-quyền phát hành bắt đầu 1er Juin 1936, sẽ đi viếng các thương-gia ở tỉnh. Vậy qui ngài nào muốn thương lượng điều chi về hàng « LONG-HOA » xin viết thư trước ngày 30 Mai cho địa chỉ rõ ràng thì ông Nguyễn-văn-Tài sẽ đến viếng qui ngài.

Maison **PHÁT-LỢI** (Cai-lậy).

Nhà thuốc BẢO-NAM-ĐƯỜNG
MỞ THÊM LỚN

Nhà thuốc « BẢO-NAM-ĐƯỜNG » ở Càn-thơ, xin tuyên bố cho đồng-bào rõ rằng kể từ ngày 18 Mai, chi-cuộc ở Tân-định sẽ dẹp lại và một chi-cuộc mới sẽ mở ra tại số 238, đường d'Espagne, Saigon.

Lễ Khai-trương định vào ngày 18 Mai, 6 giờ tối.

AI muốn làm đại-lý miền Tiền-giang thì xin thương-lượng với M. DUONG-VĂN-HAI chủ-nhơn chi-cuộc tổng phát-hành tại Saigon, chờ dùng gói thơ về nhà thuốc chánh tại Càn-thơ.

(Thuốc trị bệnh từ-cung của « Bảo-Nam-Đường » chế theo vệ-sanh Âu Tây là linh nghiệm hơn hết. Dám cam đoan trị bệnh.)

THẾ-GIỚI TÂN-VĂN

VUA BẢO HUÊ-KỲ

MẶC dầu là một nước công-hòa dân-chủ, Huê-kỳ là xứ có nhiều vua hơn hết trong thiên-hạ. Bất cứ nghề nghiệp kinh doanh gì cũng có ông vua, tức là người làm nghề nghiệp kinh doanh ấy to lớn hơn hết.

Ví dụ Rockefeller là vua dầu hời; Ford là vua xe hơi; Gillette là vua dao cạo; Hearst là vua báo-chi. Cho tới vua trồng rau, vua nuôi heo cũng có nữa.

Thiết, vua báo-chi của Huê-kỳ bây giờ chính là Randolph Hearst. Trong tay có vừa nhứt-báo lớn, vừa tạp-chi tuần-san, gần năm chục thứ; một tay cai-quản và nuôi sống có tới 100.000 người, từ thợ in, thợ kỹ v.v... Bởi vậy, Hearst, có địa vị to, thế lực lớn ở xã-hội Huê-kỳ, nhiều khi sai khiến chỉ dẫn cả dư-luận và chánh-giới phải theo ý kiến của mình.

Cách làm báo của Hearst là lung táo bạo, có nhiều cái sáng-kiến xuất quỷ nhập thần, không ai dè được. Nhứt là về mặt phóng-sự, không những ông ta chỉ đuổi theo tân-văn thời-sự mà thôi, nhiều khi lại tự mình đào tạo ra những việc lạ, hầu có tin hay đăng báo để cho vừa lòng háo kỳ của độc-giả.

Ví dụ như hồi đầu năm ngoài Ý A rục rịch chiến tranh, ngày nào cũng có tàu Ý chở binh lính khi giới chạy ngang kinh-đào Suez mà sang Đông-Phi; và chiến hạm Hồng mao cũng tập nập từ Địa-trung-hải dời qua Hồng hải để điếu vô dương oai. Chính là một lúc tình-thế Âu-châu nguy hiểm, người ta bàn tính rằng chỉ có một cách là đóng cửa kinh-đào Suez không cho những tàu binh đi ngang nữa, họa chăng mới tránh khỏi chiến cuộc Đông-Phi và tránh khỏi cái họa Anh Ý xung đột nữa. Nhưng hội Quốc-liên và kẻ gác cửa kinh-đào Suez, không dám mạnh bạo làm tới thủ-đoạn ấy. Lúc bấy giờ, ông vua báo Huê-kỳ, Randolph Hearst đã mua một chiếc tàu lớn bự, chủ-tâm định cho tàu ấy chạy qua kinh Suez rồi làm bộ nhận chìm nó xuống đó, để cho tàu bè — nhứt là tàu chở lính — bị kẹt đường bị lối, không chạy qua kinh được. Song, Hồng mao hay tin ghê gớm này, đã khéo can trở sao đó, nên Hearst mới không thiết-hành cái âm mưu lấp kinh Suez. Sự thiệt trong trí của Hearst chỉ muốn chế-tạo ra việc lạ đời để lấy tin đăng báo cho độc-giả xem đó thôi.

Lại trong hồi nước Cuba có nội-loạn, người cháu gái của ông Tổng-thống Cuba bị quân cách-mạng bắt giam trong ngục; không biết Hearst hối-lộ cho những lính canh-ngục thế nào mà cứu được cô nọ ra đem về Nhiều-do. Các báo của Hearst đăng tin, thiên hạ cho là chuyện kỳ, kéo nhau đi xem mặt cô cháu gái Tổng-thống Cuba không biết mấy muốn người ta má nói.

Bỗng lảnh người Mỹ ra những sự mời lạ hoài. — nghĩ lại người xứ nào mà không thế — mà báo

chi của Hearst lại khéo chế tạo ra tân-văn thời-sự do nơi sức mình thế ấy, hèn chi được người ta hoan nghinh báo Hearst và tôn Hearst là vua báo cũng phải.

MỘT LÀNG MÊ CỜ (CÓI HÌNH IN NGOÀI BÌA)

TẠI nước Đức Bây giờ có một làng xóm ở dựa bên núi Hartz, tên là làng Strobeck, người quen gọi là « làng cờ » (village d'échec) Vì cả làng ham mê đánh cờ tới ngày cho nên có cái tên như thế.

Những du-khách từ phương đến đây, ngó thấy quang cảnh đều phải lấy làm sững sốt quá lạ. Bất cứ già trẻ lớn bé, đàn ông đàn bà, kẻ giàu người nghèo, ai cũng biết đánh cờ và mê cờ hết thấy. Bất cứ đầu đường xó chợ, trước cửa trong nhà, lối dân cũng ngó thấy những tốp ba lũ bảy xúm quanh vào bàn cờ.

Rất đời trong trường học có giờ dạy khoa đánh cờ cho trẻ nhỏ; mỗi đứa đi học mỗi buổi, có xách bàn cờ theo. Mấy chú đánh xe chở đồ ra chợ, gặp nhau hãy ngả bàn cờ ra đánh ít bàn chơi đã. Nhiều bà chủ, phụ xách rổ đi chợ mua đồ ăn trở về tới trước cửa nhà mình, rủ nhau ngả bàn cờ ra ngồi chơi với nhau cả buổi, quên ráo công việc của nhà ăn uống.

Thật là một làng mê cờ.
Làng này có lục mê cờ như thế, trải 300 năm nay rồi.

Thuận-Thành (Dakao)

Chúng tôi rất lấy làm vui mà hay rằng đến ngày 31 mai và 1er 2 jun 1936 này ông TRẦN-VĂN-HIỆP cựu hội đồng thành phố sẽ làm lễ khai trương rạp hát « Thuận-Thành » của ông ở Dakao.

Nhơn dịp này ông có rước bạn bầu Bồn về để hát ba đêm hiến cho có bác.

Chúng tôi cũng có lời chúc cho rạp ông sẽ được công chúng hoan nghinh.

« MAI »

Đây là bạn tri-âm của các học-sanh Nam-Nữ



Viết máy hiệu: Boy Scout
Ngôi vàng thiết 18 carats bao kiết

Bán lẻ tại Saigon:
 NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder.
 TAM NGUYỄN, 59, G. Guynemer.
 NAM-HÙNG-LỢI, rue Vannier.
 NAM-THANH-LỢI, rue Vannier.

Đại lý cõi Đông-Dương,
 THAI LE HON,
 275, rue d'Espagne, Saigon.

DÂN NHỰT MẠNH NHỎ THUỐC NHỰT HAY

Trăm nhà Annam đều có rệp, mủi, ruồi, kiến, mồi muốn tuyệt loại này hãy mua thuốc giết rệp Nhựt Bồn hợp lớn 0p.40 gói 0p.20 (nếu dùng không hết xin trả tiền lại).

THUỐC ĐAU MAT

Mắt bị nọc-trái, nhậm ghèn ra dầm dề, trông trắng đỏ như son, ngày sợ nắng, đêm chói đèn, lờ mờ, thấy không tỏ, mua một ve thuốc nước Nhựt Bồn « Lão đức nhân được » giá 0p. 40

THUỐC NHỰC ĐÀU

Nhực đầu đông, nhực hai bên màng tang nhực răng thấu đến trên đầu, nhực ngay giữa đầu, nhẩy mũi lỏng óc dùng một gói thuốc Nhực đầu hiệu « cái nón » Nhựt Bồn giá 0 p. 15 dùng đúng 5 phút thấy hết liền.

TIEU THỰC

Ăn vật thực hay ở cổ, ở chưa, trạo trực khó chịu dùng « Thái điều vị » giá 0 p. 10.

ĐAU BỤNG

Đau bụng kinh niên, đau bụng phòng tích, đau bao tử, đau ròi hết, hết ròi đau, mỗi lần đau gò có cục, mồ hôi ra dầm dề, dùng thuốc đau bụng Nhựt Bồn giá 0 p. 15 (cam đoan thiệt pay.)

Bán tại NHƠN-HOÀNG, số 15, Amiral Coulet Saigon, gói lãnh hóa giao ngân từ 1 đồng sắp lên.

Ai về xin nhần!

Nhần ai có bệnh từ-cung, dùng nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành mạnh xin nhớ này thứ thuốc Phụ khoa cứu-khở hườn hiệu Bạo-Nam-Đường do tay y-sĩ Lý-văn-Trượng bào chế ra — đã cứu chẳng biết bao nhiêu người-muốn chắc, xin hỏi những người có dùng rồi thì rõ.

Nên nhớ: bệnh từ-cung có 6 chứng khác nhau nên bốn đường nghiên-cứu chế ra 6 phương thuốc, chứng nào dùng thuốc nấy.

Xin này cho được cái toa nơi các đại-lý khắp Đông-Dương hầu xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong giải độc hườn:
 Trị các chứng phong độc thâm-nhập vào máu huyết sanh ra nhứt mỗi gân cốt; đau lưng, tức ngực, cùng ghê chốc, mồ dai v. v. — Rất thần hiệu. (muốn hỏi đều chi, xin viết thơ). • BẢO-NAM-ĐƯỜNG
 32 Paerie Càn-thơ

MUỒN may mừng, đặt nệm, chiếu và khảm chùi chưa cho tốt đẹp, đúng kiểu tân thời thì nên lại nhà:

**AU MEILLEUR
MATELAS NATTIER**
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý.
 Bởi nhà này có thợ chuyên-môn và có máy mua bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hấp vệ-sanh.

**Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo**
 Tél. 558 & 21.175



TẠI TRƯỜNG

Phú Thọ

TUẦN ĐUA ĐUA NGỰA SẮC XIEU

Thứ nhật 31 Mai 1936

lễ kỷ đua chót mùa nắng

Độ thứ nhất

PHẦN THƯỜNG OUVERTURE

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Hùng	39k
Đám	35
Cop	35
Son	33.5
...	33.5
ng-Vân	33.5
-May	32
hoa	30.5
ên	30.5

Mùa nước lợi hại lắm, bà con đánh cá chơi thì đánh nhỏ chút, không cần vì phải đem tiền, ít đồng bạc cũ g có bạc trăm được, vậy trong này tôi kê ra đây ít con ngựa và xấp theo thứ tự như sau

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Vang-thanh-Liêm	35
Hồi-Long	33.5
Ngọc-Vang	30.5
Ô-Phụng	30.5

Những ngựa đua hay hơn hết trong đám này là Hồng-Lạc Vang thanh-Liêm, Hồi-Long và Long-Thành. Hồng-Lạc ngựa hay lắm nếu chủ nó cho ăn thì nó ăn đám này như chơi, vậy tôi xin ban :

Nhút : Hồng-Lạc
Nhì : Vang-thanh-Liêm và Hồi-Long.

Ngược : Long-Thành.

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG MYRTIL

Double Event

Đua tron 1500 thước, ngựa lập ngoại hạng, từ 3 tuổi sắp lên

Đạm-Hương	43.k
Kim-long-Vân	42.
Champa-Sat	42.
Vang-Danh	42.
Kim-Liên	41.5
Anh-Hùng	39.
Le Tigre	39.
Soudan	37.
Kim-Xanh	36.5
Popoth Sath	36.
Mạnh-Lương	36.
Sun	36.
Hồng-Môn	32.5

Theo chỗ chỉ như vậy mới có hy vọng nhiều hơn hết, kể nó là Kim Xanh, Popoth Sath và Sun, vậy nên đánh cá :

Nhút : Mạnh Lương
Nhì : Kim Xanh và Sun
Ngược : Popoth Sath

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG PALÉTUVIERS

(2° épreuve)

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Đạm-Hà-Tiên	39k
Kim-Châu	39
Hồng-May	39
Po-Pech	39
Bella	37

Huê-Hùng	35
Đạm-Phước	35
Hắc-sơn-Hồ	32
Vang-Anh	30.5
Vang-Lộc	30.5

Ngựa đua hay hơn hết trong độ này là Hắc-sơn-Hồ, Hbê-Hùng, Vang-Anh và Kim-Châu, theo ý tôi nên đánh :

Nhút : Hắc sơn Hồ
Nhì : Vang Anh và Kim Châu
Ngược : Huê Hùng

Đua tron 1.200 thước, ngựa lập ngoại hạng, từ 3 tuổi sắp lên

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG BYSANCE

(Double Event)

Đua tron 1.200 thước, ngựa lập ngoại hạng, từ 3 tuổi sắp lên

Đông-Pháp	39k
Normandie	39
Hồng-Đào	37.5
Kim Em	37.5
L'Espoir	37
Đạm-Chi	37
Vang-Ngọc	35
Ô-Yên	35
Ngọc-Linh	35
Huỳnh-Hồ	33.5
Fillette	33.5
Srey Sranas	30.5

Độ này có hai con sẽ tranh nhau kịch liệt là Fillet và Srey Sranas, nếu quý bạn tuyệt phích muốn trúng dịp chắt, 2 con này bao lên thế nào cũng trúng, vậy nên đánh :

Nhút : Fillette
Nhì : Srey Sranas và Huỳnh Hồ
Ngược : Vang Ngọc

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG PALÉTUVIERS

(3° épreuve)

Đua tron 1000 thước, ngựa lập hạng 3, từ 3 tuổi sắp lên

Le Léopard	39
Hồi Huê-Hùng	37
Vân-Tiên	35.5
Phi-Vân	35
Carna Flag	35
Thạch Long	35
Vang-Phước	33.5
Hồi-Vân	32
Kim-Lân	32
Đạm-Phi	35.5

Đám này ngựa đua hay là Hồi Huê Hùng, Kim Lân, Vang Phước và Le Léopard theo ý tôi nên đánh :

Nhút : Hồi huê Hùng
Nhì : Vang Phước và Kim Lân
Ngược : Le Léopard

Đua tron 1.200 thước, ngựa lập ngoại hạng, từ 3 tuổi sắp lên

Double-Event đánh :

Manh Luong	Fillette
Kim Xanh	Srey Sranas
	Fillette
	Srey Sranas

NÀI-HÈN

KỶ SAU

nói tới Mussolini từ lúc hàn vi còn làm thầy giáo làng cho đến lúc trở nên Hắc-ý tể tướng.

VUA THUỐC BỎ Ở VIÊN-ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÕ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON

GUỐC PHU-LƯU SƠN TỐT - GIÁ RẺ

Đại-lý giầy tân-thời hiệu Vĩnh-Phát Hanoi

Bốn tiệm có trên 50 người thợ Bắc thiện nghệ chuyên môn đề pha màu sơn và sửa chế kiểu guốc rất hấp-thời, có trữ bán đủ các thứ giầy giép kiểu tối tân và valise cặp sách cùng các thứ hàng hóa ở Bắc-kỳ gởi lại như đồ đồng hồ sơn và các thứ bài bác. Guốc rẻ tiền ở ngoài bắc gởi vô mỗi kỳ tàu đều có lại.

Sĩ guốc giầy giép của tiệm PHU-LƯU có bán lời nhiều đã



cần chứng nơi tòa thương mại Saigon ngày 1er-10-1934. Bốn tiệm có trữ bán tại chợ Bến-thành Saigon môn bài số 90 ngang dãy Bombay. Thợ từ thương lượng việc mua bán xin đề cho chủ nhân :

PHAM-VĂN-VIÊN

Chủ chế-tạo guốc PHU-LƯU
106, rue Lagrandière, Saigon.

Gởi thơ xin có trả lời.

VAN U'NG

Thần linh Dầu



Một thứ dầu ngải chế với các thứ ngải trên núi bà, uống được, xức được, đuổi phong trừ hàng giải nhiệt, gân cốt nhứt mỗi đau thất ruột gan, thiên thời, tả, chói nước, bụng lớn, kinh phong, đàn bà năm bếp, sản hậu, tay chơn tê bại, thũng, ghê

chốc, các chứng trong uống ngoài thoa, hiệu nghiệm, Dầu này nam phụ lão ấu đều dùng được, dám cam đoan dùng không hay trễ tiền lại.

Giá mỗi ve là : 0p.15

Cách dùng có chỉ rõ trong toa.

Thần Linh được phòng

Chủ-nhơn : Thầy bầy Minh
rue P. Blanche prolongé Phn-huân

Có đủ phương thuốc trị chứng bệnh và chuyên môn trị bệnh ngải và bệnh thư thuốc đau mắt thiệt là linh nghiệm, cần dùng thêm Đại-lý viết thơ thương lượng.

các BAZARS & MERCERIES

Nên hỏi giá hàng

BÁN SỈ

cửa hàng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pelleier - Tél. : Saigon 21-477

Fournitures d'Articles pour Bazars & Merceries aux puic de gros

BÚC THƠ' CỦA NỮ-CÔNG THƯ'O'NG-XA

Mấy tháng nay chúng tôi có cổ động trên mặt báo sẽ đem hết nhiệt thành khuếch trương công nghệ nước nhà, lựa chọn đồ quý ngon của xứ đem về trữ một nơi : 1° Đề nhắc cho ta quý đồ thổ sản ; 2° Đề khuyến khích cách vô hộp vô chai ; 3° Đề bỏ khuyết chuyên thiếu sót trong nước ; 4° Đề có công việc làm ăn cho những người có nghệ nghiệp trong buổi khó khăn này.

Vì những lẽ nói trên mà « Nữ-Công Thương-Xã » ra đời đã 6 tháng nay, về cách sắp đặt, về công phu chế biến, về cách giao tiếp quý khách đâu đó đã được mười phần hoàn bị. Mới đây chúng tôi lại trữ thêm món Sirop de Fraise cũng ông bác vật NGUYEN-TRUNG-PHÂM chế tạo ra.

Tóm lại hiệu buôn « Nữ-Công Thương-Xã » là nơi gom góp thổ sản Annam và tiêu thụ những đồ của người Annam chế tạo. Vậy mời đồng ban hãy vui chơn đến tiệm dầu mua hay chẳng mua, chúng tôi cũng ân cần tiếp rước và nhờ lời chỉ bảo thêm để chúng tôi lần hồi chấn chỉnh « Nữ-Công Thương-Xã » cho dặng tận thiện tận mỹ.

Nay kính mời NỮ-CÔNG THƯƠNG-XÃ.

(Aux produits Annamites)

230, rue d'Espagne (gần rạp hát bóng Chợ mới)

« Cô đẹp lắm, nhưng cái đẹp của
« đóa hoa giấy. Cô có cái dáng
« điệu của tiên-cô, và một cái tâm
« hồn của quĩ sứ. Cặp mắt cô trong
« treo, mà tri óc cô dục ngẫu... Cô
« hoàn toàn một người già dỗi,
« gian hiểm từ ngọn tóc đến gót
« chân.

« Vậy mà tôi cứ yêu cô.
« Lại có lúc tôi tự hỏi : tôi đang
« yêu cô hay oán ghét cô ?

« Thôi thôi ! xin cáo biệt, cô
« Dung yêu dấu ! ủa tôi ngày xưa,
« cô Dung đã để cho tôi không
« biết bao khái niệm vui vẻ sung
« sướng, cô Dung, đẹp như hoa
« phũ-dung, đã tàn rồi mà vẫn còn
« đẹp và bao giờ cũng vô hương !

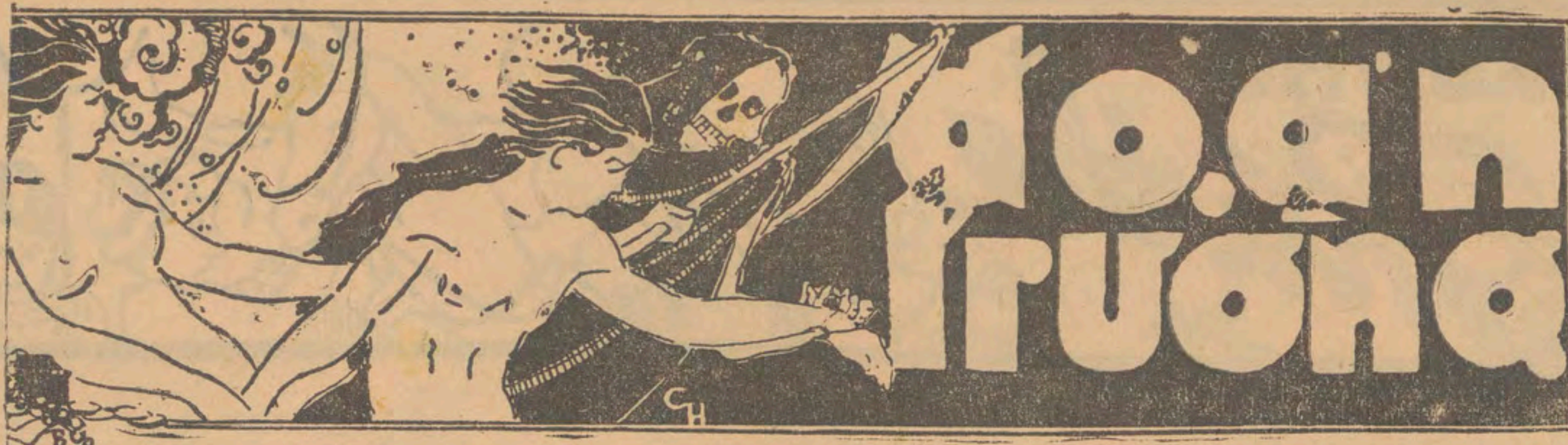
« Cô sẽ không thấy tôi nữa.
« Nhưng mà ngày nào cô phụng
« dạ loan chung với cậu trai kia,
« cô hãy nhớ rằng : nếu tôi biết
« rằng cậu là ai, tôi sẽ day đập
« cậu như con trùng độc ; cô nhớ
« rằng : có một người vì cô mà
« lìa quê hương, bỏ cha mẹ, trước
« khi thở hơi cuối cùng, sao sao
« cũng sẽ thông mạ, tru rủa, chúc
« dữ cho cô.

« Xin giã cô. Nếu như mai sau,
« cô tò mò tìm tôi được chỗ ở tôi,
« cô không nên viết thư cho tôi.
« Tôi cần có điều ấy. Nếu rui tôi
« tiếp được thư nào của cô, thư
« ấy sẽ trả về cho cô ngay và tôi
« khi ối phiền đề mắt vào. Tôi quyết
« vậy.

« Tôi không muốn thấy cô,
« cũng không muốn nghe cô nói
« gì. Hình ảnh cô đã in khấn vào
« óc tôi. Nếu tôi có thể lấy tay rút
« khối óc tôi, vứt đi, tôi sẽ rút
« ngay.

« Cáo biệt, cáo biệt ! »

DỒNG



của VONG-VÂN

Bức thư ấy, Dung tiếp được một
bữa chiều tháng mười, một bữa
chiều lạnh-lùng, bầu trời dục dục,
gió bắc lai rai, sương sa lác đác.
Dung một nóc ngồi trên giường
đọc suốt bức thư rồi Dung nghe
như tai lưng-bùng và cảm thấy
tâm hồn lần xác thịt nàng như tê
tái. Nàng tối tâm mây mặt, nằm
chúi trên giường, không khóc,
không cự quấy, nằm êm như
người bị sét đánh thình-linh. Nằm
như thế giây lâu rồi rưng rưng định
thần, lòng tai nghe tiếng con Sung
khua chén, sữa soạn dọn cơm.

Mũi Dung bắt mùi cơm sệt vừa
đổ ra bồn, Dung càng thấy thấy
tâm thần thêm đã-dưới, miệng
dắng, lưỡi khô, không khác bệnh-
phân đau nhiều.

Dung cầm thư lên xem trên, xem
dưới : thư không đề ngày ; chụp
lấy phong bì, xem con dấu nhà
thư : thì ra thư ở tận Hà-nội gửi
vào.

Dồng làm gì ở Hà-nội ? Đã từ
chức rồi bay xin nghỉ ? Sao lại
đi h không trở về ?... Những câu
hỏi không thứ tự lộn nhào trong
óc Dung khiến Dung, vừa tỉnh trí,
phải trông thấy đồ đạc trong nhà
quay cuồng, rồi Dung không tự
trả lời mấy câu hỏi ấy.

Dung nhắm tít mắt lại.
Từ hôm đi Tư về Ô-môn, hình

vóc Dung càng ngày càng tiêu-tụy,
kịp đến khi Ngọc theo chồng về
Mỹ-ho, cái cảnh tượng hiu-quạnh
trong gian nhà vắng càng khiến
Dung thêm khổn nạn bi-thảm.

Đi Tư đã lành mạnh, nhưng cứ
cực bản không chịu về Càn-thơ. Ba
bốn lần Dung đi Ô-môn, vào lấy
đi, này xin đi về nhà cho mẹ con
sớm tối có nhau. Đi Tư cứ quơ
roi, đánh dúi Dung. Nào vợ chồng
ông Cai, nào thân-thuộc đi Tư ở
Ô-môn, không ai khuyên can gì
được.

Tuy bị mẹ giận dữ, bản hủi,
không ăn mẹ được, nhưng Dung
trông thấy mẹ khỏi bệnh, Dung
mừng thầm, có khi quên nỗi thâm
minh, rồi Dung không xem sự
cách bức mẹ là một điều đau đớn
bằng sự đoạn tình với Dồng. Đau
đớn hơn nữa bị Dồng khinh bỉ,
oán hận.

Bức thư Dồng đánh tan luôn
những hy-vọng cuối cùng nàng,
hy-vọng cạn tổ thiệt sự cho Dồng
tương, hy-vọng thấy Dồng hồi
tâm...

Con Sung ra mời chủ dùng cơm.
Dung lắc đầu, bảo con Sung đi ăn
rồi dọn.

Dung ngồi dậy, cầm phong thư
nhìn tường chữ Dồng mãi. Cũng
bằng tường chữ ấy, trước Dồng
viết trên giấy không biết bao lời ái-
ân nồng nàn, khiến người đọc đến

phải bồn chồn sung sướng. Giờ
cũng bằng tường chữ ấy, Dồng
viết ra những lời phản-nộ như
sét đánh, đá văng.

Trong một chớp mắt, ý-tưởng
tự-tử xẹt trong óc nàng rồi liền
tắt mất.

Đã không tình hủi mình thì
phải nghĩ đến tương-lai.

Rồi phải sống làm sao đây ?

Đành rằng phải nương náu với
vợ chồng ông Khải đến chừng nào,
cũng được một đời vật chất ấm
no, sung-sướng luôn. Nhưng mà
mỗi người có một kiếp sống riêng,
những quan-niệm riêng, Dung nghĩ
đời nàng không phải trời chum
với đời của vợ chồng ông Khải
trong một gian nhà, đã chứng
kiến cái tai họa to tát hơn hết
trong đời nàng và vẫn còn giữ
những dấu vết của không biết bao
kỷ-niệm hoặc vui, hoặc buồn.

Thoạt nhiên, Dung nhớ trực
mấy lời Phan-trinh-Tường khuyên
nhủ nàng về Ô-môn lần sau hết.

Phan-trinh-Tường, người có
tuổi, trải đời hơn mình, thấy xa
bọn mình. Cậu lại là người giàu
lớn, có tiếng từ-tâm bác-ái, ở vùng
Thới-Thạnh, ai ai cũng kính phục.

Những lời khuyên - nhủ của
Trinh-Tường, hôm còn ở Ô-môn,
Dung không mấy đề vào tai. Nhưng
trong giờ Dung thấy rõ rệt tâm-

thần cô-quả khổn nạn mình, Dung
nghĩ mấy lời hơn thiệt của Tường
là chánh lý.

Người ở Thới-Thạnh kính phục
Tường là phải.

Chính đi Tư đang hồi gi-
lùng, cầm roi rượt Dung từ
cửa ra lộ, không ai giữ
đặng, mà đi vừa trong thấy
Tường can-thiệp vào, đi cũng
cậu, giãm nộ, rồi cứ để Dung
chạy vào nhà xe cậu ẩn trú.

Tường bảo người nhà giặt Dung
lên nhà trên lấy dầu phong thoa
bóp những chỗ đau nhức nằng.
Cậu lại còn có nhiều lời y n ủi
nàng.

Dung đang có cái tâm-hồn chán
nản, đau đớn ; Dung như người
bị thương nặng, đang la lè, la
siết và không gặp ai nâng đỡ
giất, chuyên chữa giùm vết thương.
Dung xem Trinh-Tường như một
tay nghĩa-dũng quả-cầm với n
lời phủ-ủy :

— Qua không hiểu sao n
tiết giá đúng dần như em,
nay không hề có chút bọn n
giờ lại phải mang tiếng không lành
như thiên hạ đồn đãi mấy tháng
nay. Mà rồi thầy giáo có chuy
tư-hềm nào, dỗi với em ? Qua
biết thầy yêu em lắm kìa mà

Lại nữa :

— Giờ không chữa sữa gì đ
qua khuyên em một điều : cứ c
Quên !

Nói thì dễ thật.

Trí Dung lần lược nhớ lại h
nọ Tường bác ghế ngồi cậ
văn chỗ nàng ngồi, khi người
cậu đã thoa bóp xong chỗ
nàng, Tường lại hỏi :

(Còn nữa)

THỜI NHIỆT ĐÓN
Thư tình đơn này hay về : kh
phong, gió nhiệt, huạt huyết,
hành khí ; chủ-trị các chứng b
lâm cho nóng này trong bình
nhắc đầu, no hơi nóng lạnh,
có ban của trái gió trái rét.
Chẳng luận già, trẻ, bé, lớn,
âm ông, đàn bà đều nóng đ
cả, không kỳ thai.
Con nít, biếng ăn hay đòi uống
nước, thì nên cho nó uống thuốc
này trong và lần thì đáng ngon
ăn ngon ngủ như thường.
Mỗi ve...
12 ve...
Op. 10
1. 00

THIÊN-HÒA DUYỆNG
208 RUE DES MARINS
TELEPHONE 109
TEL. AUTOMATIQUE
30.313.
CHOLON

ATELIER DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE 433-2 RUE PAUL BLANCHY TAN DINH

DIRECTEUR LÊ-MINH-DUC

CHEF D'ATELIER BUT-SOX

A. P. A.

Imprimerie Moderne J. TESTELIN - N° 146 Rue Pellerin Saigon

Le Gérant : ĐÀO-TRINH-NHẬT.